

DANH SÁCH

Sinh viên được nhận học bổng khuyến khích học kỳ 1 – Năm học 2013 – 2014

KHOA CHĂN NUÔI THÚ Y

STT	MSSV	Họ lót	Tên	Lớp	ĐTB	ĐRL	Loại HB	Số tài khoản	Số tiền
1	9142002	Nguyễn Duy	An	DH09DY	7,83	1	Khá	31410000556120	1.450.000
2	9142101	Nguyễn Thị Kim	Thoa	DH09DY	7,81	1	Khá	31410000559059	1.450.000
3	9142005	Lê Thị Hải	Âu	DH09DY	7,68	1	Khá	31410000556236	1.450.000
4	9142083	Nguyễn Đăng	Quang	DH09DY	7,58	1	Khá	31410000558144	1.450.000
5	9142114	Lữ Thị Ngọc	Trâm	DH09DY	7,57	1	Khá	31410000559563	1.450.000
6	9142134	Nguyễn Phương	Vy	DH09DY	7,51	1	Khá	31410000560079	1.450.000
7	9142058	Lê Thị	Mai	DH09DY	7,5	0,8	Khá	31410000699885	1.450.000
8	9142039	Nguyễn Thị Ngọc	Huyền	DH09DY	7,49	1	Khá	31410000557284	1.450.000
9	9142069	Nguyễn ý	Nha	DH09DY	7,49	1	Khá	31410000557682	1.450.000
10	9112098	Nguyễn Hồ Thúy	Nga	DH09TY	9,11	1	X.sắc	31410000552100	2.900.000
11	9112113	Trương Hồng	Nhật	DH09TY	7,98	1	Khá	31410000552544	1.450.000
12	9112208	Nguyễn Đình	Việt	DH09TY	7,96	1	Khá	31410000555747	1.450.000
13	9112195	Huỳnh Văn	Trường	DH09TY	7,49	1	Khá	31410000635968	1.450.000
14	9112008	Tăng Lý	Anh	DH09TY	7,41	1	Khá	31410000549494	1.450.000
15	9112024	Nguyễn Thị Ngọc	Duyên	DH09TY	7,26	1	Khá	31410000549591	1.450.000
16	10111060	Phạm Tường	Huy	DH10CN	8,48	1	Giỏi	31410000814183	2.175.000
17	10111046	Nguyễn Văn Huân	Đức	DH10CN	7,34	1	Khá	31410000814059	1.450.000
18	10111010	Nguyễn Ngọc Pi Gia	Đôn	DH10CN	7,24	1	Khá	31410000813588	1.450.000
19	10111052	Phạm Khánh	Huy	DH10CN	7,1	1	Khá	31410000814110	1.450.000
20	10111003	Trương Ngọc	Anh	DH10CN	7,07	1	Khá	31410000813232	1.450.000
21	10142045	Nguyễn Thị	Hoa	DH10DY	8,69	1	Giỏi	31410000785854	2.175.000
22	10142019	Nguyễn Thị Thanh	Dung	DH10DY	8,66	1	Giỏi	31410000786158	2.175.000
23	10142091	Trần Thị Diễm	My	DH10DY	8,36	0,8	Giỏi	31410001124265	2.175.000
24	10142078	Võ Thị Mỹ	Linh	DH10DY	8,34	1	Giỏi	31410000786343	2.175.000
25	10142046	Cao Thị	Hoài	DH10DY	8,24	0,8	Giỏi	31410000786389	2.175.000
26	10142086	Nguyễn Thị Huỳnh	Mi	DH10DY	8,24	1	Giỏi	31410000786486	2.175.000
27	10142208	Nguyễn Thị Kim	Xuyến	DH10DY	8,23	1	Giỏi	31410000786468	2.175.000
28	10142015	Nguyễn Thy	Diễm	DH10DY	8,13	0,8	Giỏi	31410000785960	2.175.000
29	10142127	Hồ Thị	Sang	DH10DY	8,06	1	Giỏi	31410000786431	2.175.000
30	10142153	Lê Thị Xuân	Thắm	DH10DY	8,04	1	Giỏi	31410000785906	2.175.000
31	10142110	Từ Như	Nhị	DH10DY	8,01	1	Giỏi	31410000786662	2.175.000
32	10142085	Hồ Ngọc Diễm	Mi	DH10DY	7,99	0,8	Khá	31410000786413	1.450.000
33	10142128	Đinh Thị Hồng	Son	DH10DY	7,96	1	Khá	31410000786547	1.450.000
34	10161112	Bùi Thị Thu	Thảo	DH10TA	8,67	0,8	Giỏi	31410000798603	2.175.000
35	10161141	Lê Minh	Tuấn	DH10TA	8,67	0,8	Giỏi	31410000798588	2.175.000
36	10161128	Nguyễn Quang	Tiến	DH10TA	8,62	1	Giỏi	31410000799192	2.175.000
37	10161103	Nguyễn Thanh	Tâm	DH10TA	8,59	0,8	Giỏi	31410000798834	2.175.000

38	10161106	Trần Thị Mỹ	Tâm	DH10TA	8,54	1	Giỏi	31410000798913	2.175.000
39	10161108	Nguyễn Thị	Tha	DH10TA	8,34	0,8	Giỏi	31410000798010	2.175.000
40	10161006	Vương Thị Kim	Cúc	DH10TA	8,24	1	Giỏi	31410000798728	2.175.000
41	10161024	Thái Văn	Hào	DH10TA	7,94	0,8	Khá	31410000798630	1.450.000
42	10161080	Phan Thị Tuyết	Nhung	DH10TA	7,69	1	Khá	31410000798658	1.450.000
43	10142070	Vũ Bá	Lân	DH10TT	8,29	1	Giỏi	31410000826425	2.175.000
44	10112057	Huỳnh Thị Thanh	Hòa	DH10TT	8,01	1	Giỏi	31410000826221	2.175.000
45	10112079	Trần Ngọc Bích	Khuê	DH10TT	7,91	0,8	Khá	31410000826115	1.450.000
46	10112236	Đoàn Quốc	Việt	DH10TT	7,58	1	Khá	31410000826489	1.450.000
47	10112284	Nguyễn Thanh	Vân	DH10TT	7,41	0,8	Khá	31410000826081	1.450.000
48	10112276	Nguyễn Hữu Kỳ	Nam	DH10TT	7,4	0,8	Khá	31410000826027	1.450.000
49	9112182	Nguyễn Thùy	Trang	DH10TT	7,38	0,8	Khá	31410000598609	1.450.000
50	10112137	Lê Hồ Trúc	Phương	DH10TT	7,21	1	Khá	31410000826106	1.450.000
51	10112024	Phạm Nguyễn Việt	Dũng	DH10TT	7,06	0,6	Khá	31410000826513	1.450.000
52	10112186	Vũ Thị	Thủy	DH10TY	8,43	0,8	Giỏi	31410000769609	2.175.000
53	10112191	Lê Thị	Thúy	DH10TY	8,29	1	Giỏi	31410000767904	2.175.000
54	10112163	Nguyễn Thị	Thanh	DH10TY	8,24	0,8	Giỏi	31410000767834	2.175.000
55	10112235	Võ Thúy	Vi	DH10TY	8,19	1	Giỏi	31410000816408	2.175.000
56	10112091	Vũ Văn	Mạnh	DH10TY	8,14	0,8	Giỏi	31410000766910	2.175.000
57	10112098	Nguyễn Thị Kim	My	DH10TY	8,04	0,8	Giỏi	31410000766901	2.175.000
58	10112132	Đặng Mai	Phúc	DH10TY	8,03	1	Giỏi	31410000767889	2.175.000
59	10112120	Huỳnh Thị	Nữ	DH10TY	7,99	1	Khá	31410000767409	1.450.000
60	10112203	Lê Thị Thùy	Trang	DH10TY	7,96	1	Khá	31410000767612	1.450.000
61	10112061	Vũ Thị	Huệ	DH10TY	7,95	1	Khá	31410000767375	1.450.000
62	10112086	Huỳnh Mỹ	Linh	DH10TY	7,9	1	Khá	31410000767861	1.450.000
63	10112106	Trần Thị Bích	Ngọc	DH10TY	7,76	1	Khá	31410000768493	1.450.000
64	10112204	Nguyễn Thị Hà	Trang	DH10TY	7,68	1	Khá	31410000767791	1.450.000
65	10112043	La Quốc Vĩnh	Hằng	DH10TY	7,65	0,8	Khá	31410000771437	1.450.000
66	10112124	Kim Ngọc Hồng	Phát	DH10TY	7,64	1	Khá	31410000769399	1.450.000
67	10112063	Nguyễn Hoàng Khiết	Huy	DH10TY	7,59	1	Khá	31410000767223	1.450.000
68	10112199	Phạm Minh	Tiến	DH10TY	7,56	0,8	Khá	31410000767816	1.450.000
69	10112017	Dương Phú	Cường	DH10TY	7,52	1	Khá	31410000768040	1.450.000
70	10112094	Quách Công	Minh	DH10TY	7,51	1	Khá	31410000768068	1.450.000
71	10112194	Hoàng Thị Hoài	Thương	DH10TY	7,5	0,8	Khá	31410000768031	1.450.000
72	10112101	Cao Thị Thùy	Ngân	DH10TY	7,46	0,8	Khá	31410000767427	1.450.000
73	10112065	Trần Công Việt	Hùng	DH10TY	7,44	1	Khá	31410000766734	1.450.000
74	10112139	Võ Thị	Phương	DH10TY	7,42	1	Khá	31410000767746	1.450.000
75	11111097	Trịnh Thị Mộng	Hằng	DH11CN	8,55	0,8	Giỏi	31410001087827	2.175.000
76	11111004	Nguyễn Điền	Duy	DH11CN	8,05	0,8	Giỏi	31410001148016	2.175.000
77	11111054	Nguyễn Đào Minh	Thuyết	DH11CN	7,98	0,8	Khá	31410001087599	1.450.000
78	11111105	Phạm Hồng	Luyên	DH11CN	7,88	1	Khá	31410001087845	1.450.000
79	11111077	Nguyễn Quốc	Hưng	DH11CN	7,84	1	Khá	31410001087696	1.450.000
80	11111019	Lê Việt	An	DH11CN	7,67	1	Khá	31410001087492	1.450.000
81	11111031	Lê Thanh	Trâm	DH11CN	7,56	1	Khá	31410001087526	1.450.000
82	11111002	Trần Đức	Trung	DH11CN	7,47	1	Khá	31410001087429	1.450.000
83	11111017	Phan Lê Nhật	Tuấn	DH11CN	7,28	1	Khá	31410001087483	1.450.000
84	11111025	Dương Thị Kim	Phúc	DH11CN	7,27	1	Khá	31410001087517	1.450.000
85	11142057	Phạm Thị	Hồng	DH11DY	8,5	1	Giỏi	31410001037965	2.175.000
86	11142142	Nguyễn Thị Thúy	Hằng	DH11DY	8,37	1	Giỏi	31410001037725	2.175.000
87	11142154	Lê Thị	Phụng	DH11DY	8,3	1	Giỏi	31410001038463	2.175.000
88	11142146	Nguyễn Thị	Kiều	DH11DY	8,25	1	Giỏi	31410001037804	2.175.000
89	11142018	Nguyễn Lê Hoài	Thương	DH11DY	8,22	1	Giỏi	31410001038001	2.175.000

90	11142126	Trần Phi	Phụng	DH11DY	8,21	1	Giỏi	31410001037886	2.175.000
91	11142167	Tạ Thị Thùy	Trình	DH11DY	8,13	1	Giỏi	31410001038375	2.175.000
92	11142088	Ngô Thị Uyên	Phương	DH11DY	8,09	0,8	Giỏi	31410001038232	2.175.000
93	11142042	Nguyễn Thị Hoàng	Dung	DH11DY	8,08	1	Giỏi	31410001037831	2.175.000
94	11142106	Huỳnh Thị Kim	Thu	DH11DY	7,99	1	Khá	31410001038092	1.450.000
95	11142061	Nguyễn Thị Cẩm	Hường	DH11DY	7,96	1	Khá	31410001037798	1.450.000
96	11142095	Đỗ Ngọc	Sơn	DH11DY	7,73	1	Khá	31410001037992	1.450.000
97	11161022	Phạm Văn	Dương	DH11TA	8,53	0,8	Giỏi	31410001130916	2.175.000
98	11161011	Lê Thu	Thảo	DH11TA	8,34	1	Giỏi	31410001130800	2.175.000
99	11161032	Bùi Thị Mỹ	Hoàng	DH11TA	8,3	1	Giỏi	31410001130721	2.175.000
100	11161079	Nguyễn Xuyên	Duyên	DH11TA	8,17	1	Giỏi	31410001130475	2.175.000
101	11161056	Nguyễn Hoàng	Thái	DH11TA	7,98	1	Khá	31410001130563	1.450.000
102	11161116	Đỗ Thị	Trang	DH11TA	7,98	1	Khá	31410001130651	1.450.000
103	11161017	Nguyễn Thị Hồng	Diêm	DH11TA	7,77	1	Khá	31410001130785	1.450.000
104	11161087	Nguyễn Tấn	Doãn	DH11TA	7,59	1	Khá	31410001131681	1.450.000
105	11161029	Nguyễn Thị Thu	Hiền	DH11TA	7,56	0,8	Khá	31410001130882	1.450.000
106	11161082	Lê Đức	Trung	DH11TA	7,52	0,8	Khá	31410001130624	1.450.000
107	11161015	Ngô Thị	Bông	DH11TA	7,52	1	Khá	31410001130697	1.450.000
108	11161003	Nguyễn Thị Nhung	Em	DH11TA	7,35	1	Khá	31410001130606	1.450.000
109	11112315	Cao Nam	An	DH11TT	8,17	0,8	Giỏi	31410001146852	2.175.000
110	11112281	Võ Thị Hoàng	Nhã	DH11TT	8,08	0,8	Giỏi	31410001146658	2.175.000
111	11112316	Nguyễn Hoàng Lan	Anh	DH11TT	7,87	0,8	Khá	31410001146816	1.450.000
112	11112264	Trần Hoàng	My	DH11TT	7,73	0,8	Khá	31410001146481	1.450.000
113	11112005	Nguyễn Thị Thùy	Dung	DH11TT	7,56	0,8	Khá	31410001146506	1.450.000
114	11156002	Trần Thái	Bảo	DH11TT	7,52	0,8	Khá	31410001131405	1.450.000
115	11142011	Nguyễn Ngọc Yến	Minh	DH11TT	7	0,8	Khá	31410001146676	1.450.000
116	11112271	Nguyễn Thị	Đông	DH11TY	8,68	0,8	Giỏi	31410001042349	2.175.000
117	11112296	Hoàng Văn	Tùng	DH11TY	8,59	1	Giỏi	31410001044053	2.175.000
118	11112044	Nguyễn Thụy Huỳnh	Yến	DH11TY	8,35	0,8	Giỏi	31410001040468	2.175.000
119	11112032	Võ Lê	Thuần	DH11TY	8,34	0,8	Giỏi	31410001040121	2.175.000
120	11112048	Lê Hoàng Minh	Phương	DH11TY	8,21	0,8	Giỏi	31410001040343	2.175.000
121	11112206	Vũ Lê Ngọc	Thọ	DH11TY	8,05	0,8	Giỏi	31410001040644	2.175.000
122	11112268	Nguyễn Thiên	Trang	DH11TY	8,01	0,8	Giỏi	31410001040459	2.175.000
123	11112214	Phạm Anh	Thư	DH11TY	7,89	0,8	Khá	31410001041522	1.450.000
124	11112095	Trần Thị Thảo	Hiền	DH11TY	7,78	0,8	Khá	31410001041911	1.450.000
125	11112117	Lê Tuấn	Khang	DH11TY	7,69	0,6	Khá	31410001042172	1.450.000
126	11112119	Văn Thị Yến	Khang	DH11TY	7,68	0,8	Khá	31410001040714	1.450.000
127	11112053	Trần Ngọc Trâm	Anh	DH11TY	7,61	0,6	Khá	31410001042376	1.450.000
128	11112009	Nguyễn Ngọc	Huyền	DH11TY	7,61	0,8	Khá	31410001041160	1.450.000
129	11112207	Lâm Thị Mỹ	Thông	DH11TY	7,59	0,8	Khá	31410001042394	1.450.000
130	11112284	Trần Thị Thanh	Phúc	DH11TY	7,46	0,8	Khá	31410001040802	1.450.000
131	11112279	Từ Bảo	Ngọc	DH11TY	7,45	0,6	Khá	31410001041425	1.450.000
132	11112038	Nguyễn Thị Thanh	Tuyền	DH11TY	7,34	0,8	Khá	31410001040556	1.450.000
133	11112289	Lê Thị Quỳnh	Thư	DH11TY	7,33	0,8	Khá	31410001041018	1.450.000
134	11112260	Phan Thị Hồng	Gấm	DH11TY	7,25	0,6	Khá	31410001039998	1.450.000
135	11112074	Trương Hùng	Dũng	DH11TY	7,21	1	Khá	31410001040495	1.450.000
136	11112285	Lê Thanh Mỹ	Phụng	DH11TY	7,13	0,8	Khá	31410001040796	1.450.000
137	11112137	Huỳnh Lê Đức	Lộc	DH11TY	7,11	0,8	Khá	31410001041920	1.450.000
138	11112131	Chu Thị Mỹ	Linh	DH11TY	7,05	0,8	Khá	31410001041434	1.450.000
139	11112069	Hoàng Vương Tường	Duy	DH11TY	7,02	0,6	Khá	31410001040635	1.450.000
140	12111255	Hoàng Quốc	Việt	DH12CN	7,3	1	Khá	31410001259936	1.450.000

141	12111216	Lê Đức	Trọng	DH12CN	7,28	0,8	Khá	31410001268400	1.450.000
142	12111037	Võ Xuân	Hiền	DH12CN	7,26	1	Khá	31410001224688	1.450.000
143	12111211	Trần Thanh	Thúy	DH12CN	7,13	1	Khá	31410001269467	1.450.000
144	12112069	Phạm Thị	Nga	DH12DY	7,74	1	Khá	31410001240019	1.450.000
145	12112021	Phạm Thị	Huê	DH12DY	7,52	0,8	Khá	31410001240727	1.450.000
146	12111303	Nguyễn Võ Thu	Trúc	DH12TA	8,65	1	Giỏi	31410001263566	2.175.000
147	12111036	Phạm Thị Thu	Hà	DH12TA	8,31	0,8	Giỏi	31410001244109	2.175.000
148	12111151	Nguyễn Thị	Hoang	DH12TA	8,22	0,8	Giỏi	31410001269157	2.175.000
149	12111265	Lê Thị Khánh	Hà	DH12TA	7,94	0,8	Khá	31410001271134	1.450.000
150	12111003	Nguyễn Thị Thanh	Hải	DH12TA	7,87	0,8	Khá	31410001243957	1.450.000
151	12111025	Nguyễn Thị	Nhung	DH12TA	7,4	0,8	Khá	31410001243993	1.450.000
152	12111016	Lê Thị	Thúy	DH12TA	7,37	0,8	Khá	31410001243726	1.450.000
153	12111322	Lê Thị Tố	Nữ	DH12TA	7,33	0,8	Khá	31410001269023	1.450.000
154	12111325	Nguyễn Thị Thúy	Vi	DH12TA	7,28	1	Khá	31410001268604	1.450.000
155	12111085	Trần Thanh	Trang	DH12TA	7,21	0,8	Khá	31410001244163	1.450.000
156	12111047	Nông Văn	Long	DH12TA	7,15	0,8	Khá	31410001242909	1.450.000
157	12112007	Nguyễn Thị Ngọc	Diễm	DH12TY	8,91	1	Giỏi	31410001236382	2.175.000
158	11112160	Hồ Ngọc	Nhuận	DH12TY	8,84	0,8	Giỏi	31410001146649	2.175.000
159	12112090	Nguyễn Thanh	Bình	DH12TY	8,71	1	Giỏi	31410001242149	2.175.000
160	12112047	Lê Anh	Thư	DH12TY	8,38	1	Giỏi	31410001237145	2.175.000
161	12112056	Phạm Thị Thúy	Vân	DH12TY	8,36	1	Giỏi	31410001237020	2.175.000
162	12112067	Dương Đình	Duy	DH12TY	8,35	1	Giỏi	31410001242024	2.175.000
163	12112094	Phan Thị Kim	Chi	DH12TY	8,24	1	Giỏi	31410001240639	2.175.000
164	12112295	Hồ Thanh	Nhân	DH12TY	8,2	0,8	Giỏi	31410001240091	2.175.000
165	12112175	Trần Kiều	Oanh	DH12TY	8,12	1	Giỏi	31410001238786	2.175.000
166	12112071	Nguyễn Thị Xuân	Thảo	DH12TY	8,12	1	Giỏi	31410001240675	2.175.000
167	12112303	Trần Đình	Sang	DH12TY	8,08	0,8	Giỏi	31410001241748	2.175.000
168	12112315	Ngô Kim Thiên	Trang	DH12TY	7,94	0,8	Khá	31410001232991	1.450.000
169	12112010	Nguyễn Thành	Đạt	DH12TY	7,92	1	Khá	31410001238333	1.450.000
170	12112275	Nguyễn Hà	Hoàng	DH12TY	7,9	1	Khá	31410001240374	1.450.000
171	12112076	Vũ Kiều Thúy	An	DH12TY	7,87	1	Khá	31410001238069	1.450.000
172	12112053	Nguyễn Minh	Trung	DH12TY	7,87	1	Khá	31410001241137	1.450.000
173	12112236	Nguyễn Tấn	Trung	DH12TY	7,79	0,8	Khá	31410001240231	1.450.000
174	12112125	Nguyễn Đức	Huy	DH12TY	7,76	1	Khá	31410001242495	1.450.000
175	12112307	Thái Thạch	Thảo	DH12TY	7,73	1	Khá	31410001238874	1.450.000
176	12112113	Lê Hồng	Hạnh	DH12TY	7,72	0,6	Khá	31410001240587	1.450.000
177	12112149	Trần Thành	Luân	DH12TY	7,68	1	Khá	31410001241553	1.450.000
178	12112281	Lê Đào Diễm	Kha	DH12TY	7,64	1	Khá	31410001236577	1.450.000
179	12112300	Nguyễn Hoàng	Phong	DH12TY	7,64	1	Khá	31410001241766	1.450.000
180	12112271	Nguyễn Chí	Hào	DH12TY	7,57	1	Khá	31410001242769	1.450.000
181	12112035	Nguyễn Thanh	Phong	DH12TY	7,49	1	Khá	31410001241447	1.450.000

Tổng cộng:

311.750.000đ

(ba trăm mười một triệu bảy trăm năm mươi ngàn đồng))

HIỆU TRƯỞNG

TRƯỞNG PHÒNG

PGS. TS Nguyễn Hay
TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TP.HCM
PHÒNG CÔNG TÁC SINH VIÊN

ThS Đặng Kiên Cường
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: /ĐHNL-CTSV

TP. Hồ Chí Minh, ngày tháng 6 năm 2014

DANH SÁCH

Sinh viên được nhận học bổng khuyến khích học kỳ 1 – Năm học 2013 – 2014

BỘ MÔN CÔNG NGHỆ HÓA HỌC

STT	MSSV	Họ lót	Tên	Lớp	ĐTB	ĐRL	Loại HB	Số tài khoản	Số tiền
1	10139038	Nguyễn Vũ Phát	Đạt	DH10HH	8,94	1	Giỏi	31410000787948	2.175.000
2	10139133	Nguyễn Hoài	Nam	DH10HH	8,43	1	Giỏi	31410000792137	2.175.000
3	10139188	Nguyễn Thành	Sang	DH10HH	8,4	0,8	Giỏi	31410000794498	2.175.000
4	10139091	Đào Tiến	Hưng	DH10HH	8,37	0,8	Giỏi	31410000791408	2.175.000
5	10139232	Cao Ngọc Anh	Thư	DH10HH	8,37	0,8	Giỏi	31410000794735	2.175.000
6	10139098	Trình Thị Diệu	Hương	DH10HH	8,34	0,8	Giỏi	31410000791426	2.175.000
7	10139121	Bùi Thị	Lý	DH10HH	8,34	1	Giỏi	31410000792058	2.175.000
8	10139205	Nguyễn Thị Thu	Thảo	DH10HH	8,24	0,8	Giỏi	31410000794586	2.175.000
9	10139031	Bùi Nguyễn Hương	Duyên	DH10HH	8,22	1	Giỏi	31410000787869	2.175.000
10	10139262	Trần Nhật	Trường	DH10HH	8,19	1	Giỏi	31410000794911	2.175.000
11	10139156	Vô Văn	Nhân	DH10HH	8,08	1	Giỏi	31410000792252	2.175.000
12	10139076	Nguyễn Văn	Hợp	DH10HH	8,06	1	Giỏi	31410000791338	2.175.000
13	10139028	Nguyễn Thanh	Duy	DH10HH	8,04	1	Giỏi	31410000787850	2.175.000
14	10139289	Phan Thị Thảo	Xuân	DH10HH	7,93	0,8	Khá	31410000795020	1.450.000
15	10139020	Phạm Ngọc	Cường	DH10HH	7,93	1	Khá	31410000787744	1.450.000
16	10139134	Nguyễn Thành	Nam	DH10HH	7,86	0,8	Khá	31410000792146	1.450.000
17	10139048	Nguyễn Văn	Giàu	DH10HH	7,85	0,8	Khá	31410000790511	1.450.000
18	10139197	Nguyễn Thị	Tâm	DH10HH	7,83	1	Khá	31410000794559	1.450.000
19	10139127	Nguyễn Ngọc	Minh	DH10HH	7,77	1	Khá	31410000792100	1.450.000
20	10139215	Vương Huỳnh	Thị	DH10HH	7,74	0,8	Khá	31410000794656	1.450.000
21	10139164	Trần Văn	Niệm	DH10HH	7,71	0,8	Khá	31410000792331	1.450.000
22	10139225	Nguyễn Thị Thu	Thủy	DH10HH	7,7	1	Khá	31410000794683	1.450.000
23	10139235	Lê Thị Hồng	Thy	DH10HH	7,66	0,8	Khá	31410000794753	1.450.000
24	11139002	Bùi Thị Phương	Dung	DH11HH	8,82	0,8	Giỏi	31410001042400	2.175.000
25	11139066	Đỗ Thị	Huyền	DH11HH	8,44	0,8	Giỏi	31410001050193	2.175.000
26	11139012	Huỳnh Tô	Như	DH11HH	8,44	0,8	Giỏi	31410001050148	2.175.000
27	11139182	Cao Minh	Tuấn	DH11HH	8,22	0,8	Giỏi	31410001042640	2.175.000
28	11139008	Lê Thành	Long	DH11HH	8,2	0,8	Giỏi	31410001049571	2.175.000
29	11139123	Nguyễn Đức	Thịnh	DH11HH	8,09	0,8	Giỏi	31410001046837	2.175.000
30	11139074	Nguyễn Nguyệt An	Khuong	DH11HH	8,02	1	Giỏi	31410001042215	2.175.000
31	11139027	Lê Thị	Mộng	DH11HH	7,86	0,8	Khá	31410001050069	1.450.000
32	11139075	Nguyễn Dương Khánh	Kim	DH11HH	7,85	1	Khá	31410001050485	1.450.000
33	11139128	Lê Thành	Tới	DH11HH	7,71	1	Khá	31410001050528	1.450.000
34	11139009	Mai A	Ly	DH11HH	7,64	0,8	Khá	31410001063207	1.450.000
35	12139110	Nguyễn Mai Ngọc	Tuyền	DH12HH	8,81	1	Giỏi	31410001223597	2.175.000

36	12139048	Đoàn Thị Thu	Hà	DH12HH	8,64	0,8	Giỏi	31410001223153	2.175.000
37	12139040	Trần Thị Hiền	Trang	DH12HH	8,59	0,8	Giỏi	31410001222682	2.175.000
38	12139019	Nguyễn Thị Thanh	Thủy	DH12HH	8,46	1	Giỏi	31410001223357	2.175.000
39	12139103	Nguyễn Vương Thủy	Tiên	DH12HH	8,14	0,8	Giỏi	31410001221926	2.175.000
40	12139141	Trần Quỳnh	Hêli	DH12HH	8,12	1	Giỏi	31410001223870	2.175.000
41	12139030	Lương Minh	Triều	DH12HH	7,99	1	Khá	31410001221865	1.450.000
42	12139025	Huỳnh Thị Kim	Chiến	DH12HH	7,98	0,8	Khá	31410001221193	1.450.000
43	12139008	Nguyễn Đăng	Khoa	DH12HH	7,91	1	Khá	31410001223366	1.450.000
44	12139066	Nguyễn Thị	Linh	DH12HH	7,88	0,8	Khá	31410001220604	1.450.000
45	12139007	Long Thanh	Hùng	DH12HH	7,57	1	Khá	31410001220279	1.450.000
46	12139081	Nguyễn Thị Quỳnh	Như	DH12HH	7,35	0,8	Khá	31410001222716	1.450.000
47	12139132	Nguyễn Thị Thanh	Tuyền	DH12HH	7,29	1	Khá	31410001222789	1.450.000

Tổng cộng:

87.000.000đ

(tám mươi bảy triệu đồng)

HIỆU TRƯỞNG

TRƯỞNG PHÒNG

PGS. TS Nguyễn Hay

ThS Đặng Kiên Cường

Số: /ĐHNL-CTSV

TP. Hồ Chí Minh, ngày tháng 6 năm 2014

DANH SÁCH

Sinh viên được nhận học bổng khuyến khích học kỳ 1 – Năm học 2013 – 2014

BỘ MÔN CÔNG NGHỆ SINH HỌC

STT	MSSV	Họ lót	Tên	Lớp	ĐTB	ĐRL	Loại HB	Số tài khoản	Số tiền
1	9126171	Phan Thủy	Quyên	DH09SH	8,18	1	Giỏi	31410000560963	2.175.000
2	9126292	Nguyễn Thị Thiên	Trang	DH09SH	8,03	1	Giỏi	31410000562297	2.175.000
3	9126200	Nguyễn Thị Thanh	Thảo	DH09SH	8,01	1	Giỏi	31410000561498	2.175.000
4	10126122	Hoàng Thị	Phúc	DH10SH	8,83	0,8	Giỏi	31410000802513	2.175.000
5	10126189	Hồ Thị Bích	Trâm	DH10SH	8,71	0,8	Giỏi	31410000802416	2.175.000
6	10126025	Bùi Ngọc	Dư	DH10SH	8,69	0,8	Giỏi	31410000801316	2.175.000
7	10126138	Lương Thị Xuân	Quỳnh	DH10SH	8,67	0,8	Giỏi	31410000801176	2.175.000
8	10126070	Nguyễn Ngọc	Liên	DH10SH	8,65	0,8	Giỏi	31410000802434	2.175.000
9	10126062	Phạm Thị Thu	Hường	DH10SH	8,65	1	Giỏi	31410000802249	2.175.000
10	10126183	Nguyễn Văn	Toàn	DH10SH	8,65	1	Giỏi	31410000802452	2.175.000
11	10126063	Nguyễn Thị Phương	Khanh	DH10SH	8,6	1	Giỏi	31410000800632	2.175.000
12	10126009	Nguyễn Thị	Cam	DH10SH	8,51	1	Giỏi	31410000800827	2.175.000
13	10126180	Nguyễn Nhật	Tiến	DH10SH	8,43	0,8	Giỏi	31410000801635	2.175.000
14	10126192	Ngô Thị Lệ	Trinh	DH10SH	8,28	0,8	Giỏi	31410000801617	2.175.000
15	10126162	Lê Hoàng	Thái	DH10SH	8,26	0,8	Giỏi	31410000800483	2.175.000
16	10126201	Đoàn Thị Thu	Tuyền	DH10SH	8,26	1	Giỏi	31410000802461	2.175.000
17	10126111	Nguyễn Thị Hồng	Nhung	DH10SH	8,26	1	Giỏi	31410000800775	2.175.000
18	10126208	Phạm Thị Ngọc	Tú	DH10SH	8,24	1	Giỏi	31410000800702	2.175.000
19	10172056	Huỳnh Thị Mộng	Thúy	DH10SM	8,69	1	Giỏi	31410000797585	2.175.000
20	10172003	Lê Khánh	Chi	DH10SM	8,59	1	Giỏi	31410000797187	2.175.000
21	10172006	Thăm Lý	Cửa	DH10SM	8,22	1	Giỏi	31410000797567	2.175.000
22	10172059	Phạm Thị	Tình	DH10SM	8,21	1	Giỏi	31410000797017	2.175.000
23	10172023	Đặng Thị	Hoàng	DH10SM	8,11	1	Giỏi	31410000797336	2.175.000
24	11126264	Nguyễn Thị Tường	Vi	DH11SH	8,78	1	Giỏi	31410001053545	2.175.000
25	11126201	Nguyễn Thị Thanh	Tâm	DH11SH	8,56	1	Giỏi	31410001037406	2.175.000
26	11126001	Dương Nguyễn Mỹ	Duyên	DH11SH	8,48	0,8	Giỏi	31410001054371	2.175.000
27	11126254	Phạm Thị Nhã	Trúc	DH11SH	8,48	1	Giỏi	31410001055824	2.175.000
28	11126195	Nguyễn Ngọc	Quý	DH11SH	8,42	1	Giỏi	31410001055213	2.175.000
29	11126284	Phan Hoàng	Thạch	DH11SH	8,36	1	Giỏi	31410001051521	2.175.000
30	11126282	Hoàng Thái	Thanh	DH11SH	8,34	1	Giỏi	31410001055259	2.175.000
31	11126037	Trần Thị Anh	Thương	DH11SH	8,23	0,8	Giỏi	31410001054511	2.175.000
32	11126295	Lê Thị	Đức	DH11SH	8,14	1	Giỏi	31410001054548	2.175.000
33	11126123	Nguyễn Thị Thúy	Hồng	DH11SH	8,09	0,8	Giỏi	31410001051451	2.175.000
34	11126073	Lê Thị	Bích	DH11SH	8,08	0,8	Giỏi	31410001055286	2.175.000
35	11126090	Nguyễn Thị Thùy	Dương	DH11SH	8,08	1	Giỏi	31410001061876	2.175.000

36	11126313	Nguyễn Hoàng	Oanh	DH11SH	8,03	0,8	Giỏi	31410001037381	2.175.000
37	11126237	Hoàng Thị Huyền	Trang	DH11SH	7,98	1	Khá	31410001037451	1.450.000
38	11126010	Nguyễn Thị Thúy	Hằng	DH11SH	7,96	0,8	Khá	31410001037424	1.450.000
39	11126197	Trần Lộc	Sinh	DH11SH	7,92	0,6	Khá	31410001053800	1.450.000
40	11126152	Huỳnh Nguyễn Chí	Linh	DH11SH	7,91	1	Khá	31410001055745	1.450.000
41	11126278	Dương Ngọc Thanh	Quyên	DH11SH	7,88	0,8	Khá	31410001054414	1.450.000
42	11126327	Tạ Thị Hoàn	Thiện	DH11SH	7,88	0,8	Khá	31410001055408	1.450.000
43	11126207	Trần Thị	Thanh	DH11SH	7,87	1	Khá	31410001129400	1.450.000
44	11126178	Trịnh Thị	Nhung	DH11SH	7,86	1	Khá	31410001052481	1.450.000
45	11126096	Bùi Thị	Điểm	DH11SH	7,85	1	Khá	31410001051840	1.450.000
46	11172045	Bùi Công	Danh	DH11SM	8,78	1	Giỏi	31410001052791	2.175.000
47	11172098	Đặng Thị	Lài	DH11SM	8,5	0,8	Giỏi	31410001044141	2.175.000
48	11172242	Huỳnh Thị	Hường	DH11SM	8,31	0,8	Giỏi	31410001042701	2.175.000
49	11172037	Đỗ Thị	Bình	DH11SM	8,16	1	Giỏi	31410001040431	2.175.000
50	11172140	Phạm Xuân	Phúc	DH11SM	8,13	0,8	Giỏi	31410001058717	2.175.000
51	11172021	Phạm Thị	Loan	DH11SM	8,12	0,8	Giỏi	31410001053572	2.175.000
52	11172071	Hà Thị	Hiên	DH11SM	8,11	0,8	Giỏi	31410001050290	2.175.000
53	11172253	Võ Thị	Phúc	DH11SM	8,05	0,8	Giỏi	31410001051008	2.175.000
54	11172118	Lê Thị Trúc	My	DH11SM	8,04	0,8	Giỏi	31410001042738	2.175.000
55	11172224	Nguyễn Văn	Anh	DH11SM	8,01	0,8	Giỏi	31410001058726	2.175.000
56	11172001	Trần Thị Minh	ánh	DH11SM	7,99	0,8	Khá	31410001043485	1.450.000
57	11172260	Trần Thị	Tân	DH11SM	7,89	0,8	Khá	31410001053776	1.450.000
58	11172004	Đặng Thị Bích	Ngọc	DH11SM	7,88	0,8	Khá	31410001043546	1.450.000
59	11172109	Thái Cẩm	Loan	DH11SM	7,82	0,8	Khá	31410001042668	1.450.000
60	11172018	Nguyễn Thị Kim	Ngân	DH11SM	7,82	0,8	Khá	31410001058708	1.450.000
61	11172032	Võ Thị Ngọc	ánh	DH11SM	7,71	1	Khá	31410001054238	1.450.000
62	11172121	Lê Thị Thúy	Nga	DH11SM	7,69	0,8	Khá	31410001131557	1.450.000
63	11172148	Hoàng Thị Tố	Quyên	DH11SM	7,69	0,8	Khá	31410001051309	1.450.000
64	11172013	Trần Quang	Thương	DH11SM	7,62	0,8	Khá	31410001046749	1.450.000
65	11172017	Phạm Thị Mai	Ly	DH11SM	7,61	0,8	Khá	31410001043795	1.450.000
66	11172086	Phạm Thị Thanh	Huyền	DH11SM	7,59	1	Khá	31410001042057	1.450.000
67	12126295	Nguyễn Trang Tú	Uyên	DH12SH	9,06	1	X.sắc	31410001220677	2.900.000
68	12126156	Trần Thị Tuyết	Hoa	DH12SH	8,97	0,8	Giỏi	31410001219620	2.175.000
69	12126318	Lý Minh	Phương	DH12SH	8,7	1	Giỏi	31410001224323	2.175.000
70	12126031	Lê Thị	Huệ	DH12SH	8,64	0,8	Giỏi	31410001225681	2.175.000
71	12126265	Võ Thị Minh	Thư	DH12SH	8,62	1	Giỏi	31410001226028	2.175.000
72	12126121	Võ Hoàng	Duy	DH12SH	8,61	0,8	Giỏi	31410001299950	2.175.000
73	12126212	Trần Thị Kiều	Oanh	DH12SH	8,6	0,8	Giỏi	31410001222761	2.175.000
74	12126205	Huỳnh Thị Thanh	Nhân	DH12SH	8,58	0,8	Giỏi	31410001220835	2.175.000
75	12126150	Hồ Thanh	Hậu	DH12SH	8,54	0,8	Giỏi	31410001223162	2.175.000
76	12126390	Nguyễn Thị Ngọc	Lan	DH12SH	8,51	0,8	Giỏi	31410001228088	2.175.000
77	12126216	Phạm Thị Hồng	Phi	DH12SH	8,5	1	Giỏi	31410001227599	2.175.000
78	12126128	Vũ Trần Thùy	Dương	DH12SH	8,48	0,8	Giỏi	31410001223676	2.175.000
79	12126047	Ngô Tư	Nghi	DH12SH	8,48	1	Giỏi	31410001225760	2.175.000
80	12126251	Trần Phước	Thiện	DH12SH	8,44	0,8	Giỏi	31410001227641	2.175.000
81	12126092	Phùng Thị	Thúy	DH12SH	8,43	1	Giỏi	31410001225432	2.175.000
82	12126196	Lê Thị Thủy	Ngân	DH12SH	8,4	1	Giỏi	31410001228024	2.175.000
83	12126203	Nguyễn Bảo	Nguyên	DH12SH	8,39	0,8	Giỏi	31410001220127	2.175.000
84	12126176	Nguyễn Thị	Liêm	DH12SH	8,38	0,8	Giỏi	31410001225265	2.175.000
85	12126078	Trần Thị	Vân	DH12SH	8,33	0,8	Giỏi	31410001222859	2.175.000
86	12126185	Thị Thế	Lực	DH12SH	8,3	0,8	Giỏi	31410001227702	2.175.000
87	12126086	Nguyễn Thị Linh	Châu	DH12SH	8,3	0,8	Giỏi	31410001222530	2.175.000
88	12126324	Hán Minh	Anh	DH12SH	8,3	1	Giỏi	31410001227517	2.175.000

89	12126151	Ngô Công	Hậu	DH12SH	8,28	1	Giỏi	31410001227748	2.175.000
90	12126381	Huỳnh Thị Mộng	Vân	DH12SH	8,27	0,8	Giỏi	31410001228060	2.175.000

Tổng cộng: 181.975.000đ

(một trăm tám mươi một triệu chín trăm bảy mươi lăm ngàn đồng)

HIỆU TRƯỞNG

TRƯỞNG PHÒNG

PGS. TS Nguyễn Hay

ThS Đặng Kiên Cường

DANH SÁCH

Sinh viên được nhận học bổng khuyến khích học kỳ 1 – Năm học 2013 – 2014

KHOA CÔNG NGHỆ THỰC PHẨM

STT	MSSV	Họ lót	Tên	Lớp	ĐTB	ĐRL	Loại HB	Số tài khoản	Số tiền
1	9125113	Phạm Thị Tuyết	Nữ	DH09BQ	7,38	1	Khá	31410000554665	1.450.000
2	9148002	Trần Thị Phương	Anh	DH09DD	8,08	1	Giỏi	31410000551365	2.175.000
3	9112101	Nguyễn Trần Ngọc	Ngân	DH09TP	8,77	1	Giỏi	31410000550760	2.175.000
4	9139141	Nguyễn Thị Như	Quỳnh	DH09TP	8,77	1	Giỏi	31410000551046	2.175.000
5	9125257	Lê Mai	Thy	DH09TP	8,61	1	Giỏi	31410000635807	2.175.000
6	9135110	Trương Thị Phương	Khanh	DH09TP	8,6	1	Giỏi	31410000527205	2.175.000
7	9125042	Tường Thị Hồng	Hạnh	DH09TP	8,58	0,8	Giỏi	31410000550432	2.175.000
8	9156111	Phạm Thị Thúy	Vân	DH09VT	7,39	1	Khá	31410000559299	1.450.000
9	10125111	Nguyễn Thị	Ngọt	DH10BQ	8,75	0,8	Giỏi	31410000785137	2.175.000
10	10125007	Nguyễn Mỹ	ái	DH10BQ	8,66	0,8	Giỏi	31410000786033	2.175.000
11	10125053	Trần Thị Ngọc	Hân	DH10BQ	8,63	0,8	Giỏi	31410000785155	2.175.000
12	10125100	Lê Hoàng Trúc	Ly	DH10BQ	8,4	0,8	Giỏi	31410000785067	2.175.000
13	10125141	Nguyễn Thị Như	Quanh	DH10BQ	8,39	0,8	Giỏi	31410000785119	2.175.000
14	10125122	Lê Ngọc Hoàng	Nhung	DH10BQ	8,38	0,8	Giỏi	31410000785094	2.175.000
15	10125165	Ngô Thị Cẩm	Tiên	DH10BQ	8,26	0,8	Giỏi	31410000785863	2.175.000
16	10125113	Hoàng Thị	Nguyệt	DH10BQ	8,25	0,8	Giỏi	31410000785085	2.175.000
17	10125159	Võ Thị Kim	Thuyền	DH10BQ	8,2	0,6	Khá	31410000786088	1.450.000
18	10125127	Nguyễn Thị Kiều	Oanh	DH10BQ	8,16	0,8	Giỏi	31410000785951	2.175.000
19	10125115	Nguyễn Thị	Nhâm	DH10BQ	8,11	0,8	Giỏi	31410000790478	2.175.000
20	10148185	Đỗ Thanh	Phong	DH10DD	8,79	1	Giỏi	31410000800544	2.175.000
21	10148152	Bùi Thị Lê	Na	DH10DD	8,44	1	Giỏi	31410000804430	2.175.000
22	10148122	Thân Thị Hương	Liễu	DH10DD	8,33	0,8	Giỏi	31410000804333	2.175.000
23	10148322	Kiều Mai	Anh	DH10DD	8,29	1	Giỏi	31410000800809	2.175.000
24	10148184	Mai Thị Kiều	Oanh	DH10DD	8,22	0,8	Giỏi	31410000804467	2.175.000
25	10148279	Nguyễn Ngọc Quỳnh	Trinh	DH10DD	8,15	0,8	Giỏi	31410000804537	2.175.000
26	10148227	Nguyễn Thị Thu	Thảo	DH10DD	8,11	0,8	Giỏi	31410000800517	2.175.000
27	10148159	Phạm Thị Kim	Ngân	DH10DD	8,1	0,8	Giỏi	31410000800410	2.175.000
28	10148298	Hồ Thị Kim	Tuyến	DH10DD	8,08	0,8	Giỏi	31410000794081	2.175.000
29	10148291	Trần Thị Thanh	Trúc	DH10DD	8,07	1	Giỏi	31410000804670	2.175.000
30	10148272	Trương Thị Thùy	Trang	DH10DD	7,99	0,8	Khá	31410000804917	1.450.000
31	10148246	Ngô Thị Yên	Thùy	DH10DD	7,98	0,8	Khá	31410000801769	1.450.000
32	10148242	Huỳnh Phạm Thanh	Thùy	DH10DD	7,93	0,8	Khá	31410000797345	1.450.000
33	10148155	Nguyễn Thị Thúy	Nga	DH10DD	7,9	0,8	Khá	31410000796102	1.450.000
34	10148321	Huỳnh Thị Như	ý	DH10DD	7,9	0,8	Khá	31410000795093	1.450.000
35	10148107	Trần Thị Minh	Hường	DH10DD	7,89	0,8	Khá	31410000800474	1.450.000
36	10148014	Võ Thị	Báu	DH10DD	7,88	0,8	Khá	31410000804403	1.450.000
37	10148100	Đào Kim	Hương	DH10DD	7,87	0,8	Khá	31410000800793	1.450.000

38	10148198	Vũ Thị	Phượng	DH10DD	7,85	1	Khá	31410000795349	1.450.000
39	10148174	Đặng Thị Minh	Nhật	DH10DD	7,82	0,8	Khá	31410000796111	1.450.000
40	10148267	Nguyễn Lê Minh	Trang	DH10TP	9,04	0,8	Giỏi	31410000796582	2.175.000
41	10142144	Lê Thị Phương	Thành	DH10TP	9	0,8	Giỏi	31410000796412	2.175.000
42	10114053	Phạm Nguyễn Thanh	Phong	DH10TP	8,94	0,8	Giỏi	31410000795969	2.175.000
43	10119012	Nguyễn Thảo	Quỳnh	DH10TP	8,79	0,8	Giỏi	31410000796023	2.175.000
44	10148032	Nguyễn Thị Phương	Dung	DH10TP	8,71	0,8	Giỏi	31410000795686	2.175.000
45	10156020	Lê Thị Bích	Hiên	DH10VT	8,35	1	Giỏi	31410000774092	2.175.000
46	10156009	Nguyễn Thị	Duyên	DH10VT	8,3	1	Giỏi	31410000773716	2.175.000
47	10156003	Đặng Thị Hoài	Bắc	DH10VT	8,17	1	Giỏi	31410000773451	2.175.000
48	10156049	Lê Mỹ	Ngọc	DH10VT	8,13	1	Giỏi	31410000774913	2.175.000
49	10156081	Nguyễn Thị Phương	Trang	DH10VT	8	1	Giỏi	31410000774579	2.175.000
50	11125142	Nguyễn Minh	Tâm	DH11BQ	8,42	1	Giỏi	31410001130110	2.175.000
51	11125009	Nguyễn Thị Thùy	Ngân	DH11BQ	8,41	0,8	Giỏi	31410001130271	2.175.000
52	11125112	Hoàng Thị	Tốt	DH11BQ	8,28	0,8	Giỏi	31410001130013	2.175.000
53	11125039	Nguyễn Thị Hồng	Duyên	DH11BQ	8,2	0,8	Giỏi	31410001129817	2.175.000
54	11125037	Trần Ngọc	Dung	DH11BQ	8,15	0,8	Giỏi	31410001130138	2.175.000
55	11125062	Lê Quốc	Khánh	DH11BQ	7,99	0,8	Khá	31410001130101	1.450.000
56	11125035	Cao Thị Thùy	Dung	DH11BQ	7,86	0,8	Khá	31410001130129	1.450.000
57	11125087	Nguyễn Sỹ	Quang	DH11BQ	7,85	0,8	Khá	31410001130235	1.450.000
58	11125151	Vũ Thị Thanh	Hương	DH11BQ	7,71	0,8	Khá	31410001129756	1.450.000
59	11125159	Nguyễn Vĩ Thảo	Nguyên	DH11BQ	7,6	0,8	Khá	31410001129923	1.450.000
60	11125042	Trần Văn	Dũng	DH11BQ	7,57	1	Khá	31410001635545	1.450.000
61	11125138	Vũ Thị Thu	Hương	DH11BQ	7,49	0,8	Khá	31410001129774	1.450.000
62	11125161	Nguyễn Thị Lệ	Quyên	DH11BQ	7,42	0,8	Khá	31410001130305	1.450.000
63	11148310	Bùi Thị	Liêu	DH11DD	8,84	1	Giỏi	31410001082813	2.175.000
64	11148219	Lê Thị	Thu	DH11DD	8,66	0,6	Khá	31410001083409	1.450.000
65	11148005	Nguyễn Thị Hồng	Du	DH11DD	8,55	0,6	Khá	31410001083199	1.450.000
66	11148225	Đoàn Thị	Thúy	DH11DD	8,3	0,8	Giỏi	31410001081193	2.175.000
67	11148224	Bùi Thị	Thúy	DH11DD	8,29	0,8	Giỏi	31410001081263	2.175.000
68	11148223	Nguyễn Thị Thanh	Thùy	DH11DD	8,22	0,8	Giỏi	31410001081184	2.175.000
69	11148066	Vương Thị Minh	Châu	DH11DD	8,17	0,8	Giỏi	31410001082585	2.175.000
70	11148289	Võ Thị Bích	Yên	DH11DD	8,15	0,8	Giỏi	31410001083542	2.175.000
71	11148179	Nguyễn Thị	Nơ	DH11DD	8,14	0,8	Giỏi	31410001081281	2.175.000
72	11148189	Lê Thu	Phượng	DH11DD	8,03	0,8	Giỏi	31410000973817	2.175.000
73	11148268	Nguyễn Thị Bảo	Uyên	DH11DD	7,78	0,8	Khá	31410001081537	1.450.000
74	11148020	Hình ức	Phượng	DH11DD	7,77	0,6	Khá	31410001083135	1.450.000
75	11148068	Nguyễn Thị Bích	Chi	DH11DD	7,73	0,8	Khá	31410001083302	1.450.000
76	11148237	Hoàng Thị Huyền	Trang	DH11DD	7,72	0,6	Khá	31410001082381	1.450.000
77	11148282	Trịnh Thị Ngọc	Yên	DH11DD	7,69	0,6	Khá	31410001082947	1.450.000
78	11148221	Nguyễn Đình	Thuận	DH11DD	7,63	1	Khá	31410001084110	1.450.000
79	11148092	Nguyễn Trí	Đức	DH11DD	7,61	0,8	Khá	31410001083348	1.450.000
80	11148058	Hoàng Quang	Bình	DH11DD	7,59	1	Khá	31410001082682	1.450.000
81	11148094	Phan Vũ Trúc	Giang	DH11DD	7,58	0,6	Khá	31410001081412	1.450.000
82	11148256	Nguyễn Thị Thanh	Tuyền	DH11DD	7,58	0,6	Khá	31410001082442	1.450.000
83	11148333	Trương Thị Thu	Thảo	DH11DD	7,52	0,6	Khá	31410001083366	1.450.000
84	11148241	Trương Thị Đài	Trang	DH11DD	7,51	0,8	Khá	31410001084350	1.450.000
85	11148239	Nguyễn Thị	Trang	DH11DD	7,48	0,8	Khá	31410001081962	1.450.000
86	11148187	Bùi Thị Thanh	Phượng	DH11DD	7,45	0,6	Khá	31410001082284	1.450.000
87	11148125	Trần Thị	Hương	DH11DD	7,45	0,8	Khá	31410001081272	1.450.000

88	11148069	Phạm Thị Kim	Chi	DH11DD	7,43	0,8	Khá	31410001081315	1.450.000
89	11148265	Trần Thị Hồng	Tươi	DH11DD	7,42	0,8	Khá	31410001082558	1.450.000
90	11125218	Nguyễn Thị Xuân	Yên	DH11TP	8,84	0,8	Giỏi	31410001131140	2.175.000
91	11156004	Bùi Thị Bảo	Châu	DH11TP	8,81	0,8	Giỏi	31410001131399	2.175.000
92	11125258	Nguyễn Thị Hoàng	Uyên	DH11TP	8,47	0,8	Giỏi	74210000121370	2.175.000
93	11148133	Đặng Thị Kim	Liên	DH11TP	8,37	0,8	Giỏi	31410001131177	2.175.000
94	11148099	Nguyễn Thị Thu	Hà	DH11TP	7,72	0,8	Khá	31410001131362	1.450.000
95	11156026	Cao Thị Thùy	Dung	DH11VT	8,34	0,8	Giỏi	31410001037691	2.175.000
96	11156070	Trần Diễm Hoài	Thương	DH11VT	8,27	1	Giỏi	31410001041780	2.175.000
97	11156098	Nguyễn Thị Mỹ	Diễm	DH11VT	8,09	1	Giỏi	31410001037600	2.175.000
98	11156022	Ngô Thị Thùy	Ân	DH11VT	8,07	0,8	Giỏi	31410001041975	2.175.000
99	11156011	Nguyễn Thị	Lụa	DH11VT	7,96	1	Khá	31410001040574	1.450.000
100	11156068	Trần Thị Anh	Thư	DH11VT	7,89	0,8	Khá	31410001041896	1.450.000
101	11156067	Nguyễn Thị Phương	Thư	DH11VT	7,79	0,8	Khá	31410001037673	1.450.000
102	11156066	Ninh Phương	Thúy	DH11VT	7,62	0,8	Khá	31410001037637	1.450.000
103	12125027	Trần Phan Quang	Minh	DH12BQ	8,22	1	Giỏi	31410001225593	2.175.000
104	12125489	Đoàn Thị Thanh	Thảo	DH12BQ	8,1	0,8	Giỏi	31410001227304	2.175.000
105	12125161	Nguyễn Trọng	Hậu	DH12BQ	8,06	0,8	Giỏi	31410001226329	2.175.000
106	12125038	Đàng Tấn	Phiên	DH12BQ	7,96	1	Khá	31410001223490	1.450.000
107	12125434	Trần Thị Kim	Chung	DH12BQ	7,91	1	Khá	31410001221175	1.450.000
108	12125096	Đoàn Thị Chúc	Anh	DH12BQ	7,84	1	Khá	31410001218344	1.450.000
109	12125022	Tạ Thị Kiều Vĩnh	Hương	DH12BQ	7,78	1	Khá	31410001222521	1.450.000
110	12125132	Võ Thị Kim	Dung	DH12BQ	7,72	1	Khá	31410001221528	1.450.000
111	12125433	Bùi Thị Kim	Chi	DH12BQ	7,53	0,8	Khá	31410001227225	1.450.000
112	12125160	Trần Thị Thu	Hằng	DH12BQ	7,48	1	Khá	31410001227049	1.450.000
113	12125223	Võ Diệu	Lý	DH12BQ	7,37	1	Khá	31410001223223	1.450.000
114	12125402	Huỳnh Thị Kim	Châu	DH12BQ	7,37	1	Khá	31410001225405	1.450.000
115	12125093	Huỳnh Nhị Diễm	An	DH12BQ	7,36	0,8	Khá	31410001218609	1.450.000
116	12125085	Nguyễn Thị	Thúy	DH12BQ	7,34	1	Khá	31410001221041	1.450.000
117	12125364	Phạm Ngọc Thu	Trúc	DH12BQ	7,33	1	Khá	31410001252397	1.450.000
118	12125510	Võ Thị Minh	Tuyết	DH12BQ	7,26	1	Khá	31410001221102	1.450.000
119	12125496	Nguyễn Thị Thu	Thùy	DH12DD	8,76	1	Giỏi	31410001218274	2.175.000
120	12125167	Nguyễn Thị Tuyết	Hoa	DH12DD	8,72	1	Giỏi	31410001223588	2.175.000
121	12125516	Nguyễn Hoàn	Vũ	DH12DD	8,04	1	Giỏi	31410001223931	2.175.000
122	12125080	Lương Thị Bích	Phượng	DH12DD	7,98	0,8	Khá	31410001225654	1.450.000
123	12125501	Tổng Thị Thùy	Trang	DH12DD	7,98	0,8	Khá	31410001217721	1.450.000
124	12125152	Trần Thị Ngân	Hà	DH12DD	7,93	0,8	Khá	31410001223092	1.450.000
125	12125063	Nguyễn Thị	Vẹn	DH12DD	7,86	0,8	Khá	31410001225229	1.450.000
126	12125105	Trần Thị Huế	Anh	DH12DD	7,81	1	Khá	31410001216843	1.450.000
127	12125067	Hồ Mỹ	Chi	DH12DD	7,79	1	Khá	31410001226790	1.450.000
128	12125036	Nguyễn Thị Huỳnh	Như	DH12DD	7,77	0,8	Khá	31410001217545	1.450.000
129	12125384	Lê Thị Hồng	Vân	DH12DD	7,75	1	Khá	31410001225609	1.450.000
130	12125375	Hoàng Ngọc	Tuyền	DH12DD	7,74	0,8	Khá	31410001225025	1.450.000
131	12125050	Nguyễn Thị	Thuận	DH12DD	7,73	1	Khá	31410001227191	1.450.000
132	12125142	Dương Thị Minh	Diễm	DH12DD	7,65	0,8	Khá	31410001223320	1.450.000
133	12125001	Hồng Tứ	Ân	DH12DD	7,59	0,8	Khá	31410001222707	1.450.000
134	12125470	Phạm Thị	My	DH12DD	7,57	0,8	Khá	31410001219718	1.450.000
135	12125101	Nguyễn Thị Quỳnh	Anh	DH12TP	8,66	1	Giỏi	31410001223029	2.175.000
136	12131229	Đặng Minh	Quân	DH12TP	8,43	0,8	Giỏi	31410001277938	2.175.000
137	12125015	Nguyễn Thị	Hà	DH12TP	7,94	1	Khá	31410001225502	1.450.000
138	12125556	Phan Nguyễn Đông	Trường	DH12TP	7,55	0,8	Khá	36810000034009	1.450.000
139	12125348	Đinh Thị Ngọc	Trâm	DH12TP	7,46	0,8	Khá	31410001224703	1.450.000

140	12125342	Đỗ Phạm Thiên	Trang	DH12TP	7,4	0,8	Khá	31410001222381	1.450.000
141	12125064	Hoàng Hải	Yên	DH12TP	7,4	0,8	Khá	31410001217934	1.450.000
142	12125025	Nguyễn Dương Thị Mỹ	Linh	DH12TP	7,39	1	Khá	31410001222105	1.450.000
143	12116290	Cao Thị Huyền	Trân	DH12TP	7,35	0,8	Khá	31410001252421	1.450.000
144	12130196	Nguyễn Thị Hồng	Thủy	DH12TP	7,34	0,8	Khá	31410001252412	1.450.000
145	12125441	Lê Thị Thúy	Đào	DH12VT	8,54	1	Giỏi	31410001216861	2.175.000
146	12125039	Nguyễn Lý Thanh	Phương	DH12VT	8,12	0,8	Giỏi	31410001222293	2.175.000
147	12125461	Nguyễn Nữ Hoài	Linh	DH12VT	8,07	0,8	Giỏi	31410001225885	2.175.000
148	12125075	Phạm Thị Hồng	Quyên	DH12VT	8,04	0,8	Giỏi	31410001226949	2.175.000
149	12125004	Huỳnh Thị Mộng	Cầm	DH12VT	7,99	0,8	Khá	31410001217156	1.450.000
150	12125046	Trương Thanh	Tân	DH12VT	7,97	1	Khá	31410001313814	1.450.000
151	12125208	Cao Thị Mỹ	Linh	DH12VT	7,89	1	Khá	31410001219143	1.450.000

Tổng cộng: 268.975.000đ

(hai trăm sáu mươi tám triệu chín trăm bảy mươi lăm ngàn đồng)

HIỆU TRƯỞNG

TRƯỞNG PHÒNG

PGS. TS Nguyễn Hay

ThS Đặng Kiên Cường

Số: /ĐHNL-CTSV

TP. Hồ Chí Minh, ngày tháng năm 2014

DANH SÁCH

Sinh viên được nhận học bổng khuyến khích học kỳ 1 – Năm học 2013 – 2014

KHOA CÔNG NGHỆ THÔNG TIN

STT	MSSV	Họ lót	Tên	Lớp	ĐTB	ĐRL	Loại HB	Số tài khoản	Số tiền
1	12329039	Lý Tiên	Dũng	CD12TH	7,96	1	Khá	31410001264277	1.450.000
2	12329099	Huỳnh Kim	Phuong	CD12TH	7,79	1	Khá	31410001263274	1.450.000
3	9130091	Lê Hoàng	Tuấn	DH09DT	8,43	1	Giỏi	31410000567609	2.175.000
4	9130054	Quách Minh	Nam	DH09DT	7,3	1	Khá	31410000564655	1.450.000
5	9130060	Huỳnh Minh	Ngôn	DH09DT	7,29	0,8	Khá	31410000564929	1.450.000
6	9130010	Hồ Văn	Công	DH09DT	7,25	1	Khá	31410000555710	1.450.000
7	9130093	Thạch Thanh	Tuấn	DH09DT	7,23	1	Khá	31410000568055	1.450.000
8	9130079	Phạm Văn	Thạch	DH09DT	7,15	1	Khá	31410000566536	1.450.000
9	10130110	Lê Văn	Bình	DH10DT	8,38	1	Giỏi	31410000803844	2.175.000
10	10130121	Đặng Phụng	Hằng	DH10DT	7,78	1	Khá	31410000803729	1.450.000
11	10130036	Nguyễn Thị Thanh	Kiều	DH10DT	7,34	1	Khá	31410000807314	1.450.000
12	11130014	Nguyễn Thị Trà	Mi	DH11DT	7,97	1	Khá	31410001016858	1.450.000
13	11130081	Nguyễn Mạnh	Toàn	DH11DT	7,92	1	Khá	31410001289863	1.450.000
14	11130091	Lý Vũ	Kiệt	DH11DT	7,53	1	Khá	31410001039679	1.450.000
15	11130088	Bùi Thị	Lệ	DH11DT	7,26	0,8	Khá	31410001039581	1.450.000
16	11130058	Võ Thị Hồng	Gấm	DH11DT	7,22	0,8	Khá	31410001039554	1.450.000
17	11130025	Trần Khai Cát	Tiên	DH11DT	7,13	0,8	Khá	31410001016991	1.450.000
18	11130071	Nguyễn Tấn	Tài	DH11DT	7,07	0,8	Khá	31410001211927	1.450.000
19	12130010	Lê Hoàng	Hiệp	DH12DT	8,68	1	Giỏi	31410001220039	2.175.000
20	12130326	Hồ Quốc	Khánh	DH12DT	8,57	0,8	Giỏi	31410001258012	2.175.000
21	12130110	Trương Thị Thanh	Thảo	DH12DT	8,4	0,8	Giỏi	31410001221847	2.175.000
22	12130257	Lâm Thành	Long	DH12DT	8,35	0,8	Giỏi	31410001258322	2.175.000
23	12130030	Phạm Thị Hồng	Thơ	DH12DT	8,13	0,8	Giỏi	31410001222743	2.175.000
24	12130251	Lâm Quốc	Quân	DH12DT	8,07	0,8	Giỏi	31410001259592	2.175.000
25	12130187	Nguyễn Kim	Thịnh	DH12DT	8,06	0,6	Khá	31410001261481	1.450.000
26	12130188	Huỳnh Nhật	Tài	DH12DT	8,04	0,8	Giỏi	31410001265766	2.175.000
27	12130191	Trần Lê Hoàng	Thảo	DH12DT	8,01	0,8	Giỏi	31410001261861	2.175.000
28	12130355	Võ Tấn	Lộc	DH12DT	7,85	0,8	Khá	31410001266945	1.450.000
29	12130009	Võ Thị Kim	Hạnh	DH12DT	7,76	0,8	Khá	31410001222813	1.450.000
30	12130056	Bùi Minh	Đặng	DH12DT	7,71	0,8	Khá	31410001221032	1.450.000
31	12130316	Võ Thanh	Trúc	DH12DT	7,68	0,8	Khá	31410001262527	1.450.000
32	12130324	Bùi Tiên	Viên	DH12DT	7,66	0,8	Khá	31410001261311	1.450.000
33	12130311	Lê Thị Bích	Ngọc	DH12DT	7,56	0,8	Khá	31410001262369	1.450.000
34	12130126	Lương Ngọc	Xuân	DH12DT	7,54	0,8	Khá	31410001222770	1.450.000
35	12130026	Nguyễn Văn	Ten	DH12DT	7,53	1	Khá	31410001220118	1.450.000
36	12130223	Thái Thị Cẩm	Tiên	DH12DT	7,42	0,8	Khá	31410001257930	1.450.000
37	12130050	Nguyễn Thị Kim	Chung	DH12DT	7,27	0,8	Khá	31410001222503	1.450.000
38	12130007	Bùi Trung	Dũng	DH12DT	7,27	0,8	Khá	31410001220774	1.450.000

39	12130227	Nguyễn Bảo	Quốc	DH12DT	7,19	0,8	Khá	31410001267081	1.450.000
40	12130185	Trần Văn	Đức	DH12DT	7,16	0,8	Khá	31410001261144	1.450.000
41	12130066	Đặng Huy	Hoàng	DH12DT	7,16	1	Khá	31410001258632	1.450.000
42	12130238	Nguyễn Đức	Minh	DH12DT	7,07	0,6	Khá	31410001264356	1.450.000
43	12130139	Đặng Ngọc	Cừ	DH12DT	7,02	0,8	Khá	31410001220996	1.450.000
44	12130067	Nguyễn Vũ	Hoàng	DH12DT	7	0,8	Khá	31410001220376	1.450.000

Tổng cộng: 71.050.000đ

(bảy mươi một triệu không trăm năm mươi ngàn đồng)

HIỆU TRƯỞNG

TRƯỞNG PHÒNG

PGS. TS Nguyễn Hay

ThS Đặng Kiên Cường

DANH SÁCH

Sinh viên được nhận học bổng khuyến khích học kỳ 1 – Năm học 2013 – 2014

KHOA CƠ KHÍ CÔNG NGHỆ

STT	MSSV	Họ lót	Tên	Lớp	ĐTB	ĐRL	Loại HB	Số tài khoản	Số tiền
1	12344012	Đào Công	Duy	CD12CI	7,21	0,6	Khá	31410001259361	1.450.000
2	9119019	Nguyễn Triệu Thành	Long	DH09CC	8,8	1	Giỏi	31410000560635	2.175.000
3	9119037	Huỳnh Văn	Thi	DH09CC	8,27	1	Giỏi	31410000561197	2.175.000
4	9153084	Lê Vũ	Vũ	DH09CD	7,93	1	Khá	31410000566697	1.450.000
5	9153027	Đặng Văn	Thức	DH09CD	7,78	1	Khá	31410000555419	1.450.000
6	9154014	Nguyễn Hoàng	Giàu	DH09OT	8,51	1	Giỏi	31410000552766	2.175.000
7	9154045	Nguyễn Minh	Toàn	DH09OT	8,4	1	Giỏi	31410000562002	2.175.000
8	9154026	Đặng Quang	Hy	DH09OT	8,37	1	Giỏi	31410000556175	2.175.000
9	9154051	Phạm Thanh	Tú	DH09OT	8,35	1	Giỏi	31410000562428	2.175.000
10	9154063	Phạm Trí	Dũng	DH09OT	8,33	0,8	Giỏi	31410000550229	2.175.000
11	9154011	Nguyễn Văn	Điền	DH09OT	8,31	1	Giỏi	31410000552173	2.175.000
12	9154022	Trần Văn	Hoàng	DH09OT	8,27	0,8	Giỏi	31410000554504	2.175.000
13	10119019	Mai Xuân	Điều	DH10CC	8,09	1	Giỏi	31410000778623	2.175.000
14	10119004	Nguyễn Văn	Sĩ	DH10CC	7,77	1	Khá	31410000777985	1.450.000
15	10153029	Bùi Đắc	Phương	DH10CD	8,29	1	Giỏi	31410000782156	2.175.000
16	10153089	Đoàn Tuấn	Vũ	DH10CD	8,16	1	Giỏi	31410000781700	2.175.000
17	10153008	Hoàng Minh	Đức	DH10CD	8,06	0,8	Giỏi	31410000782776	2.175.000
18	10153012	Lâm Quang	Hiên	DH10CD	7,79	0,8	Khá	31410000782101	1.450.000
19	10153006	Hoàng Văn	Đồng	DH10CD	7,79	0,8	Khá	31410000782183	1.450.000
20	10153002	Hoàng Thanh	Bình	DH10CD	7,69	1	Khá	31410000782642	1.450.000
21	10153024	Khru Xuân	Ngọc	DH10CD	7,52	1	Khá	31410000782697	1.450.000
22	10153069	Lê Văn	Tân	DH10CD	7,45	0,8	Khá	31410000781764	1.450.000
23	10153040	Phan Chí	Thiện	DH10CD	7,39	0,8	Khá	31410000782907	1.450.000
24	10153064	Hoàng Văn	Trang	DH10CD	7,33	0,6	Khá	31410000781913	1.450.000
25	10153025	Võ Văn	Nhân	DH10CD	7,29	0,8	Khá	31410000781995	1.450.000
26	10153014	Trần Nhựt	Hòa	DH10CD	7,2	0,6	Khá	31410000781612	1.450.000
27	10153020	Nguyễn Trung	Kiên	DH10CD	7,04	0,8	Khá	31410000782800	1.450.000
28	10153034	Hoàng Sỹ Minh	Tân	DH10CD	7,01	0,6	Khá	31410000781676	1.450.000
29	10137006	Phan Võ Trung	Nghĩa	DH10NL	9,29	1	X.sắc	31410000805248	2.900.000
30	10137067	Hoàng Thị Kim	Thanh	DH10NL	8,76	1	Giỏi	31410000805381	2.175.000
31	10137076	Mai Thanh	Hiên	DH10NL	8,57	1	Giỏi	31410000805521	2.175.000
32	10137014	Phan Chí	Toàn	DH10NL	8,5	1	Giỏi	31410000805196	2.175.000
33	10137026	Võ Đức	Nghĩa	DH10NL	8,41	1	Giỏi	31410000803349	2.175.000
34	10137084	Nguyễn Thiệu	Biết	DH10NL	8,29	1	Giỏi	31410000805424	2.175.000

35	10137001	Bùi Thị Trâm	Anh	DH10NL	7,96	0,8	Khá	31410000805275	1.450.000
36	10154048	Đặng Văn	Toán	DH10OT	8,66	1	Giỏi	31410000814509	2.175.000
37	10154069	Nguyễn Cảnh	Hoàng	DH10OT	8,51	1	Giỏi	31410000814475	2.175.000
38	10154081	Mai Hà	Sang	DH10OT	8,5	0,8	Giỏi	31410000814989	2.175.000
39	10154097	Huỳnh Thanh	Long	DH10OT	8,36	1	Giỏi	31410000814439	2.175.000
40	10154068	Nguyễn Văn	Nguyên	DH10OT	8,18	0,8	Giỏi	31410000813038	2.175.000
41	10154003	Nguyễn Văn	Bình	DH10OT	7,95	1	Khá	31410000813977	1.450.000
42	10154033	Đặng Văn	Sil	DH10OT	7,92	0,8	Khá	31410000813144	1.450.000
43	10154019	Nguyễn Kỳ	Lân	DH10OT	7,9	1	Khá	31410000813612	1.450.000
44	10154044	Lê Trương Trưởng	Thoại	DH10OT	7,8	0,8	Khá	31410000813302	1.450.000
45	10154021	Nguyễn Thành	Luân	DH10OT	7,75	0,8	Khá	31410000813311	1.450.000
46	10154074	Bùi Thanh	Linh	DH10OT	7,7	0,6	Khá	31410000814624	1.450.000
47	10154072	Trần Quốc	Vinh	DH10OT	7,68	1	Khá	31410000814369	1.450.000
48	10154084	Trịnh Văn	Tuấn	DH10OT	7,63	1	Khá	31410000812992	1.450.000
49	10138034	Đặng Lâm Hoài	Nam	DH10TD	8,27	1	Giỏi	31410000784930	2.175.000
50	10138061	Nguyễn Hoàng	Minh	DH10TD	8,04	1	Giỏi	31410000783584	2.175.000
51	10138012	Nguyễn Đình	Quyền	DH10TD	7,88	0,8	Khá	31410000784374	1.450.000
52	10138028	Nguyễn Trọng	Tài	DH10TD	7,87	0,6	Khá	31410000784967	1.450.000
53	11119005	Đoàn Thị	Hương	DH11CC	7,95	1	Khá	31410001039819	1.450.000
54	11119010	Kiều Văn Thái	Son	DH11CC	7,9	1	Khá	31410001039837	1.450.000
55	11118005	Mao Thanh	Thuận	DH11CC	7,89	1	Khá	31410001094544	1.450.000
56	11118006	Phạm Tấn	Thành	DH11CC	7,86	1	Khá	31410001094508	1.450.000
57	11153029	Lê Duy	Thanh	DH11CD	8,55	1	Giỏi	31410001043050	2.175.000
58	11137002	Lê Ngọc	Đức	DH11CD	7,75	0,8	Khá	31410001041850	1.450.000
59	11153024	Nguyễn Việt	Hùng	DH11CD	7,33	0,8	Khá	31410001043643	1.450.000
60	11153032	Phạm Công	Tấn	DH11CD	7,33	0,8	Khá	31410001042905	1.450.000
61	11154038	Nguyễn Cao Vinh	Khương	DH11OT	8,49	0,8	Giỏi	31410001083968	2.175.000
62	11154021	Đặng Quốc	Trí	DH11OT	8,2	0,8	Giỏi	31410001084457	2.175.000
63	11154034	Đình Quốc	Trung	DH11OT	7,95	0,8	Khá	31410001084466	1.450.000
64	11154015	Thống Phổ	Sầu	DH11OT	7,86	0,8	Khá	31410001084554	1.450.000
65	11154059	Lê Xuất	Thân	DH11OT	7,74	0,6	Khá	31410001049784	1.450.000
66	11154048	Bùi Minh	Thiện	DH11OT	7,51	0,8	Khá	31410001084402	1.450.000
67	11154010	Nông Trọng	Nghĩa	DH11OT	7,02	0,8	Khá	31410001084208	1.450.000
68	12153074	Trần Trọng	Khiêm	DH12CD	7,48	0,8	Khá	31410001266060	1.450.000
69	12153156	Ngô Nhật	Trường	DH12CD	7,13	0,6	Khá	31410001265836	1.450.000
70	12153004	Trần Văn	Đạt	DH12CD	7,02	1	Khá	31410001224013	1.450.000
71	12118077	Trần Thanh	Vũ	DH12CK	8,35	0,8	Giỏi	31410001255916	2.175.000
72	12118109	Vũ Như	Khải	DH12CK	7,45	1	Khá	31410001256566	1.450.000
73	12118117	Nguyễn Huỳnh Tú	Uyên	DH12CK	7,17	1	Khá	31410001257903	1.450.000
74	12137005	Ngô Văn	Minh	DH12NL	7,91	1	Khá	31410001269555	1.450.000
75	12137042	Nguyễn Văn	Thắng	DH12NL	7,35	1	Khá	31410001269050	1.450.000
76	12137007	Vũ Đình	Lịch	DH12NL	7,28	1	Khá	31410001300223	1.450.000
77	12137002	Lê Hùng	Cường	DH12NL	7,11	1	Khá	31410001220978	1.450.000
78	12137035	Tạ Nhật	Quang	DH12NL	7,11	1	Khá	31410001269573	1.450.000
79	12154134	Phan Duy	Thanh	DH12OT	7,39	1	Khá	31410001299853	1.450.000
80	12154158	Nguyễn Vũ Văn	Tuệ	DH12OT	7,32	0,8	Khá	31410001301314	1.450.000

81	12154055	Lâm Hồng	Đạt	DH12OT	7,29	0,8	Khá	31410001253558	1.450.000
82	12154152	Nguyễn Tân	Phát	DH12OT	7,13	1	Khá	31410001251914	1.450.000
83	12154192	Trần Văn	Tiền	DH12OT	7,01	1	Khá	31410001259282	1.450.000
84	12138046	Nguyễn Thế	Hiên	DH12TD	8,39	1	Giỏi	31410001257772	2.175.000

Tổng cộng:

145.000.000đ

(một trăm bốn mươi lăm triệu đồng)

HIỆU TRƯỞNG

TRƯỞNG PHÒNG

PGS. TS Nguyễn Hay

ThS Đặng Kiên Cường

Số: /ĐHNL-CTSV

TP. Hồ Chí Minh, ngày tháng năm 2014

DANH SÁCH

Sinh viên được nhận học bổng khuyến khích học kỳ 1 – Năm học 2013 – 2014

KHOA KINH TẾ

STT	MSSV	Họ lót	Tên	Lớp	ĐTB	ĐRL	Loại HB	Số tài khoản	Số tiền
1	10363058	Lương Quỳnh	Mai	CD10CA	8,32	1	Giỏi	31410000782837	2.175.000
2	11363189	Ngô Thị Thùy	Linh	CD11CA	9,42	0,8	Giỏi	31410001078247	2.175.000
3	11363009	Nguyễn Thúy	Hồng	CD11CA	8,85	0,8	Giỏi	31410001086541	2.175.000
4	11363066	Huỳnh Thị Thanh	Nga	CD11CA	8,74	1	Giỏi	31410001078380	2.175.000
5	11363004	Trương Thị	Bích	CD11CA	8,13	1	Giỏi	31410001086985	2.175.000
6	11363184	Vương Thị Lệ	Hằng	CD11CA	7,61	1	Khá	31410001086189	1.450.000
7	11363122	Hồ Thị Thảo	Uyên	CD11CA	7,37	0,8	Khá	31410001082628	1.450.000
8	11363153	Hòa Thị	Thùy	CD11CA	7,35	0,8	Khá	31410001077059	1.450.000
9	11363203	Trần Thị Thu	Thùy	CD11CA	7,18	1	Khá	31410001081777	1.450.000
10	11363171	Nguyễn Hồng	Trương	CD11CA	7,04	1	Khá	31410001086851	1.450.000
11	12363021	Đinh Thị Mỹ	Duyên	CD12CA	8,54	0,8	Giỏi	31410001250902	2.175.000
12	12363316	Đặng Thị	Huệ	CD12CA	8,24	1	Giỏi	31410001254579	2.175.000
13	12363080	Võ Thị Ngọc	Lý	CD12CA	8,16	0,8	Giỏi	31410001298142	2.175.000
14	12363068	Trần Thị Thúy	My	CD12CA	7,94	1	Khá	31410001252014	1.450.000
15	12363016	Nguyễn Thị Thùy	Linh	CD12CA	7,89	1	Khá	31410001262192	1.450.000
16	12363173	Lê Thị	Thùy	CD12CA	7,85	1	Khá	31410001251400	1.450.000
17	12363042	Trương Thị Bích	Hân	CD12CA	7,66	1	Khá	31410001311128	1.450.000
18	12363024	Nguyễn Thị	Phượng	CD12CA	7,59	1	Khá	31410001324861	1.450.000
19	12363072	Vũ Thị Lan	Hương	CD12CA	7,54	1	Khá	31410001252467	1.450.000
20	12363025	Nguyễn Thị Thu	Thảo	CD12CA	7,51	1	Khá	31410001251428	1.450.000
21	12363044	Đoàn Thị Cẩm	Linh	CD12CA	7,43	1	Khá	31410001254010	1.450.000
22	12363241	Trịnh Thị Thúy	Oanh	CD12CA	7,34	0,8	Khá	31410001254302	1.450.000
23	12363087	Đồng Thị	Nương	CD12CA	7,32	0,8	Khá	31410001254357	1.450.000
24	12363307	Nguyễn Thảo	Trúc	CD12CA	7,31	0,8	Khá	31410001254445	1.450.000
25	12363062	Lê Thị Kim	Hồng	CD12CA	7,27	1	Khá	31410001263432	1.450.000
26	12363048	Đặng Thị Mỹ	Thạch	CD12CA	7,22	1	Khá	31410001254135	1.450.000
27	12363155	Hoàng Thị Mỹ	Duyên	CD12CA	7,18	1	Khá	31410001254232	1.450.000
28	12363001	Hoàng Thị Tường	Anh	CD12CA	7,07	1	Khá	31410001251154	1.450.000
29	10123096	Nguyễn Thị Mỹ	Linh	DH10KE	9,22	1	X.sắc	31410000778085	2.900.000
30	10123058	Phạm Ngọc	Hân	DH10KE	8,89	1	Giỏi	31410000782253	2.175.000
31	10123051	Đào Thị	Hằng	DH10KE	8,66	1	Giỏi	31410000785243	2.175.000
32	10123139	Lê Thị Mỹ	Nương	DH10KE	8,51	0,8	Giỏi	31410000781719	2.175.000
33	10123179	Võ Thị Hồng	Thuận	DH10KE	8,45	1	Giỏi	31410000776733	2.175.000
34	10123146	Phạm Thị Bích	Phượng	DH10KE	8,39	1	Giỏi	31410000778924	2.175.000
35	10123191	Nguyễn Thị	Tiền	DH10KE	8,33	1	Giỏi	31410000778687	2.175.000
36	10123185	Lê Anh	Thư	DH10KE	8,33	1	Giỏi	31410000774685	2.175.000
37	10123071	Lưu Thị	Huyền	DH10KE	8,19	0,8	Giỏi	31410000773044	2.175.000
38	10123064	Nguyễn Quỳnh	Hoa	DH10KE	8,18	0,8	Giỏi	31410000776636	2.175.000

39	10123015	Chánh Lầy	Chánh	DH10KE	8,16	0,8	Giỏi	31410000778483	2.175.000
40	10123031	Nguyễn Thị Thùy	Dương	DH10KE	8,13	0,8	Giỏi	31410000773284	2.175.000
41	10123057	Nguyễn Thị Ngọc	Hân	DH10KE	8,11	1	Giỏi	31410000782554	2.175.000
42	10123074	Lê Phước	Hưng	DH10KE	8,09	0,8	Giỏi	31410000778322	2.175.000
43	10123043	Tạ Thị	Hà	DH10KE	8,09	1	Giỏi	31410000779404	2.175.000
44	10123024	Trần Thị	Diễn	DH10KE	8,04	1	Giỏi	31410000783566	2.175.000
45	10123130	Lữ Thị Cẩm	Nha	DH10KE	8,02	1	Giỏi	31410000773770	2.175.000
46	10123027	Phạm Thị	Dịu	DH10KE	7,98	1	Khá	31410000778021	1.450.000
47	10123112	Võ Thị Thanh	Nga	DH10KE	7,88	0,8	Khá	31410000773372	1.450.000
48	10123106	Trương Thị Quỳnh	Mai	DH10KE	7,88	1	Khá	31410000783645	1.450.000
49	10123035	Lê Thị	Giang	DH10KE	7,75	1	Khá	31410000784648	1.450.000
50	10123105	Trần Thị	Lý	DH10KE	7,75	1	Khá	31410000778003	1.450.000
51	10123161	Lâm Thị	Tâm	DH10KE	7,73	1	Khá	31410000778553	1.450.000
52	10123107	Võ Thị Tuyết	Mai	DH10KE	7,71	0,8	Khá	31410000785128	1.450.000
53	10123138	Đỗ Thị Ngọc	Ninh	DH10KE	7,71	1	Khá	31410000779936	1.450.000
54	10123009	Đỗ Thị Kim	Bảo	DH10KE	7,7	0,8	Khá	31410000777912	1.450.000
55	10123194	Nguyễn Thị Minh	Trang	DH10KE	7,68	1	Khá	31410000775873	1.450.000
56	10123077	Phạm Thị	Hương	DH10KE	7,61	0,8	Khá	31410000774560	1.450.000
57	10123021	Lù Thị	Diễm	DH10KE	7,59	1	Khá	31410000776238	1.450.000
58	10123133	Võ Hồng	Nhi	DH10KE	7,51	1	Khá	31410000783849	1.450.000
59	10123086	Nguyễn Thành	Lân	DH10KE	7,49	1	Khá	31410000777329	1.450.000
60	10123229	Nguyễn Sông	Vương	DH10KE	7,47	0,8	Khá	31410000790104	1.450.000
61	10123028	Nguyễn Thị Ngọc	Dung	DH10KE	7,47	1	Khá	31410000782484	1.450.000
62	10123218	Ngô Thị	Tư	DH10KE	7,4	1	Khá	31410000784639	1.450.000
63	10123176	Nguyễn Thị Uyên	Thơ	DH10KE	7,37	1	Khá	31410000781515	1.450.000
64	10143094	Ngô Văn	Trừu	DH10KM	9,3	0,8	Giỏi	31410000783362	2.175.000
65	10143008	Nguyễn Thị Thúy	Diễm	DH10KM	9,18	1	X.sắc	31410000784417	2.900.000
66	10143049	Nguyễn Kim	Nhân	DH10KM	9,17	1	X.sắc	31410000784408	2.900.000
67	10143081	Lý Thủy	Tiên	DH10KM	9,13	0,8	Giỏi	31410000787045	2.175.000
68	10143048	Nguyễn Kim	Ngọc	DH10KM	9,1	0,8	Giỏi	31410000787540	2.175.000
69	10143086	Bùi Trần Khánh	Trâm	DH10KM	9,04	0,8	Giỏi	31410000783195	2.175.000
70	10143059	Trần Thị Ngọc	Quyên	DH10KM	9,02	1	X.sắc	31410000783274	2.900.000
71	10143057	Nhữ Thị	Phương	DH10KM	9	0,8	Giỏi	31410000783210	2.175.000
72	10143010	Tô Thị	Dung	DH10KM	9	0,8	Giỏi	31410000787267	2.175.000
73	10143024	Võ Thị Thu	Hà	DH10KM	8,97	0,8	Giỏi	31410000787337	2.175.000
74	10143006	Nguyễn Xuân	Cường	DH10KM	8,9	1	Giỏi	31410000787522	2.175.000
75	10155013	Phạm Thị Hồng	Đoan	DH10KN	8,73	0,8	Giỏi	31410000782527	2.175.000
76	10155018	Nguyễn Thị Ngọc	Hiên	DH10KN	8,54	1	Giỏi	31410000815609	2.175.000
77	10155005	Võ Thành	Phương	DH10KN	8,43	0,8	Giỏi	31410000782466	2.175.000
78	10155020	Dương Nguyên	Sang	DH10KN	8,31	1	Giỏi	31410000782660	2.175.000
79	10155010	Lê Thạch Thảo	Trình	DH10KN	8,15	0,8	Giỏi	31410000782341	2.175.000
80	10155055	Cáp Lê Vương	Khánh	DH10KN	8,01	0,8	Giỏi	31410000782369	2.175.000
81	10120044	Đào Thị Bích	Trâm	DH10KT	9,2	1	X.sắc	31410000798737	2.900.000
82	10120015	Nguyễn Thị Thúy	Hằng	DH10KT	9,17	0,8	Giỏi	31410000799411	2.175.000
83	10120021	Nguyễn Thị Bích	Lan	DH10KT	8,94	1	Giỏi	31410000799305	2.175.000
84	10120027	Huỳnh Thị Trúc	Ly	DH10KT	8,85	1	Giỏi	31410000798454	2.175.000
85	10120004	Nguyễn Thị Linh	Chi	DH10KT	8,73	1	Giỏi	31410000799563	2.175.000
86	10120018	Võ Thị Kim	Huyền	DH10KT	8,67	1	Giỏi	31410000799527	2.175.000
87	10122099	Lê Thành	Nghĩa	DH10QT	9,59	0,8	Giỏi	31410000824711	2.175.000
88	10122176	Nguyễn Huỳnh Kim	Trân	DH10QT	9,28	0,8	Giỏi	31410000820506	2.175.000
89	10122104	Nguyễn Thị Bảo	Ngọc	DH10QT	9,19	0,8	Giỏi	31410000824872	2.175.000
90	10122101	Dương Thái	Ngọc	DH10QT	9,15	1	X.sắc	31410000824748	2.900.000

91	10121004	Nguyễn Thị Anh	Ny	DH10QT	8,95	1	Giỏi	31410000825097	2.175.000
92	10122079	Phạm Thị Thanh	Lan	DH10QT	8,93	1	Giỏi	31410000823499	2.175.000
93	10122040	Nguyễn Thị Ngọc	Diệp	DH10QT	8,87	0,8	Giỏi	31410000775341	2.175.000
94	10122146	Nguyễn Thị Thu	Thảo	DH10QT	8,85	1	Giỏi	31410000822982	2.175.000
95	10122075	Trịnh Nguyễn Minh	Khiết	DH10QT	8,77	0,8	Giỏi	31410000823073	2.175.000
96	10122103	Đặng Thị Bích	Ngọc	DH10QT	8,76	1	Giỏi	31410000824863	2.175.000
97	10122084	Hồ Mỹ	Linh	DH10QT	8,72	0,8	Giỏi	31410000825015	2.175.000
98	10122048	Trần Thị Mỹ	Hạnh	DH10QT	8,72	1	Giỏi	31410000823976	2.175.000
99	10122089	Lê Thị Thanh	Lưu	DH10QT	8,68	1	Giỏi	31410000814493	2.175.000
100	10122145	Trương Thị	Thà	DH10QT	8,65	1	Giỏi	31410000822900	2.175.000
101	10122100	Nguyễn Thị Ngọc	Ngoan	DH10QT	8,58	1	Giỏi	31410000824739	2.175.000
102	10122179	Mai Tiến	Trung	DH10QT	8,57	0,8	Giỏi	31410000820463	2.175.000
103	10122074	Lý Minh	Kha	DH10QT	8,57	1	Giỏi	31410000823143	2.175.000
104	10122201	Trần Thị Thúy	Vi	DH10QT	8,54	1	Giỏi	31410000820630	2.175.000
105	10122028	Nguyễn Thị Phượng	Dung	DH10QT	8,53	0,8	Giỏi	31410000824368	2.175.000
106	10122019	Lê Thị	Bông	DH10QT	8,48	1	Giỏi	31410000824340	2.175.000
107	10122109	Nguyễn Thị Kim	Nhân	DH10QT	8,48	1	Giỏi	31410000823790	2.175.000
108	10122113	Trần Thị Yên	Nhi	DH10QT	8,46	1	Giỏi	31410000823611	2.175.000
109	10122093	Nguyễn Hiền	Minh	DH10QT	8,42	0,8	Giỏi	31410000824766	2.175.000
110	10122096	Nguyễn Thị Trà	My	DH10QT	8,41	1	Giỏi	31410000824818	2.175.000
111	10122085	Huỳnh Thị Mỹ	Linh	DH10QT	8,39	1	Giỏi	31410000825006	2.175.000
112	10164035	Nguyễn Ngọc Phượng	Thanh	DH10TC	9,27	0,8	Giỏi	31410000776399	2.175.000
113	10164040	Đinh Bích	Trâm	DH10TC	8,98	0,8	Giỏi	31410000775688	2.175.000
114	10164002	Nguyễn Cát	Anh	DH10TC	8,82	0,8	Giỏi	31410000775022	2.175.000
115	10164039	Nguyễn Thị Bảo	Trang	DH10TC	8,82	0,8	Giỏi	31410000775660	2.175.000
116	10164025	Văn Thị Thảo	Nguyên	DH10TC	8,76	0,8	Giỏi	31410000776016	2.175.000
117	10164031	Bùi Thị Hồng	Sang	DH10TC	8,73	0,8	Giỏi	31410000776256	2.175.000
118	10150068	Nguyễn Thị Kim	Quỳnh	DH10TM	9,51	1	X.sắc	31410000847620	2.900.000
119	10150093	Phạm Mỹ	Tuyên	DH10TM	9,07	0,8	Giỏi	31410000847790	2.175.000
120	10150095	Nguyễn Văn	Ưa	DH10TM	8,88	0,8	Giỏi	31410000847453	2.175.000
121	10150023	Nguyễn Thị	Hương	DH10TM	8,63	1	Giỏi	31410000850637	2.175.000
122	10150015	Nguyễn Trọng	Hiếu	DH10TM	8,61	0,8	Giỏi	31410000847949	2.175.000
123	10150089	Nguyễn Thị Thùy	Trình	DH10TM	8,49	1	Giỏi	31410000848216	2.175.000
124	10150073	Nguyễn Đức	Tân	DH10TM	8,38	0,8	Giỏi	31410000850585	2.175.000
125	10150070	Phạm Văn	Sáng	DH10TM	8,33	1	Giỏi	3141000085028	2.175.000
126	10150004	Huỳnh Đức	Cường	DH10TM	8,27	1	Giỏi	31410000850521	2.175.000
127	11123145	Đỗ Phương	Thảo	DH11KE	8,99	0,8	Giỏi	31410001032809	2.175.000
128	11123120	Nguyễn Thị Kim	Liên	DH11KE	8,96	0,8	Giỏi	31410001031772	2.175.000
129	11123028	Đông Thị	Nga	DH11KE	8,92	1	Giỏi	31410001032766	2.175.000
130	11123040	Ngô Minh	Quân	DH11KE	8,89	0,8	Giỏi	31410001033024	2.175.000
131	11123159	Nguyễn Thị Mai	Trang	DH11KE	8,78	0,8	Giỏi	31410001031639	2.175.000
132	11123154	Đỗ Thị Cẩm	Thúy	DH11KE	8,76	0,8	Giỏi	31410001033006	2.175.000
133	11123052	Đặng Thị Huyền	Trình	DH11KE	8,69	0,8	Giỏi	31410001031806	2.175.000
134	11123033	Nguyễn Kiều	Oanh	DH11KE	8,69	0,8	Giỏi	31410001033042	2.175.000
135	11123005	Phạm Nguyễn Mỹ	Duyên	DH11KE	8,66	0,8	Giỏi	31410001032827	2.175.000
136	11123018	Phan Thị Hoa	Lài	DH11KE	8,66	0,8	Giỏi	31410001032933	2.175.000
137	11123179	Lý Tổ	Sen	DH11KE	8,66	0,8	Giỏi	31410001032678	2.175.000
138	11123022	Nguyễn Thị	Lộc	DH11KE	8,65	0,8	Giỏi	31410001032456	2.175.000
139	11123107	Nguyễn Thị Kim	Hiền	DH11KE	8,61	0,8	Giỏi	31410001033343	2.175.000
140	11123102	Phạm Thị	Hằng	DH11KE	8,61	0,8	Giỏi	31410001032748	2.175.000
141	11123157	Phạm Đoan	Thụy	DH11KE	8,59	1	Giỏi	31410001032386	2.175.000

142	11123019	Bùi Thị Mỹ	Linh	DH11KE	8,58	0,8	Giỏi	31410001031675	2.175.000
143	11123148	Mai Thị Tú	Thị	DH11KE	8,58	0,8	Giỏi	31410001031657	2.175.000
144	11123041	Võ Thị Tú	Quyên	DH11KE	8,51	0,8	Giỏi	31410001032632	2.175.000
145	11123069	Nguyễn ánh	Xuân	DH11KE	8,5	0,8	Giỏi	31410001031824	2.175.000
146	11123057	Trần Thanh	Vân	DH11KE	8,5	0,8	Giỏi	31410001033088	2.175.000
147	11123088	Ung Thụy Ngọc	Anh	DH11KE	8,48	0,8	Giỏi	31410001031879	2.175.000
148	11123071	Huỳnh Thị	ánh	DH11KE	8,47	0,8	Giỏi	31410001031815	2.175.000
149	11123175	Nguyễn Thị Kim	Ngân	DH11KE	8,44	0,8	Giỏi	31410001031550	2.175.000
150	11123010	Phạm Thị	Hoa	DH11KE	8,43	0,8	Giỏi	31410001033167	2.175.000
151	11143048	Nguyễn Thị Thu	Hà	DH11KM	9,44	1	X.sắc	31410001079897	2.900.000
152	11143010	Trần Thị Thu	Hương	DH11KM	9,39	1	X.sắc	31410001080765	2.900.000
153	11143004	Nguyễn Thị Thu	Hằng	DH11KM	9,11	1	X.sắc	31410001080613	2.900.000
154	11143015	Vũ Hà	My	DH11KM	8,94	0,8	Giỏi	31410001080525	2.175.000
155	11143026	Nguyễn Thị Bảo	Trâm	DH11KM	8,8	0,8	Giỏi	31410001080394	2.175.000
156	11143162	Trần Kim	Hằng	DH11KM	8,77	0,8	Giỏi	31410001039378	2.175.000
157	11143177	Nguyễn Thị Ngọc	Phượng	DH11KM	8,75	1	Giỏi	31410001039174	2.175.000
158	11143188	Diệp Như	Quỳnh	DH11KM	8,67	0,8	Giỏi	31410001039101	2.175.000
159	11143233	Nguyễn Thu	Vân	DH11KM	8,61	0,8	Giỏi	31410001038834	2.175.000
160	11143032	Hồ Ngọc Bảo	Ly	DH11KM	8,59	0,8	Giỏi	31410001080312	2.175.000
161	11143133	Trương Hồng	Yên	DH11KM	8,58	0,8	Giỏi	31410001079569	2.175.000
162	11143149	Cao Thị Minh	Chúc	DH11KM	8,57	1	Giỏi	31410001039031	2.175.000
163	11143139	Trần Thị	Nhật	DH11KM	8,56	0,8	Giỏi	31410001079426	2.175.000
164	11143029	Lê Xuân	Anh	DH11KM	8,54	0,8	Giỏi	31410001080330	2.175.000
165	11143067	Huỳnh Thị Hoàng	Lan	DH11KM	8,54	0,8	Giỏi	31410001080482	2.175.000
166	11143056	Nguyễn Thị	Hòa	DH11KM	8,53	0,8	Giỏi	31410001079967	2.175.000
167	11143155	Trần Thị	Huyền	DH11KM	8,48	0,8	Giỏi	31410001038719	2.175.000
168	11143045	Trần Thị Thùy	Dương	DH11KM	8,47	1	Giỏi	31410001079860	2.175.000
169	11143204	Đinh Ngọc Bảo	Trâm	DH11KM	8,46	0,8	Giỏi	31410001039138	2.175.000
170	11143116	Lê Thị	Tuyết	DH11KM	8,46	0,8	Giỏi	31410001079499	2.175.000
171	11143044	Nguyễn Thị Thùy	Dương	DH11KM	8,43	1	Giỏi	31410001079879	2.175.000
172	11143207	Bạch Thị Phương	Uyên	DH11KM	8,42	1	Giỏi	31410001039147	2.175.000
173	11143042	Trần Thị Kim	Dung	DH11KM	8,41	1	Giỏi	31410001079851	2.175.000
174	11143226	Lê Phan Huyền	Duyên	DH11KM	8,38	1	Giỏi	31410001039129	2.175.000
175	11143083	Phạm Thị Hà	Như	DH11KM	8,38	1	Giỏi	31410001080136	2.175.000
176	11143005	Hà Thị Thu	Hậu	DH11KM	8,37	1	Giỏi	31410001080589	2.175.000
177	11143088	Nguyễn Thế	Quyên	DH11KM	8,36	1	Giỏi	31410001080172	2.175.000
178	11143055	Trần Thị	Hiên	DH11KM	8,35	1	Giỏi	31410001080747	2.175.000
179	11155054	Nguyễn Thị Kiều	Oanh	DH11KN	9,31	1	X.sắc	31410001058416	2.900.000
180	11155051	Nguyễn Phan Hoàng	Kim	DH11KN	9	1	X.sắc	31410001058504	2.900.000
181	11155003	Bùi Tân	Đạt	DH11KN	8,95	0,8	Giỏi	31410001058346	2.175.000
182	11155031	Phạm Hồng	Quân	DH11KN	8,72	1	Giỏi	31410001057583	2.175.000
183	11155045	Phan Thị	Thắm	DH11KN	8,68	1	Giỏi	31410001057857	2.175.000
184	11155015	Ngô Phan Vũ Gia	Thuận	DH11KN	8,55	1	Giỏi	31410001058072	2.175.000
185	11120004	Nguyễn Thị Thu	Hiên	DH11KT	9,14	1	X.sắc	31410001088264	2.900.000
186	11120053	Võ Thị Hồng	Thắm	DH11KT	9,06	1	X.sắc	31410001088477	2.900.000
187	11120046	Trương Thị	Thu	DH11KT	9,02	1	X.sắc	31410001088194	2.900.000
188	11120005	Dương Thị Mỹ	Hương	DH11KT	8,98	1	Giỏi	31410001088237	2.175.000
189	11120094	Ngô Thị	Thúy	DH11KT	8,76	0,8	Giỏi	31410001080899	2.175.000
190	11120017	Đỗ Minh	Tiến	DH11KT	8,76	1	Giỏi	31410001088343	2.175.000
191	11120104	Bùi Thị Túy	Phượng	DH11KT	8,7	0,8	Giỏi	31410001088103	2.175.000
192	11120021	Huỳnh Thị Lệ	Hằng	DH11KT	8,59	1	Giỏi	31410001078450	2.175.000
193	11120024	Trương Thị Thúy	Sang	DH11KT	8,59	1	Giỏi	31410001088307	2.175.000

194	11120073	Nguyễn Thị Ngọc	Huyền	DH11KT	8,54	1	Giỏi	31410001088431	2.175.000
195	11120083	Nguyễn Thị Thảo	Nguyên	DH11KT	8,51	1	Giỏi	31410001088158	2.175.000
196	11120113	Nguyễn Thị Thanh	Trúc	DH11KT	8,51	1	Giỏi	31410001088246	2.175.000
197	11120109	Nguyễn Thị Huỳnh	Như	DH11KT	8,49	0,8	Giỏi	31410001088024	2.175.000
198	11120078	Phạm Minh	Dương	DH11KT	8,45	0,8	Giỏi	31410001085399	2.175.000
199	11120088	Trần Thị ánh	Loan	DH11KT	8,44	1	Giỏi	31410001080835	2.175.000
200	11121002	Nguyễn Thúy	Hồng	DH11KT	8,41	1	Giỏi	31410001084624	2.175.000
201	11121003	Đoàn Thị Kim	Phượng	DH11KT	8,35	1	Giỏi	31410001147934	2.175.000
202	11122023	Huỳnh Thị Kim	Ly	DH11QT	9,41	1	X.sắc	31410001048019	2.900.000
203	11122048	Võ Thị Kim	Chi	DH11QT	9,34	1	X.sắc	31410001046350	2.900.000
204	11122053	Ngô Thị Ngọc	Thúy	DH11QT	9,26	0,8	Giỏi	31410001038199	2.175.000
205	11122077	Trịnh Nguyễn Thu	Huyền	DH11QT	9,21	1	X.sắc	31410001044840	2.900.000
206	11122064	Phạm Thị Mỹ	Duyên	DH11QT	9,14	1	X.sắc	31410001038296	2.900.000
207	11122017	Ngô Hương	Lan	DH11QT	9,09	0,8	Giỏi	31410001045010	2.175.000
208	11122014	Phạm Thị Mỹ	Hương	DH11QT	9,07	1	X.sắc	31410001045083	2.900.000
209	11122106	Nguyễn Thị	Thanh	DH11QT	9,04	0,8	Giỏi	31410001049960	2.175.000
210	11122036	Phạm Thị Thu	Thúy	DH11QT	9,04	1	X.sắc	31410001038287	2.900.000
211	11122066	Nguyễn Thị Anh	Đào	DH11QT	8,99	0,8	Giỏi	31410001049650	2.175.000
212	11122046	Lê Thanh	Tĩnh	DH11QT	8,95	1	Giỏi	31410001048967	2.175.000
213	11122022	Trần Thùy	Linh	DH11QT	8,93	0,8	Giỏi	31410001038339	2.175.000
214	11122120	Đặng Trần Thùy	Trâm	DH11QT	8,86	0,8	Giỏi	31410001038269	2.175.000
215	11122094	Nguyễn Thị Cẩm	Nhung	DH11QT	8,86	1	Giỏi	31410001103538	2.175.000
216	11122144	Nguyễn Thị	Tĩnh	DH11QT	8,85	0,8	Giỏi	31410001038515	2.175.000
217	11122051	Nguyễn Thị Trúc	Quỳnh	DH11QT	8,83	0,8	Giỏi	31410001045995	2.175.000
218	11159006	Võ Thị Mỹ	Kiều	DH11TC	9,04	1	X.sắc	31410001040875	2.900.000
219	11164004	Phạm Thị Như	Thắm	DH11TC	8,85	1	Giỏi	31410001048815	2.175.000
220	11164022	Lê Thị Như	Ngọc	DH11TC	8,77	0,8	Giỏi	31410001048499	2.175.000
221	11164008	Lâm Thảo	Nguyên	DH11TC	8,73	1	Giỏi	31410001039970	2.175.000
222	11164038	Nguyễn Thị Hồng	Tuyết	DH11TC	8,68	0,8	Giỏi	31410001040194	2.175.000
223	11164014	Nguyễn Thị Mỹ	Dung	DH11TC	8,58	1	Giỏi	31410001047122	2.175.000
224	11150039	Nguyễn Thị	Hằng	DH11TM	9,36	1	X.sắc	31410001037655	2.900.000
225	11150077	Dương Văn	Trọng	DH11TM	9,24	0,8	Giỏi	31410001055417	2.175.000
226	11150079	Đặng Thanh	Trúc	DH11TM	9,17	0,8	Giỏi	31410001037576	2.175.000
227	11150022	Dương Thị	Thoa	DH11TM	9,17	1	X.sắc	31410001037840	2.900.000
228	11150074	Trần Ngọc Mai	Trang	DH11TM	8,99	0,8	Giỏi	31410001037910	2.175.000
229	11150036	Bùi Thị	Đậm	DH11TM	8,96	1	Giỏi	31410001046554	2.175.000
230	11150020	Trần Ngọc Trung	Du	DH11TM	8,9	1	Giỏi	31410001050500	2.175.000
231	11150017	Nguyễn Thị Diễm	Chi	DH11TM	8,89	0,8	Giỏi	31410001050856	2.175.000
232	11150034	Nguyễn Văn	Dũng	DH11TM	8,87	0,8	Giỏi	31410001055815	2.175.000
233	12123090	Đinh Thị	Lộc	DH12KE	9,04	1	X.sắc	31410001229391	2.900.000
234	12123092	Nguyễn Thị	Thanh	DH12KE	8,84	1	Giỏi	31410001229498	2.175.000
235	12123301	Trần Thị Kim	Thoa	DH12KE	8,7	1	Giỏi	31410001341888	2.175.000
236	12123149	Huỳnh Huyền	Ngân	DH12KE	8,57	1	Giỏi	31410001229850	2.175.000
237	12123120	Nguyễn Phúc	Hậu	DH12KE	8,48	0,8	Giỏi	31410001229355	2.175.000
238	12123009	Lưu Kim	Chi	DH12KE	8,47	1	Giỏi	31410001228635	2.175.000
239	12123185	Phan Thủy	Tiên	DH12KE	8,42	1	Giỏi	31410001230700	2.175.000
240	12123047	Lê Thị Hồng	Thảo	DH12KE	8,37	1	Giỏi	31410001239150	2.175.000
241	12123080	Vũ Thị	Trang	DH12KE	8,34	1	Giỏi	31410001218399	2.175.000
242	12123236	Nguyễn Thị Kim	Ngâu	DH12KE	8,33	1	Giỏi	31410001221467	2.175.000
243	12123001	Nguyễn Hạnh	An	DH12KE	8,27	1	Giỏi	31410001239202	2.175.000
244	12123155	Trần Thanh	Nhân	DH12KE	8,26	1	Giỏi	31410001238555	2.175.000
245	12123165	Hoàng Thị Bích	Phượng	DH12KE	8,19	1	Giỏi	31410001229489	2.175.000
246	12123207	Lê Thị Thanh	Vy	DH12KE	8,17	1	Giỏi	31410001225919	2.175.000

247	12123195	Lê Thị	Tuyết	DH12KE	8,14	1	Giỏi	31410001226365	2.175.000
248	12123245	Nguyễn Thị	Trình	DH12KE	8,11	0,8	Giỏi	31410001240161	2.175.000
249	12123038	Tạ Thị ánh	Nguyệt	DH12KE	8,05	1	Giỏi	31410001229638	2.175.000
250	12123144	Nguyễn Thị	Mến	DH12KE	8,04	1	Giỏi	31410001239381	2.175.000
251	12123242	Trương Thị Anh	Thơ	DH12KE	7,98	1	Khá	31410001228848	1.450.000
252	12123052	Nguyễn Thị Kim	Thư	DH12KE	7,98	1	Khá	31410001229920	1.450.000
253	12123100	Nguyễn Huỳnh Ngọc	Cầm	DH12KE	7,95	1	Khá	31410001239442	1.450.000
254	12123213	Hà Thị Hải	Yên	DH12KE	7,94	0,8	Khá	31410001225803	1.450.000
255	12123121	Trương Thị	Hậu	DH12KE	7,93	0,8	Khá	31410001231402	1.450.000
256	12123037	Nguyễn Văn	Nguyên	DH12KE	7,93	0,8	Khá	31410001221290	1.450.000
257	12123041	Huỳnh Thị Mỹ	Nhung	DH12KE	7,85	1	Khá	31410001226107	1.450.000
258	12123114	Hoàng Thị Kim	Giác	DH12KE	7,81	1	Khá	31410001218548	1.450.000
259	12123177	Huỳnh Thương Lư	Thùy	DH12KE	7,8	0,8	Khá	31410001218955	1.450.000
260	12123070	Phạm Thị Dung	Dinh	DH12KE	7,78	1	Khá	31410001237631	1.450.000
261	12123124	Nguyễn Thị Lê	Hoa	DH12KE	7,65	1	Khá	31410001218982	1.450.000
262	12123249	Phan Thị Phương	Liên	DH12KE	7,63	1	Khá	31410001230162	1.450.000
263	12123095	Trần Thị Nghệ	Tông	DH12KE	7,59	0,8	Khá	31410001229887	1.450.000
264	12123229	Nguyễn Thị Hải	Yên	DH12KE	7,5	1	Khá	31410001239682	1.450.000
265	12123137	Nguyễn Thị Phương	Linh	DH12KE	7,49	1	Khá	31410001226161	1.450.000
266	12123140	Trần Thị	Ly	DH12KE	7,46	1	Khá	31410001229975	1.450.000
267	12123046	Đồng Thị Thu	Thảo	DH12KE	7,45	1	Khá	31410001218803	1.450.000
268	12123062	Nguyễn Thị Mỹ	Tuyết	DH12KE	7,44	1	Khá	31410001238777	1.450.000
269	12123237	Nguyễn Thị Thanh	Phương	DH12KE	7,4	1	Khá	31410001219505	1.450.000
270	12120256	Bùi Thị Thanh	Hằng	DH12KM	8,64	0,8	Giỏi	31410001257842	2.175.000
271	12120037	Nguyễn Thị	Tuyết	DH12KM	8,61	1	Giỏi	31410001223126	2.175.000
272	12120396	Trần Minh	Chiến	DH12KM	8,45	1	Giỏi	31410001255244	2.175.000
273	12120627	Hoàng Thị ánh	Ngọc	DH12KM	8,41	0,8	Giỏi	31410001267568	2.175.000
274	12120125	Trần Thị Băng	Tâm	DH12KM	8,39	0,6	Khá	31410001224022	1.450.000
275	12120079	Tổng An	Khang	DH12KM	8,31	0,6	Khá	31410001222406	1.450.000
276	12120149	Nguyễn Thùy Thương	Trâm	DH12KM	8,23	0,8	Giỏi	31410001227711	2.175.000
277	12120129	Đào Thị	Thu	DH12KM	8,23	0,8	Giỏi	31410001228149	2.175.000
278	12120464	Nguyễn Thị Hồng	Hải	DH12KM	8,21	0,8	Giỏi	31410001264976	2.175.000
279	12120170	Phạm Thị Thu	Hường	DH12KM	8,21	0,8	Giỏi	31410001227003	2.175.000
280	12120004	Nguyễn Thị	Hoa	DH12KM	8,2	0,8	Giỏi	31410001225496	2.175.000
281	12120434	Phạm Lê Trọng	Thuận	DH12KM	8,19	0,8	Giỏi	31410001301110	2.175.000
282	12120524	Phan Thị Kim	Ngân	DH12KM	8,16	1	Giỏi	31410001258827	2.175.000
283	12120363	Huỳnh Thị Thúy	Diễm	DH12KM	8,02	0,8	Giỏi	31410001258669	2.175.000
284	12120312	Nguyễn Thị Thanh	Trúc	DH12KM	7,99	0,8	Khá	31410001257648	1.450.000
285	12120466	Trần Thị Kim	Linh	DH12KM	7,99	1	Khá	31410001257286	1.450.000
286	12120373	Lý Thu	Thảo	DH12KM	7,94	1	Khá	31410001256557	1.450.000
287	12120206	Chu Phương	Uyên	DH12KM	7,92	0,8	Khá	31410001223940	1.450.000
288	12120035	Nguyễn Ngọc	Sơn	DH12KM	7,91	1	Khá	31410001222363	1.450.000
289	12120465	Lê Thị Cầm	Tiên	DH12KM	7,86	0,6	Khá	31410001259538	1.450.000
290	12120183	Phan Vũ Lê	Duy	DH12KM	7,83	0,6	Khá	31410001228237	1.450.000
291	12120156	Đặng Quốc	Tuân	DH12KM	7,83	0,8	Khá	31410001226091	1.450.000
292	12120192	Triệu Thị Yên	Linh	DH12KM	7,81	0,8	Khá	31410001222178	1.450.000
293	12120416	Nguyễn Yên	Nhi	DH12KM	7,76	1	Khá	31410001258359	1.450.000
294	12120534	Nguyễn Phương	Trình	DH12KM	7,74	0,6	Khá	31410001260488	1.450.000
295	12120069	Trần Mỹ	Hiền	DH12KM	7,74	0,8	Khá	31410001224855	1.450.000
296	12120060	Lô Thị	Diệp	DH12KM	7,71	0,8	Khá	31410001223904	1.450.000

297	12120083	Phan Thị	Lài	DH12KM	7,7	0,6	Khá	31410001229036	1.450.000
298	12120175	Nguyễn Thị Thu	Lý	DH12KM	7,68	0,8	Khá	31410001228167	1.450.000
299	12120429	Trần Thị Hồng	Riêng	DH12KM	7,66	0,8	Khá	31410001266431	1.450.000
300	12120269	Mai Thị Kim	Hằng	DH12KM	7,65	0,8	Khá	31410001258191	1.450.000
301	12120506	Nguyễn Thị Trúc	Vi	DH12KM	7,64	0,8	Khá	31410001263706	1.450.000
302	12120003	Phạm Chí	Hiếu	DH12KM	7,64	0,8	Khá	31410001222804	1.450.000
303	12120180	Đặng Thanh	Vũ	DH12KM	7,54	0,6	Khá	31410001222460	1.450.000
304	12120324	Đặng Lê	Minh	DH12KM	7,54	0,8	Khá	31410001255059	1.450.000
305	12120100	Võ Nhật Kim	Ngân	DH12KM	7,54	1	Khá	31410001228990	1.450.000
306	12120544	Bùi Thị Hồng	Thắm	DH12KM	7,52	1	Khá	31410001255518	1.450.000
307	12120392	Trần Vân	Anh	DH12KM	7,48	0,8	Khá	31410001263894	1.450.000
308	12120487	Bùi Hiền	Quyên	DH12KM	7,47	0,8	Khá	31410001258465	1.450.000
309	12120367	Nguyễn Thị Mỹ	Lệ	DH12KM	7,47	0,8	Khá	31410001264790	1.450.000
310	12120233	Lê Công Bảo	Anh	DH12KM	7,44	0,8	Khá	31410001298416	1.450.000
311	12120162	Hồ Thị Thu	Vân	DH12KM	7,41	0,8	Khá	31410001223649	1.450.000
312	12120091	Nguyễn Thị Lưu	Luyến	DH12KM	7,28	0,8	Khá	31410001221573	1.450.000
313	12120389	Đỗ Thị Mỹ	Lệ	DH12KM	7,28	1	Khá	31410001258535	1.450.000
314	12120211	Trần Thị	Lợi	DH12KM	7,26	0,6	Khá	31410001227067	1.450.000
315	12120578	Trần Lộc	Đức	DH12KM	7,24	0,8	Khá	31410001269069	1.450.000
316	12120204	Phan Võ Bảo	Trâm	DH12KM	7,22	0,6	Khá	31410001224697	1.450.000
317	12120403	Trần Thị	Thảo	DH12KM	7,21	0,8	Khá	31410001255387	1.450.000
318	12120194	Lê Thị Diệu	Ngân	DH12KM	7,21	0,8	Khá	31410001226505	1.450.000
319	12120014	Phan Thị Mỹ	Nhung	DH12KM	7,19	1	Khá	31410001226806	1.450.000
320	12120399	Lê Thị Ngọc	Minh	DH12KM	7,18	0,6	Khá	31410001268507	1.450.000
321	12120209	Lương Thị	Hòa	DH12KM	7,14	0,6	Khá	31410001226903	1.450.000
322	12120398	Nguyễn Thị Chức	Năng	DH12KM	7,1	0,8	Khá	31410001298823	1.450.000
323	12120265	Phạm Đăng	Duy	DH12KM	7,1	0,8	Khá	31410001260558	1.450.000
324	12120270	Nguyễn Thị	Dung	DH12KM	7,07	1	Khá	31410001256052	1.450.000
325	12120155	Đỗ Thành	Trung	DH12KM	7,04	0,6	Khá	31410001224891	1.450.000
326	12120182	Nguyễn Mai	Cường	DH12KM	7,03	0,8	Khá	31410001222868	1.450.000
327	12155013	Lý Ngọc	Huệ	DH12KN	9,25	0,8	Giỏi	31410001242936	2.175.000
328	12155151	Nguyễn Thị	Mộng	DH12KN	8,79	0,8	Giỏi	31410001252272	2.175.000
329	12155030	Lê Dương	Den	DH12KN	8,4	1	Giỏi	31410001243601	2.175.000
330	12155001	Đông Thị Ngọc	ân	DH12KN	8,29	0,8	Giỏi	31410001243115	2.175.000
331	12155055	Lê Thị	Phòng	DH12KN	8,24	1	Giỏi	31410001253947	2.175.000
332	12155072	Nguyễn Thị	Phượng	DH12KN	8,11	1	Giỏi	31410001253503	2.175.000
333	12155052	Nguyễn Thị	Nữ	DH12KN	8,01	0,8	Giỏi	31410001298124	2.175.000
334	12155044	Cao Thị Kiều	Hoa	DH12KN	7,94	1	Khá	31410001253868	1.450.000
335	12155122	Huỳnh Anh	Thư	DH12KN	7,94	1	Khá	31410001272872	1.450.000
336	12155124	Nguyễn Hà Lệ	Tâm	DH12KN	7,9	0,8	Khá	31410001253682	1.450.000
337	12155144	Đặng Thị Thu	Hương	DH12KN	7,87	0,8	Khá	31410001298300	1.450.000
338	12155034	Lê Công	Hậu	DH12KN	7,84	0,8	Khá	31410001253831	1.450.000
339	12155154	Nguyễn Kim	Nhung	DH12KN	7,67	0,8	Khá	31410001298294	1.450.000
340	12155090	Phạm Minh	Tuấn	DH12KN	7,64	1	Khá	31410001252546	1.450.000
341	12155076	Nguyễn Thị Thúy	Liều	DH12KN	7,61	1	Khá	31410001253789	1.450.000
342	12155002	Nguyễn Văn	Hùng	DH12KN	7,54	1	Khá	31410001243382	1.450.000
343	12155035	Chung Thị Thảo	Chi	DH12KN	7,49	1	Khá	31410001253716	1.450.000
344	12120028	Nguyễn Thị Kim	Tuyền	DH12KT	8,65	0,8	Giỏi	31410001234720	2.175.000
345	12120196	Phạm Thị Tuyết	Nhi	DH12KT	8,53	1	Giỏi	31410001236665	2.175.000
346	12120477	Nguyễn Thị Thanh	Nhã	DH12KT	8,46	0,8	Giỏi	31410001256991	2.175.000
347	12120200	Nguyễn Thị	Thắm	DH12KT	8,21	1	Giỏi	31410001236498	2.175.000
348	12120290	Nguyễn Thị ý	Nhi	DH12KT	8,16	0,8	Giỏi	31410001257116	2.175.000
349	12120110	Lê Thị	Nữ	DH12KT	8,14	1	Giỏi	31410001246594	2.175.000

350	12120609	Lê Thị Kim	Cương	DH12KT	8,05	1	Giỏi	31410001256405	2.175.000
351	12120553	Nguyễn Thị Kim	Loan	DH12KT	8,04	0,8	Giỏi	31410001258100	2.175.000
352	12120316	Biện Thị	Nhớ	DH12KT	8,03	1	Giỏi	31410001255794	2.175.000
353	12120559	Nguyễn Thị Kim	Phụng	DH12KT	8,02	0,8	Giỏi	31410001258173	2.175.000
354	12120132	Nguyễn Thị Thanh	Thúy	DH12KT	7,99	1	Khá	31410001234401	1.450.000
355	12120193	Trương Thị Mỹ	Linh	DH12KT	7,97	1	Khá	31410001235343	1.450.000
356	12120512	Đặng Thị	Quý	DH12KT	7,96	0,8	Khá	31410001261117	1.450.000
357	12120019	Lê Thị Bé	Sáu	DH12KT	7,96	0,8	Khá	31410001236744	1.450.000
358	12120127	Phan Thị Thanh	Thảo	DH12KT	7,91	0,8	Khá	31410001234483	1.450.000
359	12120033	Đặng Thị Mỹ	Hương	DH12KT	7,9	1	Khá	31410001235778	1.450.000
360	12120181	Huỳnh Thị	Bé	DH12KT	7,78	1	Khá	31410001234100	1.450.000
361	12120262	Đoàn Thị	Hoan	DH12KT	7,73	1	Khá	31410001256292	1.450.000
362	12120351	Lê Thị Như	Liên	DH12KT	7,49	1	Khá	31410001262068	1.450.000
363	12120522	Lê Thị Kim	Quý	DH12KT	7,48	0,8	Khá	31410001259972	1.450.000
364	12120412	Nguyễn Thị Thùy	Sang	DH12KT	7,48	0,8	Khá	31410001261339	1.450.000
365	12120034	Trần Thị	Nga	DH12KT	7,46	1	Khá	31410001234261	1.450.000
366	12120385	Đặng Thị	Thu	DH12KT	7,44	0,8	Khá	31410001301101	1.450.000
367	12120620	Trương Hồng	Như	DH12KT	7,39	1	Khá	31410001298355	1.450.000
368	12120029	Lý Thanh	Duy	DH12KT	7,34	0,8	Khá	31410001236221	1.450.000
369	12120298	Nguyễn Thị ánh	Trúc	DH12KT	7,25	0,8	Khá	31410001258313	1.450.000
370	12120349	Lê Thị	Nga	DH12KT	7,09	1	Khá	31410001260424	1.450.000
371	12122200	Võ Thị Ngọc	Như	DH12QT	8,58	0,8	Giỏi	31410001244570	2.175.000
372	12122293	Đào Phương	Anh	DH12QT	8,46	0,8	Giỏi	58110000502699	2.175.000
373	12122009	Nguyễn Thị Thùy	Duyên	DH12QT	8,46	1	Giỏi	31410001232919	2.175.000
374	12122297	Nguyễn Thị Thanh	Diệu	DH12QT	8,21	1	Giỏi	31410001245528	2.175.000
375	12122301	Nguyễn Hưng	Khương	DH12QT	8,17	0,8	Giỏi	31410001233435	2.175.000
376	12122057	Hoàng Thị Minh	Thùy	DH12QT	8,14	0,8	Giỏi	31410001243328	2.175.000
377	12122074	Nguyễn Thị Hải	Yên	DH12QT	8,13	0,8	Giỏi	31410001233028	2.175.000
378	12122158	Trần Thị Tuyết	Lan	DH12QT	8,03	1	Giỏi	31410001232821	2.175.000
379	12122228	Phạm Thị Ngọc	Thắm	DH12QT	7,93	0,8	Khá	31410001245795	1.450.000
380	12122203	Hồ Nhì	Phón	DH12QT	7,92	1	Khá	31410001244491	1.450.000
381	12122292	Nguyễn Thị Tuyết	Trình	DH12QT	7,74	0,8	Khá	31410001244552	1.450.000
382	12122003	Trương Thị Kim	Bích	DH12QT	7,71	1	Khá	31410001236568	1.450.000
383	12122092	Nguyễn Hoàng Thúy	Vân	DH12QT	7,67	0,8	Khá	31410001245777	1.450.000
384	12122227	Phạm Thị Hồng	Thắm	DH12QT	7,67	1	Khá	31410001233152	1.450.000
385	12122033	Dương Thị Phượng	Mai	DH12QT	7,65	1	Khá	31410001235963	1.450.000
386	12122098	Trần Thị Kim	Anh	DH12QT	7,64	1	Khá	31410001230083	1.450.000
387	12122310	Lê Thị	Thảo	DH12QT	7,47	1	Khá	31410001246512	1.450.000
388	12122164	Nguyễn Thị Thùy	Linh	DH12QT	7,42	1	Khá	31410001236203	1.450.000
389	12122201	Trương Thị Kiều	Ni	DH12QT	7,17	1	Khá	31410001244525	1.450.000
390	12122076	Nguyễn Thị Hồng	Diễm	DH12QT	7,07	0,8	Khá	31410001244394	1.450.000
391	12122085	Nguyễn Quang	Huy	DH12TC	8,8	1	Giỏi	31410001236072	2.175.000
392	12122240	Trần Phạm Thủy	Tiên	DH12TC	8,71	0,8	Giỏi	31410001235556	2.175.000
393	12122167	Tổng ái	Linh	DH12TC	8,71	1	Giỏi	31410001234687	2.175.000
394	12122024	Nguyễn Bảo	Khánh	DH12TC	8,67	1	Giỏi	31410001234766	2.175.000
395	12122071	Đinh Hoàng	Vũ	DH12TC	7,85	1	Khá	31410001236188	1.450.000
396	12122108	Nguyễn Thị Tuyết	Minh	DH12TC	7,83	1	Khá	31410001234845	1.450.000
397	12122058	Bùi Thị Triều	Tiên	DH12TC	7,72	1	Khá	31410001233985	1.450.000
398	12122255	Lưu Phương	Trình	DH12TC	7,59	1	Khá	31410001236939	1.450.000
399	12122129	Trần Thị	Hà	DH12TM	8,75	1	Giỏi	31410001247074	2.175.000
400	12122118	Phạm Thị Mỹ	Duyên	DH12TM	8,74	1	Giỏi	31410001247038	2.175.000
401	12122224	Nguyễn Thị	Thảo	DH12TM	8,48	1	Giỏi	31410001246901	2.175.000

402	12122215	Nguyễn Bảo	Quỳnh	DH12TM	8,21	1	Giỏi	31410001246831	2.175.000
403	12122161	Đinh Thùy	Linh	DH12TM	8,15	0,8	Giỏi	31410001247162	2.175.000
404	12122174	Nguyễn Thị Phương	Mai	DH12TM	7,97	0,8	Khá	31410001246859	1.450.000
405	12122294	Đào Bích	Chi	DH12TM	7,97	1	Khá	31410001246725	1.450.000
406	12122303	Nguyễn Thị Thảo	Nguyên	DH12TM	7,95	1	Khá	31410001247171	1.450.000
407	12122188	Nguyễn Thị	Nguyệt	DH12TM	7,94	1	Khá	31410001234508	1.450.000
408	12122122	Trần Thị Thùy	Dương	DH12TM	7,92	1	Khá	31410001247010	1.450.000
409	12122285	Sơn Từ Thái Mỹ	Lăng	DH12TM	7,82	1	Khá	31410001247083	1.450.000
410	12122235	Nguyễn Thị Anh	Thư	DH12TM	7,78	1	Khá	31410001246789	1.450.000
411	12122034	Huỳnh Thanh	Nam	DH12TM	7,78	1	Khá	31410001235033	1.450.000
412	12122219	Lê Hoàng Anh	Thao	DH12TM	7,72	1	Khá	31410001246716	1.450.000
413	12122181	Lê Thị Tuyết	Ngân	DH12TM	7,72	1	Khá	31410001247205	1.450.000
414	12122096	Đỗ Hoài	Anh	DH12TM	7,66	0,8	Khá	31410001246798	1.450.000

Tổng cộng: 805.475.000 đ

(tám trăm lẻ năm triệu bốn trăm bảy mươi lăm ngàn đồng)

HIỆU TRƯỞNG

TRƯỞNG PHÒNG

PGS. TS Nguyễn Hay

ThS Đặng Kiên Cường

Số: /ĐHNL-CTSV

TP. Hồ Chí Minh, ngày tháng năm 2014

DANH SÁCH

Sinh viên được nhận học bổng khuyến khích học kỳ 1 – Năm học 2013 – 2014

KHOA LÂM NGHIỆP

STT	MSSV	Họ lót	Tên	Lớp	ĐTB	ĐRL	Loại HB	Số tài khoản	Số tiền
1	10115007	Nguyễn Hàn	Ny	DH10CB	8,47	1	Giỏi	31410000772616	2.175.000
2	10115014	Nguyễn Thị Thanh	Hà	DH10CB	8,44	0,8	Giỏi	31410000772847	2.175.000
3	10115027	Trần Bùi Trúc	Thư	DH10CB	8,29	1	Giỏi	31410000548145	2.175.000
4	10134028	Đỗ Phạm ánh	Việt	DH10GB	7,45	1	Khá	31410000777028	1.450.000
5	10169014	Lê Thiện	Trung	DH10GN	8,71	0,8	Giỏi	31410000769131	2.175.000
6	10169016	Lê Thị Ngọc	Vân	DH10GN	8,61	1	Giỏi	31410000769876	2.175.000
7	10169009	Đinh Văn	Mẫu	DH10GN	8,11	1	Giỏi	31410000769618	2.175.000
8	10169045	Huỳnh Thị	Thảo	DH10GN	8,05	1	Giỏi	31410000769070	2.175.000
9	10169017	Hồ Thảo	Nguyên	DH10GN	7,92	1	Khá	31410000769797	1.450.000
10	10170005	Trần Vũ Khánh	Linh	DH10KL	8,53	1	Giỏi	31410000777365	2.175.000
11	10170004	Huỳnh Hữu	Huy	DH10KL	7,7	1	Khá	31410000777514	1.450.000
12	10114016	Phan Ngọc	Kỳ	DH10LN	7,86	0,8	Khá	31410000802203	1.450.000
13	10114020	Nguyễn Văn	Mạnh	DH10LN	7,85	1	Khá	31410000802160	1.450.000
14	10114010	Hoàng Anh	Hào	DH10LN	7,68	0,8	Khá	31410000802300	1.450.000
15	10114040	Trần Trọng	Tuyền	DH10LN	7,29	0,8	Khá	31410000801945	1.450.000
16	10146084	Nguyễn Thị	Hiên	DH10NK	8,35	1	Giỏi	31410000788482	2.175.000
17	10146043	Nguyễn Hữu	Tĩnh	DH10NK	8,16	1	Giỏi	31410000781816	2.175.000
18	10146001	Moul Du	Lick	DH10NK	8,11	1	Giỏi	31410000781940	2.175.000
19	10146073	Nguyễn Văn	Hoàng	DH10NK	8,1	1	Giỏi	31410000781922	2.175.000
20	10147016	Mai Khắc	Duy	DH10QR	8,17	1	Giỏi	31410000779927	2.175.000
21	10147049	Phạm Thị Phương	Linh	DH10QR	7,98	1	Khá	31410000780187	1.450.000
22	10147033	Nguyễn Thị ánh	Hiệp	DH10QR	7,92	1	Khá	31410000779811	1.450.000
23	10147112	Hồ Hà	Vĩnh	DH10QR	7,79	1	Khá	31410000779626	1.450.000
24	10147109	Nguyễn Văn	Tú	DH10QR	7,73	1	Khá	31410000779699	1.450.000
25	10147002	Ngô Thị Vân	Anh	DH10QR	7,71	1	Khá	31410000781065	1.450.000
26	10147031	Nguyễn Đức	Hiếu	DH10QR	7,56	1	Khá	31410000781056	1.450.000
27	10147044	Trần Văn	Kiên	DH10QR	7,54	1	Khá	31410000779732	1.450.000
28	11115012	Ngô Thị Huyền	Thoại	DH11CB	7,76	0,8	Khá	31410001048772	1.450.000
29	11115006	Nguyễn Hoàng	Son	DH11CB	7,33	1	Khá	31410001048736	1.450.000
30	11115005	Phan Vũ Minh	Phương	DH11CB	7,02	0,8	Khá	31410001048903	1.450.000
31	11169008	Đông Châu	Quang	DH11GN	7,59	1	Khá	31410001047812	1.450.000
32	11169031	Nguyễn Hà	Mi	DH11GN	7,48	0,8	Khá	31410001143561	1.450.000
33	11169026	Nguyễn Thị	Hương	DH11GN	7,19	0,8	Khá	31410001143659	1.450.000
34	11169025	Nguyễn Thụy Tuyết	Vân	DH11GN	7,12	0,8	Khá	31410001143604	1.450.000
35	11169019	Ngô Duy	Đông	DH11GN	7,11	0,8	Khá	31410001143598	1.450.000
36	11169013	Nguyễn Thành	Luân	DH11GN	7,09	0,8	Khá	31410001047858	1.450.000

37	11170034	Hoàng Thị	Hiền	DH11KL	7,61	0,8	Khá	31410001063401	1.450.000
38	11170010	Trịnh Hồng	Hạnh	DH11KL	7,2	1	Khá	31410001063395	1.450.000
39	11114012	Hoàng	Đàn	DH11LN	8,28	1	Giỏi	31410001047982	2.175.000
40	11114030	Phạm Thị Thu	Diễm	DH11LN	8,03	0,8	Giỏi	31410001048268	2.175.000
41	11114031	Trần Thị Thảo	Dung	DH11LN	8	0,8	Giỏi	31410001048170	2.175.000
42	11114006	Đào Thị Kim	Tuyết	DH11LN	7,98	0,8	Khá	31410001048143	1.450.000
43	11114081	Nguyễn Thị	Ngân	DH11LN	7,84	0,8	Khá	31410001080279	1.450.000
44	11114004	Nguyễn Ngọc	Tân	DH11LN	7,68	0,8	Khá	31410001047946	1.450.000
45	11114074	Võ Phan Thanh	Thảo	DH11LN	7,61	1	Khá	31410001079374	1.450.000
46	11114008	Trần Nhi	Thanh	DH11LN	7,31	1	Khá	31410001048064	1.450.000
47	11146052	Lê Thị	Hồng	DH11NK	7,63	0,8	Khá	31410001050041	1.450.000
48	11146014	Nguyễn Thị Minh	Hiền	DH11NK	7,6	0,8	Khá	31410001045348	1.450.000
49	11146061	Phan Thị	La	DH11NK	7,6	0,8	Khá	31410001050698	1.450.000
50	11146101	Nguyễn Sơn Nguyệt	Thanh	DH11NK	7,56	1	Khá	31410001143668	1.450.000
51	11146033	Mạnh Tuấn	Anh	DH11NK	7,5	0,8	Khá	31410001058841	1.450.000
52	11146076	Lê Thị Kim	Phượng	DH11NK	7,27	0,8	Khá	31410001049942	1.450.000
53	11146075	Võ Trung	Nguyên	DH11NK	7,25	0,8	Khá	31410001058896	1.450.000
54	11146042	Phạm Hoàng	Thương	DH11NK	7,05	0,8	Khá	31410001044734	1.450.000
55	11146037	Mai Thị Mỹ	Ngân	DH11NK	7,05	0,8	Khá	31410001050616	1.450.000
56	11147130	Đỗ Thị	Diễm	DH11QR	8,59	1	Giỏi	31410001052968	2.175.000
57	11147086	Bùi Thị Kim	Tiến	DH11QR	7,93	1	Khá	31410001045649	1.450.000
58	11147077	Cao Thị Quỳnh	Nhi	DH11QR	7,73	0,8	Khá	31410001051248	1.450.000
59	11147028	Lê Thị	Mai	DH11QR	7,68	0,8	Khá	31410001050254	1.450.000
60	11147097	Trần Thị	Dinh	DH11QR	7,24	0,8	Khá	31410001043731	1.450.000
61	11147137	Lê Thị Hà	Giang	DH11QR	7,2	0,8	Khá	31410001053721	1.450.000
62	11147129	Hoàng Thị	Diên	DH11QR	7,1	0,8	Khá	31410001053068	1.450.000
63	11147104	Bùi Văn	Dân	DH11QR	7,1	0,8	Khá	31410001054122	1.450.000
64	11147131	Nguyễn Kiều	Diễm	DH11QR	7,08	1	Khá	31410001044196	1.450.000
65	12115176	Nguyễn Hoài Thiên	Trang	DH12CB	8,58	0,8	Giỏi	31410001263496	2.175.000
66	12115026	Hoàng Văn	Tam	DH12CB	8,25	0,8	Giỏi	31410001224518	2.175.000
67	12115310	Lê Thị Hồng	Phượng	DH12CB	7,99	1	Khá	31410001264499	1.450.000
68	12115230	Đinh Thị Kiều	Diễm	DH12CB	7,87	0,8	Khá	31410001263326	1.450.000
69	12115308	Nguyễn Nữ Thiên	Trang	DH12CB	7,86	0,8	Khá	31410001262891	1.450.000
70	12115049	Trần Hữu	Lực	DH12CB	7,7	1	Khá	31410001224420	1.450.000
71	12115207	Trần Hà	Hương	DH12CB	7,32	1	Khá	31410001262101	1.450.000
72	12115071	Lê Thị Trúc	Đào	DH12CB	7,09	0,8	Khá	31410001263089	1.450.000
73	12115306	Nguyễn Văn	Tĩnh	DH12CB	7,09	1	Khá	31410001297565	1.450.000
74	12115148	Văn Thị Lệ	Chi	DH12GB	8,31	1	Giỏi	31410001255590	2.175.000
75	12115213	Phạm Thị Bích	Trâm	DH12GB	7,96	1	Khá	31410001255952	1.450.000
76	12115002	Trần Thục Khánh	Hậu	DH12GB	7,58	1	Khá	31410001223117	1.450.000
77	12115012	Nguyễn Thị Kim	Phượng	DH12GB	7,51	1	Khá	31410001222840	1.450.000
78	12115196	Trần Thị Minh	Thư	DH12GB	7,35	0,8	Khá	31410001297662	1.450.000
79	12115075	Bùi Thị Minh	Bút	DH12GB	7,35	0,8	Khá	31410001255466	1.450.000
80	12115048	Võ Trương Tố	Linh	DH12GN	8,49	0,8	Giỏi	31410001226824	2.175.000
81	12115003	Trần Lê Anh	Huy	DH12GN	8,13	1	Giỏi	31410001226453	2.175.000
82	12115053	Lưu Đại	Thạch	DH12GN	8,03	1	Giỏi	31410001225797	2.175.000
83	12115275	Thái Kim	Thùy	DH12GN	7,81	1	Khá	31410001268066	1.450.000
84	12115298	Đặng Quỳnh	Như	DH12GN	7,7	0,8	Khá	31410001266769	1.450.000
85	12115008	Bùi Lan	Thanh	DH12GN	7,67	0,8	Khá	31410001225928	1.450.000
86	12115136	Hồ Thị Mỹ	Lý	DH12GN	7,63	0,8	Khá	31410001267966	1.450.000
87	12115005	Nguyễn Thanh	Ngọc	DH12GN	7,42	0,8	Khá	31410001226985	1.450.000

88	12115051	Hà Thu	Quảng	DH12GN	7,37	0,8	Khá	31410001226596	1.450.000
89	12115202	Phạm Thị Thu	Linh	DH12GN	7,18	0,8	Khá	31410001268455	1.450.000
90	12115033	Phan Minh	Tiến	DH12GN	7,16	1	Khá	31410001226374	1.450.000
91	12115164	Ngô Thị Thanh	Tâm	DH12GN	7,08	0,8	Khá	31410001268190	1.450.000
92	12115073	Nguyễn Đức	Duy	DH12GN	7	0,8	Khá	31410001268589	1.450.000
93	12114165	Nguyễn Thị Thùy	Trang	DH12LN	8,03	1	Giỏi	31410001256627	2.175.000
94	12114164	Đào Vũ	Trường	DH12LN	7,72	1	Khá	31410001255615	1.450.000
95	12114108	Nguyễn Thị	Tĩnh	DH12LN	7,53	1	Khá	31410001239035	1.450.000
96	12114180	Huỳnh Thị Trà	My	DH12LN	7,52	0,8	Khá	31410001255280	1.450.000
97	12114102	Trần Bá	Cường	DH12NK	7,54	0,8	Khá	31410001227429	1.450.000
98	12114346	Đỗ Duy	Sang	DH12NK	7,22	0,8	Khá	31410001261940	1.450.000
99	12114250	Nguyễn Thị Cẩm	Tiên	DH12NK	7,16	1	Khá	31410001256362	1.450.000
100	12114244	Bùi Thị Phương	Thảo	DH12QR	8,7	1	Giỏi	31410001265863	2.175.000
101	12114321	Phan Văn	Toàn	DH12QR	8,58	1	Giỏi	31410001255943	2.175.000
102	12114188	Lê Hải	Yến	DH12QR	8,36	1	Giỏi	31410001266167	2.175.000
103	12114278	Trần Ngọc	Mến	DH12QR	8,29	1	Giỏi	31410001266370	2.175.000
104	12114067	Võ Hoàng Anh	Tuấn	DH12QR	7,86	1	Khá	31410001244686	1.450.000
105	12114264	Nguyễn Thị Mộng	Kha	DH12QR	7,84	1	Khá	31410001267762	1.450.000
106	12114010	Dương Thị	Xuân	DH12QR	7,73	1	Khá	31410001244817	1.450.000
107	12114298	Lâm Cao Thùy	Lê	DH12QR	7,35	0,8	Khá	31410001297671	1.450.000
108	12114255	Dương Đức	Thành	DH12QR	7,17	1	Khá	31410001266787	1.450.000

Tổng cộng: 176.900.000đ

(một trăm bảy mươi sáu triệu chín trăm ngàn đồng)

HIỆU TRƯỞNG

TRƯỞNG PHÒNG

PGS. TS Nguyễn Hay

ThS Đặng Kiên Cường

DANH SÁCH

Sinh viên được nhận học bổng khuyến khích học kỳ 1 – Năm học 2013 – 2014

KHOA MÔI TRƯỜNG VÀ TÀI NGUYÊN

STT	MSSV	Họ lót	Tên	Lớp	ĐTB	ĐRL	Loại HB	Số tài khoản	Số tiền
1	9162002	Trần Ngọc	Đức	DH09GI	8,33	0,8	Giỏi	31410000555978	2.175.000
2	9127016	Đào Thị Ngọc	Chi	DH09MT	8,5	1	Giỏi	31410000553927	2.175.000
3	9127050	Nguyễn Phan	Hoàng	DH09MT	8,14	1	Giỏi	31410000554319	2.175.000
4	9149314	Ká	Bá	DH09QM	7,04	0,8	Khá	31410000555923	1.450.000
5	9160137	Phan Nguyễn Nha	Trang	DH09TK	8,4	1	Giỏi	31410000569313	2.175.000
6	9160030	Lê Hữu	Đức	DH09TK	7,99	0,8	Khá	31410000567520	1.450.000
7	10131017	Đỗ Thị Lệ	Hiền	DH10CH	8,83	1	Giỏi	31410000773752	2.175.000
8	10131036	Trương Kim	Ngân	DH10CH	8,74	1	Giỏi	31410000774782	2.175.000
9	10131027	Lê Thị Thu	Lê	DH10CH	8,64	1	Giỏi	31410000774162	2.175.000
10	10131053	Nguyễn Thị	Tha	DH10CH	8,36	1	Giỏi	31410000773327	2.175.000
11	10157188	Trần Thị	Thủy	DH10DL	8,71	1	Giỏi	31410000798445	2.175.000
12	10157140	Trần Thị Ni	Ni	DH10DL	8,44	1	Giỏi	31410000799022	2.175.000
13	10157056	Nguyễn Vũ	Hào	DH10DL	8,43	1	Giỏi	31410000799934	2.175.000
14	10157099	Phạm Phước	Lộc	DH10DL	8,4	1	Giỏi	31410000799907	2.175.000
15	10157199	Bùi Thị Thu	Trang	DH10DL	8,33	1	Giỏi	31410000799837	2.175.000
16	10157085	Nguyễn Thị Cẩm	Lê	DH10DL	8,28	0,8	Giỏi	31410000799882	2.175.000
17	10157050	Đặng Thị Như	Hà	DH10DL	8,25	1	Giỏi	31410000799572	2.175.000
18	10157189	Phạm Thị Minh	Thư	DH10DL	8,21	1	Giỏi	31410000799651	2.175.000
19	10157161	Nguyễn Thị Đan	Tâm	DH10DL	8,06	1	Giỏi	31410000799077	2.175.000
20	10157080	Võ Châu Việt	Khuê	DH10DL	8,04	1	Giỏi	31410000797965	2.175.000
21	10157124	Võ Thị Mỹ	Ngọc	DH10DL	8,01	1	Giỏi	31410000899542	2.175.000
22	10157137	Lê Thị Mỹ	Nhung	DH10DL	7,99	1	Khá	31410000799615	1.450.000
23	10157024	Nguyễn Thị	Chung	DH10DL	7,98	0,8	Khá	31410000798287	1.450.000
24	10157057	Nguyễn Thị Mỹ	Hạnh	DH10DL	7,97	1	Khá	31410000799633	1.450.000
25	10157213	Võ Ngọc	Trân	DH10DL	7,95	0,8	Khá	31410000799785	1.450.000
26	10157179	Trần Thị Kim	Thi	DH10DL	7,93	1	Khá	31410000798117	1.450.000
27	10173017	Thượng Ngọc	Thảo	DH10GE	8,49	1	Giỏi	31410000803738	2.175.000
28	10173047	Trần Thị Thúy	An	DH10GE	8,16	0,8	Giỏi	31410000802966	2.175.000
29	10173031	Phan Thị Thanh	Trúc	DH10GE	8,14	0,8	Giỏi	31410000803543	2.175.000
30	10173018	Nguyễn Đắc	Kha	DH10GE	7,89	0,8	Khá	31410000803598	1.450.000
31	10162009	Nguyễn Kiều Minh	Thông	DH10GE	7,89	0,8	Khá	31410000803455	1.450.000
32	10173005	Lê Thị	Dung	DH10GE	7,83	0,8	Khá	31410000803756	1.450.000
33	10173023	Ứng Kim	Nguyên	DH10GE	7,74	0,8	Khá	31410000803516	1.450.000
34	10173042	Đinh Nguyễn Duy	Quang	DH10GE	7,74	0,8	Khá	31410000814448	1.450.000
35	10127054	Bùi Văn	Hòa	DH10MT	7,8	1	Khá	31410000826249	1.450.000
36	10127149	Trần Thị Thu	Thủy	DH10MT	7,56	1	Khá	31410000826267	1.450.000
37	10127152	Lê Thị Huỳnh	Thư	DH10MT	7,5	0,8	Khá	31410000825680	1.450.000

38	10127068	Trần Văn	Lai	DH10MT	7,49	1	Khá	31410000563616	1.450.000
39	10127074	Trần Vũ	Lâm	DH10MT	7,46	1	Khá	31410000825802	1.450.000
40	10127181	Nguyễn Thanh	Tùng	DH10MT	7,43	0,8	Khá	31410000826124	1.450.000
41	10127081	Trương Thị Mỹ	Loan	DH10MT	7,4	1	Khá	31410000826009	1.450.000
42	10127169	Phạm Ngọc	Trân	DH10MT	7,28	1	Khá	31410000862988	1.450.000
43	10127148	Trần Văn	Thuận	DH10MT	7,19	1	Khá	31410000826045	1.450.000
44	10127119	Thạch Ngọc	Sang	DH10MT	7,13	1	Khá	31410000826054	1.450.000
45	10127056	Hà Thị	Huệ	DH10MT	7,05	1	Khá	31410000826212	1.450.000
46	10127015	Nguyễn Thị Kim	Chi	DH10MT	7,04	1	Khá	31410000826197	1.450.000
47	10127085	Phạm Thị Diễm	Mi	DH10MT	7,03	0,8	Khá	31410000826568	1.450.000
48	10149194	Bùi Thị Thu	Thùy	DH10QM	8,24	1	Giỏi	31410000793857	2.175.000
49	10149242	Trần Thị	Va	DH10QM	7,94	1	Khá	31410000789272	1.450.000
50	10149123	Bùi Thị Uyên	Nghi	DH10QM	7,9	1	Khá	31410000793963	1.450.000
51	10149044	Bùi Thành	Đô	DH10QM	7,85	1	Khá	31410000802805	1.450.000
52	10149129	Trần Thị	Nguyên	DH10QM	7,84	1	Khá	31410000802258	1.450.000
53	10149147	Bùi Thị	Phú	DH10QM	7,82	1	Khá	31410000789759	1.450.000
54	10149023	Nguyễn Đỗ Kim	Diệu	DH10QM	7,81	0,8	Khá	31410000793750	1.450.000
55	10149036	Nguyễn Quốc	Đạt	DH10QM	7,75	1	Khá	31410000802869	1.450.000
56	10149049	Trần Huỳnh Nhật	Hà	DH10QM	7,71	1	Khá	31410000764659	1.450.000
57	10149004	Nguyễn Thị Thu	Trang	DH10QM	7,69	1	Khá	31410000789102	1.450.000
58	10149145	Võ Sô	Philíp	DH10QM	7,67	0,8	Khá	31410000789634	1.450.000
59	10149184	Huỳnh Minh	Thiện	DH10QM	7,66	1	Khá	31410000802018	1.450.000
60	10149199	Trần Thị Thanh	Thúy	DH10QM	7,64	1	Khá	31410000790007	1.450.000
61	10149201	Nguyễn Hoài	Thương	DH10QM	7,61	0,8	Khá	31410000801909	1.450.000
62	10149125	Lê Thị Bảo	Ngọc	DH10QM	7,6	0,8	Khá	31410000802054	1.450.000
63	10149190	Đinh Thị Cẩm	Thu	DH10QM	7,6	1	Khá	31410000789209	1.450.000
64	10149087	Nguyễn Thị Thúy	Kiều	DH10QM	7,59	1	Khá	31410000801796	1.450.000
65	10149228	Nguyễn Thế	Trường	DH10QM	7,57	1	Khá	31410000793714	1.450.000
66	10149208	Nguyễn Thanh	Toàn	DH10QM	7,56	0,8	Khá	31410000793200	1.450.000
67	10149210	Dương Thị Mỹ	Trang	DH10QM	7,54	1	Khá	31410000793787	1.450.000
68	10149179	Phan Thị Minh	Thảo	DH10QM	7,53	1	Khá	31410000793778	1.450.000
69	10149286	Kim Thị Phol	Ly	DH10QM	7,49	1	Khá	31410000793167	1.450.000
70	10160034	Nguyễn Thị Xuân	Hiếu	DH10TK	8,72	1	Giỏi	31410000772458	2.175.000
71	10160147	Nguyễn Quang	Vũ	DH10TK	8,68	1	Giỏi	31410000771747	2.175.000
72	10160008	Phan Công	Anh	DH10TK	8,59	1	Giỏi	31410000770036	2.175.000
73	10160040	Nguyễn Thanh	Hưng	DH10TK	8,58	1	Giỏi	31410000772421	2.175.000
74	10160005	Nguyễn Thị Ngọc	Anh	DH10TK	8,57	1	Giỏi	31410000770133	2.175.000
75	10160079	Trần Thị Hồng	Phương	DH10TK	8,48	1	Giỏi	31410000770151	2.175.000
76	10160035	Phan Thanh	Hiệp	DH10TK	8,43	1	Giỏi	31410000770081	2.175.000
77	11131021	Phạm Thanh	Hiếu	DH11CH	8,65	1	Giỏi	31410001052223	2.175.000
78	11131056	Đặng Thị	Trang	DH11CH	8,51	1	Giỏi	31410001050111	2.175.000
79	11131002	Nguyễn Nhựt	Phi	DH11CH	8,18	0,8	Giỏi	31410001051363	2.175.000
80	11131019	Nguyễn Thị	Hằng	DH11CH	7,94	1	Khá	31410001051716	1.450.000
81	11131076	Lê Đình Thảo	Quyên	DH11CH	7,9	0,8	Khá	31410001050351	1.450.000
82	11131066	Trần Nguyễn Lê	Xuân	DH11CH	7,9	1	Khá	31410001052463	1.450.000
83	11131005	Nguyễn Ngọc Thảo	Uyên	DH11CH	7,6	1	Khá	31410001062028	1.450.000
84	11131067	Nguyễn Thị Hoàng	Yến	DH11CH	7,58	0,8	Khá	31410001050449	1.450.000
85	11157249	Dương Thị	Phương	DH11DL	8,59	1	Giỏi	31410001042826	2.175.000
86	11157332	Võ Thị Hoàng	Trình	DH11DL	8,49	1	Giỏi	31410001059145	2.175.000
87	11157340	Trương Thanh	Trúc	DH11DL	8,29	0,8	Giỏi	31410001059525	2.175.000
88	11157382	Lê Tú	Anh	DH11DL	8,25	0,8	Giỏi	31410001046606	2.175.000

89	11157334	Nguyễn Trọng	Trí	DH11DL	8,17	0,8	Giỏi	31410001058957	2.175.000
90	11157281	Lê Thị Phương	Thảo	DH11DL	8,17	0,8	Giỏi	31410001059419	2.175.000
91	11157289	Tô Hữu	Thiện	DH11DL	8,16	0,8	Giỏi	31410001059710	2.175.000
92	11157418	Trần Thị Kim	Ni	DH11DL	8,11	0,8	Giỏi	31410001046651	2.175.000
93	11157354	Nguyễn Văn	Tý	DH11DL	8,08	1	Giỏi	31410001103361	2.175.000
94	11157133	Nguyễn Thị Thái	Hiền	DH11DL	8,07	0,8	Giỏi	31410001048958	2.175.000
95	11157107	Nguyễn Thị	Đào	DH11DL	8,06	0,8	Giỏi	31410001059774	2.175.000
96	11157356	Nguyễn Thị Hồng	Vân	DH11DL	8,04	0,8	Giỏi	31410001059455	2.175.000
97	11157318	Nguyễn Thị Quý	Trang	DH11DL	8,02	1	Giỏi	31410001059817	2.175.000
98	11157152	Lê Cao Thanh	Hùng	DH11DL	8,02	1	Giỏi	31410001049331	2.175.000
99	11157092	Ngô Thị Cẩm	Dung	DH11DL	8,01	1	Giỏi	31410001062064	2.175.000
100	11157008	Vũ Thị	Giàu	DH11DL	7,96	0,8	Khá	31410001059154	1.450.000
101	11157174	Đặng Thị	Liên	DH11DL	7,96	1	Khá	31410001046819	1.450.000
102	11157058	Hồ Thị Như	Quỳnh	DH11DL	7,96	1	Khá	31410001059516	1.450.000
103	11157145	Hoàng Thị	Huê	DH11DL	7,93	0,8	Khá	31410001048790	1.450.000
104	11157434	Lê Thị Kiều	Tiên	DH11DL	7,9	0,8	Khá	31410001059400	1.450.000
105	11157368	Hồng Hoa	Xinh	DH11DL	7,89	1	Khá	31410001059473	1.450.000
106	11157140	Đặng Thị Bảo	Hoàng	DH11DL	7,84	1	Khá	31410001048569	1.450.000
107	11157217	Phạm Thị Kim	Ngọc	DH11DL	7,83	0,8	Khá	31410001059765	1.450.000
108	11157038	Nguyễn Thị Thủy	Triều	DH11DL	7,82	0,8	Khá	31410001062134	1.450.000
109	11157377	Đặng Thị	Nhung	DH11DL	7,82	1	Khá	31410001058799	1.450.000
110	11157031	Tăng Lê	Thuần	DH11DL	7,81	1	Khá	31410001051178	1.450.000
111	11157105	Đoàn Thị Hồng	Đào	DH11DL	7,8	0,8	Khá	31410001063146	1.450.000
112	11157389	Hồ Thị	Dung	DH11DL	7,79	0,8	Khá	31410001049720	1.450.000
113	11157073	Vũ Thị Lan	Anh	DH11DL	7,78	0,8	Khá	31410001049793	1.450.000
114	11157357	Phạm Thị Bích	Vân	DH11DL	7,78	1	Khá	31410001059437	1.450.000
115	11157044	Nguyễn Thanh	Tuyền	DH11DL	7,77	0,8	Khá	31410001043528	1.450.000
116	11157432	Văn Thị Minh	Thư	DH11DL	7,77	1	Khá	31410001054256	1.450.000
117	11157053	Nguyễn Thịnh	Văn	DH11DL	7,76	1	Khá	31410001041771	1.450.000
118	11157144	Nguyễn Thị	Hồng	DH11DL	7,74	0,8	Khá	31410001059604	1.450.000
119	11157431	Nguyễn Kim	Thư	DH11DL	7,72	1	Khá	31410001059288	1.450.000
120	11157261	Phạm Thị	Quý	DH11DL	7,67	0,8	Khá	31410001046572	1.450.000
121	11127101	Ngô Thị Cẩm	Huyền	DH11MT	8,02	0,8	Giỏi	31410001029519	2.175.000
122	11127007	Nguyễn Thị Mỹ	Duyên	DH11MT	8,02	0,8	Giỏi	31410001029485	2.175.000
123	11127012	Ngô Thị Thu	Hiền	DH11MT	7,87	0,8	Khá	31410001029722	1.450.000
124	11127318	Phạm Thị Anh	Thư	DH11MT	7,83	0,8	Khá	31410001030876	1.450.000
125	11127308	Trần Thị	Quỳnh	DH11MT	7,82	0,8	Khá	31410001030575	1.450.000
126	11127208	Nguyễn Văn	Thế	DH11MT	7,67	0,8	Khá	31410001029980	1.450.000
127	11127189	Phan Thị Hoài	Tâm	DH11MT	7,67	0,8	Khá	31410001029740	1.450.000
128	11127170	Trần Thị Hồng	Phụng	DH11MT	7,66	1	Khá	31410001029005	1.450.000
129	11127105	Phạm Mạnh	Hùng	DH11MT	7,64	1	Khá	31410001031107	1.450.000
130	11127333	Lê Thị Kim	Yến	DH11MT	7,63	0,8	Khá	31410001031000	1.450.000
131	11127009	Trần Thị Huỳnh	Giao	DH11MT	7,62	0,8	Khá	31410001029847	1.450.000
132	11127024	Trần Hồng	Nhung	DH11MT	7,6	0,8	Khá	31410001030928	1.450.000
133	11127128	Phạm Vũ	Linh	DH11MT	7,58	0,8	Khá	31410001031028	1.450.000
134	11127292	Nguyễn Thị	Hằng	DH11MT	7,57	0,8	Khá	31410001029494	1.450.000
135	11127174	Lê Bá	Phước	DH11MT	7,56	1	Khá	31410001028987	1.450.000
136	11127137	Nguyễn Thị Ngọc	Mỹ	DH11MT	7,53	0,8	Khá	31410001029458	1.450.000
137	11127179	Phan Văn	Quốc	DH11MT	7,53	1	Khá	31410001028932	1.450.000
138	11127197	Châu Thị Thanh	Thảo	DH11MT	7,51	0,8	Khá	31410001030885	1.450.000
139	11127016	Nguyễn Thị Mỹ	Khánh	DH11MT	7,43	0,8	Khá	31410001030052	1.450.000
140	11127286	Nguyễn Thị Ngọc	Diễm	DH11MT	7,41	0,8	Khá	31410001030821	1.450.000
141	11127108	Dương Thị	Hương	DH11MT	7,36	0,8	Khá	31410001030894	1.450.000

142	11127251	Tạ Thị Thanh	Tuyền	DH11MT	7,32	0,8	Khá	31410001029333	1.450.000
143	11127065	Mai Thị Thùy	Dung	DH11MT	7,3	0,8	Khá	31410001030326	1.450.000
144	11127134	Lê Lưu	Ly	DH11MT	7,27	1	Khá	31410001029652	1.450.000
145	11127159	Nguyễn Thị Kiều	Oanh	DH11MT	7,25	0,8	Khá	31410001030098	1.450.000
146	11127304	Lê Thị Thùy	Nhung	DH11MT	7,23	0,8	Khá	31410001031189	1.450.000
147	11127257	Đoàn Nam	Vinh	DH11MT	7,23	1	Khá	31410001029801	1.450.000
148	11127199	Nguyễn Thị Thu	Thảo	DH11MT	7,18	0,8	Khá	31410001030593	1.450.000
149	11127062	Lê Thanh	Danh	DH11MT	7,18	0,8	Khá	31410001029397	1.450.000
150	11127267	Nguyễn Mỹ	Hiên	DH11MT	7,17	0,8	Khá	31410001029421	1.450.000
151	11127032	Lâm Thị Thu	Thảo	DH11MT	7,17	1	Khá	31410001030867	1.450.000
152	11127110	Trần Thị	Hương	DH11MT	7,14	0,8	Khá	31410001029236	1.450.000
153	11149104	Nguyễn Thị Ngọc	Châu	DH11QM	8,4	1	Giỏi	31410001036731	2.175.000
154	11149495	Nguyễn Thảo	Nguyên	DH11QM	8,36	1	Giỏi	31410001036935	2.175.000
155	11149010	Trần Thị Mỹ	Duyên	DH11QM	8,19	1	Giỏi	31410001131007	2.175.000
156	11149134	Võ Nữ Kim	Duyên	DH11QM	8,15	0,8	Giỏi	31410001043555	2.175.000
157	11149488	Lê Đức	Lĩnh	DH11QM	8,14	1	Giỏi	31410001036908	2.175.000
158	11149371	Trần Thị Phương	Thúy	DH11QM	8,06	1	Giỏi	31410001036829	2.175.000
159	11149156	Nguyễn Thị Trà	Giang	DH11QM	8,03	1	Giỏi	31410001084086	2.175.000
160	11149291	Bùi Thị Ngọc	Oanh	DH11QM	7,98	1	Khá	31410001036856	1.450.000
161	11149509	Trần Thị Thanh	Tâm	DH11QM	7,94	1	Khá	31410001042491	1.450.000
162	11149448	Hoàng Thị	Yên	DH11QM	7,91	1	Khá	31410001044424	1.450.000
163	10134900	Cao Phương	Thảo	DH11QM	7,9	1	Khá	31410000776885	1.450.000
164	11149030	Lê Thanh	Ngọc	DH11QM	7,9	1	Khá	31410001036847	1.450.000
165	11149157	Nguyễn Hoàng Cẩm	Giao	DH11QM	7,89	1	Khá	31410001056058	1.450.000
166	11149481	Nguyễn Thị Thu	Hương	DH11QM	7,88	1	Khá	31410001046226	1.450.000
167	11149502	Võ Thị Ngọc	Oanh	DH11QM	7,86	1	Khá	31410001036704	1.450.000
168	11149268	Nguyễn Thị Thảo	Nguyên	DH11QM	7,86	1	Khá	31410001037062	1.450.000
169	11149013	Trần Quốc	Đạt	DH11QM	7,85	1	Khá	31410001056076	1.450.000
170	11149109	Phạm Văn	Chiến	DH11QM	7,85	1	Khá	31410001061751	1.450.000
171	11149170	Vương	Hậu	DH11QM	7,81	1	Khá	31410001056164	1.450.000
172	11149287	Nguyễn Minh	Nhật	DH11QM	7,81	1	Khá	31410001036643	1.450.000
173	11149227	Đoàn Phú	Lộc	DH11QM	7,79	1	Khá	31410001047238	1.450.000
174	11149277	Lê Thị	Nhi	DH11QM	7,79	1	Khá	31410001044725	1.450.000
175	11149343	Trần Văn	Thảo	DH11QM	7,79	1	Khá	31410001043379	1.450.000
176	11149055	Lê Thị Ngọc	Trâm	DH11QM	7,79	1	Khá	31410001036971	1.450.000
177	11149482	Nguyễn Bá	Khải	DH11QM	7,78	0,8	Khá	31410001043661	1.450.000
178	11149301	Nguyễn Việt Hoài	Phương	DH11QM	7,78	1	Khá	31410001043193	1.450.000
179	11149450	Phan Thị	Yên	DH11QM	7,71	1	Khá	31410001045852	1.450.000
180	11149037	Nguyễn Thị	Phúc	DH11QM	7,65	1	Khá	31410001042941	1.450.000
181	11149455	Nguyễn Hữu	Thành	DH11QM	7,64	1	Khá	31410001042598	1.450.000
182	11149485	Nguyễn Thị	Lệ	DH11QM	7,64	1	Khá	31410001043838	1.450.000
183	11149028	Vũ Thị Kim	Ngân	DH11QM	7,61	0,8	Khá	31410001036838	1.450.000
184	11149541	Võ Ngọc	ý	DH11QM	7,61	1	Khá	31410001036874	1.450.000
185	11149116	Đào Thị Kim	Cúc	DH11QM	7,57	1	Khá	31410001036917	1.450.000
186	11149123	Lê Huyền	Diệu	DH11QM	7,51	1	Khá	31410001044390	1.450.000
187	11149012	Hoàng Thị Anh	Đào	DH11QM	7,5	1	Khá	31410001036768	1.450.000
188	11149265	Phạm Hồng	Ngọc	DH11QM	7,48	1	Khá	31410001042224	1.450.000
189	11149138	Phan Quý	Dũng	DH11QM	7,46	0,8	Khá	31410001043607	1.450.000
190	11149467	Lê Dương Anh	Đào	DH11QM	7,46	0,8	Khá	31410001036573	1.450.000
191	11149527	Nguyễn Nhật	Trình	DH11QM	7,46	1	Khá	31410001036661	1.450.000
192	11149168	Nguyễn Công	Hậu	DH11QM	7,45	1	Khá	31410001042464	1.450.000
193	11149044	Nguyễn Thị	Sen	DH11QM	7,43	1	Khá	31410001037187	1.450.000

194	11149078	Phạm Thị Thảo	Vân	DH11QM	7,42	0,8	Khá	31410001042288	1.450.000
195	11149328	Lương Thị Thanh	Tâm	DH11QM	7,42	1	Khá	31410001044682	1.450.000
196	11149264	Nguyễn Hồ Anh	Ngọc	DH11QM	7,42	1	Khá	31410001036625	1.450.000
197	11149447	Nguyễn Thị Kim	Xuyến	DH11QM	7,42	1	Khá	31410001044211	1.450.000
198	11149015	Đoàn Thị Xuân	Hiền	DH11QM	7,41	0,8	Khá	31410001045913	1.450.000
199	11149253	Đỗ Thị Thu	Nga	DH11QM	7,41	1	Khá	31410001037123	1.450.000
200	11149174	Nguyễn Thị Thu	Hiền	DH11QM	7,4	0,8	Khá	31410001045135	1.450.000
201	11149397	Huỳnh Thị Huyền	Trân	DH11QM	7,4	0,8	Khá	31410001037196	1.450.000
202	11149244	Đỗ Vũ Thảo	My	DH11QM	7,39	1	Khá	31410001043014	1.450.000
203	11149519	Võ Thị Minh	Thanh	DH11QM	7,36	1	Khá	31410001103167	1.450.000
204	10149101	Đỗ	Long	DH11QM	7,32	0,8	Khá	31410000793343	1.450.000
205	11149390	Trần Thị	Trang	DH11QM	7,32	0,8	Khá	31410001046642	1.450.000
206	11149463	Hồ Công	Cương	DH11QM	7,3	1	Khá	31410001047566	1.450.000
207	11160151	Nguyễn Thị Trúc	Yên	DH11TK	8,74	1	Giỏi	31410001054867	2.175.000
208	11160040	Trần Quang	Hải	DH11TK	8,1	1	Giỏi	31410001054487	2.175.000
209	11160041	Phạm Thị Thúy	Hằng	DH11TK	8,01	1	Giỏi	31410001053527	2.175.000
210	11160085	Trần Phương	Thảo	DH11TK	7,9	0,6	Khá	31410001052773	1.450.000
211	11160049	Phan Thị Ngọc	Huyền	DH11TK	7,9	1	Khá	31410001049988	1.450.000
212	11160146	Trần Thị Thùy	Trang	DH11TK	7,81	1	Khá	31410001053767	1.450.000
213	11160096	Lê Duy	Tiên	DH11TK	7,74	0,8	Khá	31410001053448	1.450.000
214	11160094	Lê Minh	Thương	DH11TK	7,74	0,8	Khá	31410001052375	1.450.000
215	11160102	Vũ Thị Huyền	Trang	DH11TK	7,73	1	Khá	31410001050324	1.450.000
216	11160065	Trịnh Minh	Ngọc	DH11TK	7,6	0,8	Khá	31410001056711	1.450.000
217	12131098	Vũ Thị	Huyền	DH12CH	8,53	1	Giỏi	31410001231341	2.175.000
218	12131296	Lê Thị Trúc	Sinh	DH12CH	8,08	1	Giỏi	31410001277983	2.175.000
219	12131255	Lê Thị	Chi	DH12CH	7,99	0,8	Khá	31410001277761	1.450.000
220	12131019	Nguyễn Thị Hồng	Chiên	DH12CH	7,96	1	Khá	31410001231536	1.450.000
221	12131064	Vũ Bích	Phượng	DH12CH	7,83	1	Khá	31410001231332	1.450.000
222	12131280	Nguyễn Huỳnh Như	Thủy	DH12CH	7,79	0,8	Khá	31410001277503	1.450.000
223	12131262	Nguyễn Thị Kiều	Hân	DH12CH	7,65	0,8	Khá	31410001277752	1.450.000
224	12131241	Lê Thị Cẩm	Phương	DH12CH	7,65	0,8	Khá	31410001251181	1.450.000
225	12131195	Nguyễn Thị	Tâm	DH12CH	7,61	1	Khá	31410001277804	1.450.000
226	12131123	Nguyễn Thị Thúy	Hằng	DH12CH	7,53	0,8	Khá	31410001277831	1.450.000
227	12131143	Nguyễn Ngọc	Quý	DH12CH	7,41	1	Khá	31410001277813	1.450.000
228	12131153	Lê Thị Kim	Hoa	DH12CH	7,26	1	Khá	31410001277354	1.450.000
229	12149052	Nguyễn Thị Kim	Oanh	DH12DL	8,37	1	Giỏi	31410001241085	2.175.000
230	12149090	Phạm Thị Ngọc	Tú	DH12DL	8,34	1	Giỏi	31410001241863	2.175.000
231	12149650	Nguyễn Thị	Tư	DH12DL	8,26	0,8	Giỏi	31410001241784	2.175.000
232	12149611	Bùi Đỗ Tường	Ni	DH12DL	8,14	1	Giỏi	31410001242307	2.175.000
233	12149093	Trần Đăng	Vũ	DH12DL	8,13	1	Giỏi	31410001243294	2.175.000
234	12149455	Trần Thị Bích	Thu	DH12DL	7,64	1	Khá	31410001241270	1.450.000
235	12149486	Lê Quỳnh	Trang	DH12DL	7,62	1	Khá	31410001242112	1.450.000
236	12149627	Đinh Thị Phúc	Thảo	DH12DL	7,61	0,8	Khá	31410001242556	1.450.000
237	12149397	Nguyễn Tiến	Sỹ	DH12DL	7,44	1	Khá	31410001241225	1.450.000
238	12149173	Trần Thị Hồng	Đào	DH12DL	7,4	0,8	Khá	31410001241775	1.450.000
239	12149549	Tăng Huyền	Chân	DH12DL	7,39	1	Khá	31410001242644	1.450.000
240	12149544	Nguyễn Thị Thanh	Vy	DH12DL	7,32	0,8	Khá	31410001243443	1.450.000
241	12149050	Nguyễn Thị Cẩm	Nhung	DH12DL	7,28	1	Khá	31410001241906	1.450.000
242	12149471	Trần Thị Thủy	Tiên	DH12DL	7,23	1	Khá	31410001242167	1.450.000
243	12149067	Bùi Thị Thanh	Thảo	DH12DL	7,14	1	Khá	31410001241368	1.450.000
244	12149164	Vũ Thị Mỹ	Duyên	DH12DL	7,08	0,8	Khá	31410001299622	1.450.000

245	12149525	Mai Văn	Tươi	DH12DL	7,07	0,8	Khá	31410001297325	1.450.000
246	12127267	Đoàn Thị Ngân	Trang	DH12MT	8,75	0,8	Giỏi	31410001244136	2.175.000
247	12127107	Huỳnh Ngọc	Minh	DH12MT	8,63	0,8	Giỏi	31410001245430	2.175.000
248	12127273	Nguyễn Thị Kim	Yên	DH12MT	8,51	0,8	Giỏi	31410001244321	2.175.000
249	12127049	Nguyễn Thành	Công	DH12MT	8,25	0,8	Giỏi	31410001244297	2.175.000
250	12127238	Nguyễn Trần Thị	Hoa	DH12MT	7,95	0,8	Khá	31410001245102	1.450.000
251	12127073	Nguyễn Hoàng	Hải	DH12MT	7,74	0,8	Khá	31410001241313	1.450.000
252	12127277	Nguyễn Minh	Giáp	DH12MT	7,74	0,8	Khá	31410001244400	1.450.000
253	12127005	Nguyễn Thị Mỹ	Duyên	DH12MT	7,6	0,8	Khá	31410001241492	1.450.000
254	12127030	Lê Thị Diễm	My	DH12MT	7,58	0,8	Khá	31410001243887	1.450.000
255	12127032	Lê Mai	Lý	DH12MT	7,55	0,8	Khá	31410001241827	1.450.000
256	12127060	Nguyễn Hoàng	Đạt	DH12MT	7,53	0,8	Khá	31410001244464	1.450.000
257	12127213	Cao Thanh	Hiền	DH12MT	7,53	0,8	Khá	31410001245546	1.450.000
258	12127134	Huỳnh Mạnh	Phúc	DH12MT	7,52	0,8	Khá	31410001245564	1.450.000
259	12127133	Trần Ngọc	Phú	DH12MT	7,46	0,8	Khá	31410001241571	1.450.000
260	12127004	Nguyễn Thị	Diễm	DH12MT	7,39	0,8	Khá	31410001244242	1.450.000
261	12127187	Nguyễn Đài	Trang	DH12MT	7,36	0,8	Khá	31410001243966	1.450.000
262	12127122	Phan Thái Thạch	Nguyên	DH12MT	7,3	0,8	Khá	31410001245537	1.450.000
263	12127278	Nguyễn Thị	Hoa	DH12MT	7,2	0,8	Khá	31410001244172	1.450.000
264	12127037	Trần Huỳnh Trường	An	DH12MT	7,19	0,8	Khá	31410001241377	1.450.000
265	12127008	Phạm Thị Vân	Hà	DH12MT	7,19	0,8	Khá	31410001241465	1.450.000
266	12127269	Huỳnh Anh	Tuấn	DH12MT	7,14	0,8	Khá	31410001245865	1.450.000
267	12149568	Hà Hồng	Cầm	DH12QM	8,22	1	Giỏi	31410001217341	2.175.000
268	12149216	Cao Chí	Hiếu	DH12QM	8,18	0,8	Giỏi	31410001219903	2.175.000
269	12149105	Trần Thị Huệ	Phương	DH12QM	8,11	1	Giỏi	31410001227012	2.175.000
270	12149400	Lê Thị Linh	Tâm	DH12QM	8,09	0,8	Giỏi	31410001219259	2.175.000
271	12149634	Trịnh Thu	Thủy	DH12QM	8,05	1	Giỏi	31410001234793	2.175.000
272	12149443	Nguyễn Văn	Thiện	DH12QM	8,02	1	Giỏi	31410001225788	2.175.000
273	12149636	Huỳnh Thị Hoài	Thương	DH12QM	7,93	1	Khá	31410001219666	1.450.000
274	12149108	Nguyễn Văn	Hiếu	DH12QM	7,88	1	Khá	31410001237279	1.450.000
275	12149014	Nguyễn Thị Kim	Dung	DH12QM	7,85	1	Khá	31410001230588	1.450.000
276	12149249	Dương Văn	Hùng	DH12QM	7,83	1	Khá	31410001225645	1.450.000
277	12149157	Lê Thị	Dung	DH12QM	7,79	0,8	Khá	31410001242477	1.450.000
278	12149614	Nguyễn Thị Huỳnh	Phương	DH12QM	7,74	1	Khá	31410001220303	1.450.000
279	12149480	Phan Quốc	Toàn	DH12QM	7,72	1	Khá	31410001237473	1.450.000
280	12149553	Trần Thị Yên	Kiều	DH12QM	7,66	1	Khá	31410001230506	1.450.000
281	12149454	Hứa Thị Cầm	Thu	DH12QM	7,64	0,6	Khá	31410001219499	1.450.000
282	12149205	Phạm Thị Mỹ	Hạnh	DH12QM	7,63	1	Khá	31410001226921	1.450.000
283	12149209	Võ Thị Tuyết	Hân	DH12QM	7,6	1	Khá	31410001235565	1.450.000
284	12149065	Nguyễn Văn	Thanh	DH12QM	7,57	1	Khá	31410001217086	1.450.000
285	12149328	Ngô Thị Hồng	Nguyên	DH12QM	7,53	0,8	Khá	31410001224615	1.450.000
286	12149651	Nguyễn Thị Thanh	Tươi	DH12QM	7,47	1	Khá	31410001237084	1.450.000
287	12149494	Phan Đình Công	Trận	DH12QM	7,46	0,8	Khá	31410001225724	1.450.000
288	12149546	Phạm Thị Kim	Yên	DH12QM	7,43	1	Khá	31410001217253	1.450.000
289	12149430	Trần Thị Thạch	Thảo	DH12QM	7,31	0,8	Khá	31410001217332	1.450.000
290	12149225	Trần Thị Thu	Hoài	DH12QM	7,25	1	Khá	31410001220598	1.450.000
291	12149667	Lê Thị Tuyết	Mai	DH12QM	7,24	0,8	Khá	31410001230533	1.450.000
292	12149246	Tạ Thị Khánh	Huyền	DH12QM	7,24	1	Khá	31410001217101	1.450.000
293	12149010	Nguyễn Hồng	Chúc	DH12QM	7,23	0,8	Khá	31410001226657	1.450.000
294	12149132	Phạm Thị Thảo	Anh	DH12QM	7,21	1	Khá	31410001217651	1.450.000

295	12149037	Nguyễn Thị Hồng	Loan	DH12QM	7,2	0,8	Khá	31410001216898	1.450.000
296	12149029	Nguyễn Thu	Hồng	DH12QM	7,16	1	Khá	31410001230551	1.450.000
297	12149066	Trần Thị Vũ	Thanh	DH12QM	7,09	1	Khá	31410001227322	1.450.000
298	12149020	Nguyễn Bá	Định	DH12QM	7,05	0,8	Khá	31410001238078	1.450.000
299	12149324	Lê Hồ Nguyên	Ngọc	DH12QM	7	0,8	Khá	31410001218423	1.450.000
300	12131058	Lương Khánh	Như	DH12TK	8,46	0,8	Giỏi	31410001229814	2.175.000
301	12131012	Phạm Tân Phương	Châu	DH12TK	8,27	1	Giỏi	31410001234784	2.175.000
302	12132142	Trần Thị Thảo	Hiền	DH12TK	8,2	0,8	Giỏi	31410001257426	2.175.000
303	12131270	Phạm Thị ái	Mộng	DH12TK	8,09	0,8	Giỏi	31410001278001	2.175.000
304	12131172	Phạm Thị Quỳnh	Như	DH12TK	8,08	0,8	Giỏi	31410001277266	2.175.000
305	12131016	Trần Ngọc Thái	An	DH12TK	8,06	1	Giỏi	31410001234614	2.175.000
306	12131062	Trần Thị Mai	Phương	DH12TK	7,94	1	Khá	31410001235097	1.450.000
307	12131266	Trần Thị Hồng	Huệ	DH12TK	7,76	0,8	Khá	31410001277239	1.450.000
308	12131005	Đặng Thị Khánh	Linh	DH12TK	7,71	0,8	Khá	31410001235653	1.450.000
309	12131105	Nguyễn Hồng	Phát	DH12TK	7,66	1	Khá	31410001235866	1.450.000
310	12131157	Đoàn Thị Hoàng	Yên	DH12TK	7,57	0,8	Khá	31410001277327	1.450.000
311	12131204	Hồ Thị Kim	Thoa	DH12TK	7,53	1	Khá	31410001278047	1.450.000
312	12131217	Huỳnh Thu	Trang	DH12TK	7,53	1	Khá	31410001251075	1.450.000

Tổng cộng: 512.575.000đ

**(năm trăm mười hai triệu năm trăm bảy mươi lăm ngàn
đồng)**

HIỆU TRƯỞNG

TRƯỞNG PHÒNG

PGS. TS Nguyễn Hay

ThS Đặng Kiên Cường

DANH SÁCH

Sinh viên được nhận học bổng khuyến khích học kỳ 1 – Năm học 2013 – 2014

KHOA NÔNG HỌC

STT	MSSV	Họ lót	Tên	Lớp	ĐTB	ĐRL	Loại HB	Số tài khoản	Số tiền
1	10145017	Trần Thị Mỹ	Chi	DH10BV	9,04	0,8	Giỏi	31410000789096	2.175.000
2	10145041	Đặng Thị	Hạnh	DH10BV	9,01	1	X.sắc	31410000783025	2.900.000
3	10145132	Nông Thị	Thoại	DH10BV	8,82	0,8	Giỏi	31410000775387	2.175.000
4	10145032	Đỗ Tiến	Đạt	DH10BV	8,72	0,8	Giỏi	31410000775314	2.175.000
5	10145176	Đinh Thị	Vân	DH10BV	8,71	1	Giỏi	31410000776849	2.175.000
6	10145007	Nguyễn Phan Ngọc	Anh	DH10BV	8,68	1	Giỏi	31410000779264	2.175.000
7	10145051	Nguyễn Thị Thanh	Hòa	DH10BV	8,63	0,8	Giỏi	31410000789166	2.175.000
8	10145082	Nguyễn Thị Hồng	Loan	DH10BV	8,61	1	Giỏi	31410000778863	2.175.000
9	10145043	Hà Hồng	Hân	DH10BV	8,59	1	Giỏi	31410000776140	2.175.000
10	10145014	Võ Đặng Bích	Châu	DH10BV	8,55	1	Giỏi	31410000776742	2.175.000
11	10145015	Hoàng Thị Trúc	Chi	DH10BV	8,52	1	Giỏi	31410000777347	2.175.000
12	10145185	Nguyễn Thị Mỹ	Hạnh	DH10BV	8,52	1	Giỏi	31410000777578	2.175.000
13	10145144	Phạm Quốc	Thy	DH10BV	8,52	1	Giỏi	31410000777523	2.175.000
14	10113043	Đỗ Thị Ngọc	Hiên	DH10NH	9,19	0,8	Giỏi	31410000774843	2.175.000
15	10113002	Nguyễn Thị Thu	Ni	DH10NH	8,92	1	Giỏi	31410000777727	2.175.000
16	10113171	Ngô Thị Bích	Trâm	DH10NH	8,52	1	Giỏi	31410000775615	2.175.000
17	10113079	Nguyễn Thị	Liên	DH10NH	8,48	0,8	Giỏi	31410000775855	2.175.000
18	10113220	Triệu Thị	Toàn	DH10NH	8,48	0,8	Giỏi	31410000776186	2.175.000
19	10113124	Hoàng Lê Ngọc	Quý	DH10NH	8,48	1	Giỏi	31410000773187	2.175.000
20	10113161	Đinh Tân	Thừa	DH10NH	8,46	1	Giỏi	31410000776973	2.175.000
21	10113191	Vũ Văn	Tự	DH10NH	8,46	1	Giỏi	31410000776025	2.175.000
22	10113179	Trần Quang	Trung	DH10NH	8,45	1	Giỏi	31410000773248	2.175.000
23	10113195	Trần Thị Hải	Vân	DH10NH	8,44	1	Giỏi	31410000774454	2.175.000
24	10113020	Phạm Thị	Diệp	DH10NH	8,41	1	Giỏi	31410000774773	2.175.000
25	10113031	Nguyễn Ngọc	Được	DH10NH	8,4	1	Giỏi	31410000777550	2.175.000
26	10113088	Phạm Thị	Minh	DH10NH	8,39	0,8	Giỏi	31410000778058	2.175.000
27	10113076	Thái Thị	Lê	DH10NH	8,37	0,8	Giỏi	31410000777295	2.175.000
28	10113217	Huỳnh	Anh	DH10NH	8,37	0,8	Giỏi	31410000774144	2.175.000
29	10113163	Nguyễn Minh	Tiến	DH10NH	8,35	1	Giỏi	31410000774083	2.175.000
30	11145083	Phạm Thanh	Hoài	DH11BV	9,23	0,8	Giỏi	31410001056261	2.175.000
31	11145069	Nguyễn Thị Thúy	Đua	DH11BV	9,23	1	X.sắc	31410001055301	2.900.000
32	11145177	Trần Ngọc Thu	Trang	DH11BV	9,19	1	X.sắc	31410001055888	2.900.000
33	11145023	Nguyễn Võ Ngọc	Châu	DH11BV	8,95	1	Giỏi	31410001056605	2.175.000
34	11145191	Trần Văn	Tuấn	DH11BV	8,91	0,8	Giỏi	31410001057006	2.175.000
35	11145206	Nguyễn Hải	Yến	DH11BV	8,86	0,8	Giỏi	31410001057291	2.175.000
36	11145090	Phan Mạnh	Hùng	DH11BV	8,79	1	Giỏi	31410001055426	2.175.000
37	11145176	Nguyễn Thị Kiều	Trang	DH11BV	8,78	1	Giỏi	31410001054432	2.175.000
38	11145147	Nguyễn Hoàng	Thảo	DH11BV	8,76	0,8	Giỏi	31410001057033	2.175.000

		Ngọc							
39	11145251	Phan Thị Bích	Sương	DH11BV	8,71	1	Giỏi	31410001055091	2.175.000
40	11145115	Trần Thị Trà	My	DH11BV	8,64	1	Giỏi	31410001056562	2.175.000
41	11145017	Nguyễn Thế Quốc	Thịnh	DH11BV	8,61	0,8	Giỏi	31410001051406	2.175.000
42	11145258	Phạm Thị Tường	Vi	DH11BV	8,56	1	Giỏi	31410001083834	2.175.000
43	11145041	Nguyễn Vũ Tấn	An	DH11BV	8,55	0,8	Giỏi	31410001054681	2.175.000
44	11145260	Lê Thị	Xuyến	DH11BV	8,54	1	Giỏi	31410001055648	2.175.000
45	11145073	Nguyễn Văn	Giàu	DH11BV	8,53	1	Giỏi	31410001054399	2.175.000
46	11145101	Bùi Thị Mỹ	Linh	DH11BV	8,51	0,8	Giỏi	31410001050953	2.175.000
47	11145125	Huỳnh Văn	Nhớ	DH11BV	8,49	1	Giỏi	31410001053411	2.175.000
48	11145134	Nguyễn Văn	Phước	DH11BV	8,49	1	Giỏi	31410001054858	2.175.000
49	11145015	Ngô Thị Kim	Thanh	DH11BV	8,45	1	Giỏi	31410001053235	2.175.000
50	11145014	Phạm Công	Tấn	DH11BV	8,37	1	Giỏi	31410001049517	2.175.000
51	11113084	Nguyễn Huỳnh Nhật	Dương	DH11NH	9,07	1	X.sắc	31410001033990	2.900.000
52	11113116	Dương Thị	Hương	DH11NH	8,91	1	Giỏi	31410001034142	2.175.000
53	11113001	Hoàng Thị Ngọc	Anh	DH11NH	8,72	1	Giỏi	31410001033486	2.175.000
54	11113205	Nguyễn Thị Vũ	Thúy	DH11NH	8,62	1	Giỏi	31410001034531	2.175.000
55	11113021	Huỳnh Thị Phúc	Nguyên	DH11NH	8,58	1	Giỏi	31410001033635	2.175.000
56	11113118	Đàm Thị	Hường	DH11NH	8,55	1	Giỏi	31410001034160	2.175.000
57	11113208	Nguyễn Thị Huyền	Trang	DH11NH	8,39	1	Giỏi	31410001036412	2.175.000
58	11113079	Nguyễn Trần Khánh	Duy	DH11NH	8,36	1	Giỏi	31410001033954	2.175.000
59	11113066	Nguyễn Thành	Công	DH11NH	8,32	1	Giỏi	31410001033875	2.175.000
60	11113297	Ninh Quốc	Vương	DH11NH	8,3	0,8	Giỏi	31410001034948	2.175.000
61	11113258	Nguyễn Thị Kim	ánh	DH11NH	8,28	1	Giỏi	31410001034814	2.175.000
62	11113008	Dương Văn	Định	DH11NH	8,24	1	Giỏi	31410001033529	2.175.000
63	11113214	Huỳnh Vũ Tuấn	Triều	DH11NH	8,24	1	Giỏi	31410001034568	2.175.000
64	11113247	Đặng Đức	Xuân	DH11NH	8,24	1	Giỏi	31410001034726	2.175.000
65	11113009	Lê Trường	Giang	DH11NH	8,23	1	Giỏi	31410001033538	2.175.000
66	11113140	Phạm Nguyễn	Mạnh	DH11NH	8,17	1	Giỏi	31410001034337	2.175.000
67	11113137	Võ Thị	Lý	DH11NH	8,16	1	Giỏi	31410001034319	2.175.000
68	11113052	Trương Ngọc Kim	Tuyền	DH11NH	8,15	1	Giỏi	31410001033857	2.175.000
69	11113255	Hồ Thị Yên	Vi	DH11NH	8,07	1	Giỏi	31410001034780	2.175.000
70	11113083	Nguyễn Hoàng Thảo	Dương	DH11NH	8,06	1	Giỏi	31410001033981	2.175.000
71	11113253	Nguyễn Thanh	Tâm	DH11NH	8,05	1	Giỏi	31410001034762	2.175.000
72	11113219	Võ Cao	Trí	DH11NH	8,04	1	Giỏi	31410001034595	2.175.000
73	11113150	Nguyễn Thị Bích	Nghĩa	DH11NH	8,02	0,8	Giỏi	31410001034355	2.175.000
74	11113295	Huỳnh Thị Hồng	Vân	DH11NH	8,01	1	Giỏi	31410001034939	2.175.000
75	11113250	Vũ Thị	Huế	DH11NH	7,98	1	Khá	31410001034744	1.450.000
76	12145073	Vũ Thị Thanh	Tuyền	DH12BV	9,02	1	X.sắc	31410001220516	2.900.000
77	12145030	Nguyễn Thị Thúy	Phượng	DH12BV	8,74	1	Giỏi	31410001218973	2.175.000
78	12145021	Lê Hồng	Nhung	DH12BV	8,66	1	Giỏi	31410001219019	2.175.000
79	12145083	Nguyễn Thị Thu	Ba	DH12BV	8,65	1	Giỏi	31410001220817	2.175.000
80	12145127	Nguyễn Anh	Khoa	DH12BV	8,63	1	Giỏi	31410001226338	2.175.000
81	12145208	Nguyễn Thị Thùy	Trang	DH12BV	8,52	1	Giỏi	31410001240073	2.175.000
82	12145101	Trần Văn	Dùng	DH12BV	8,47	1	Giỏi	31410001218441	2.175.000
83	12145054	Đỗ Thị Kim	Hạnh	DH12BV	8,31	1	Giỏi	31410001245917	2.175.000
84	12145158	Nguyễn Thị Quỳnh	Như	DH12BV	8,28	1	Giỏi	31410001220109	2.175.000
85	12145201	Nguyễn Thị Anh	Thư	DH12BV	8,25	1	Giỏi	31410001220251	2.175.000
86	12145027	Lê Thị Thanh	Phụng	DH12BV	8,17	0,8	Giỏi	31410001226745	2.175.000
87	12145287	Phạm Thị Thúy	Loan	DH12BV	8,15	1	Giỏi	31410001221689	2.175.000

88	12145230	Võ Văn Ngọc	Châu	DH12BV	8,14	1	Giỏi	31410001238209	2.175.000
89	12145221	Trần Quốc	Vui	DH12BV	8,09	1	Giỏi	31410001221096	2.175.000
90	12145200	Phan Thị Thanh	Thùy	DH12BV	8,07	1	Giỏi	71010000509584	2.175.000
91	12145089	Lương Thị Phương	Châu	DH12BV	8,06	1	Giỏi	31410001221494	2.175.000
92	12145226	Nguyễn Thị Diễm	Xuân	DH12BV	8,06	1	Giỏi	31410001217873	2.175.000
93	12145091	Nguyễn Văn	Châu	DH12BV	8,04	0,8	Giỏi	31410001237808	2.175.000
94	12145108	Võ Văn	Gác	DH12BV	8,04	0,8	Giỏi	31410001241100	2.175.000
95	12145222	Nguyễn Văn	Vũ	DH12BV	8	1	Giỏi	31410001227058	2.175.000
96	12145053	Trần Thị Quỳnh	Giao	DH12BV	7,93	0,8	Khá	31410001255156	1.450.000
97	12145056	Khuru Chí	Khang	DH12BV	7,75	1	Khá	31410001219806	1.450.000
98	12145028	Trần Thị Thu	Phương	DH12BV	7,73	1	Khá	31410001220880	1.450.000
99	12145273	Phan Chí	Truyền	DH12BV	7,71	0,8	Khá	31410001221564	1.450.000
100	12145024	Kiều Thanh	Phong	DH12BV	7,7	1	Khá	31410001217235	1.450.000
101	12145008	Hồ Trạch	Hào	DH12BV	7,68	0,8	Khá	31410001218405	1.450.000
102	12145128	Nguyễn Đăng	Khoa	DH12BV	7,68	1	Khá	31410001218177	1.450.000
103	12145007	Trần Thị Cẩm	Giang	DH12BV	7,64	0,8	Khá	31410001220048	1.450.000
104	12145280	Nguyễn Thị Thu	Diễm	DH12BV	7,64	1	Khá	31410001219930	1.450.000
105	12145266	Trần Thị Thanh	Thảo	DH12BV	7,63	1	Khá	31410001239239	1.450.000
106	12113026	La Hoàng	Khôi	DH12NH	8,55	0,8	Giỏi	31410001234650	2.175.000
107	12113106	Trần Văn	Cường	DH12NH	8,53	0,8	Giỏi	31410001228705	2.175.000
108	12113092	Hoàng Thị Ngọc	Anh	DH12NH	8,53	1	Giỏi	31410001059084	2.175.000
109	12113174	Nguyễn Thị Trúc	Linh	DH12NH	8,49	0,8	Giỏi	31410001231864	2.175.000
110	12113024	Kiều Hoàng	Khải	DH12NH	8,45	0,8	Giỏi	31410001231758	2.175.000
111	12113288	Đặng Thị Ngọc	Trang	DH12NH	8,45	1	Giỏi	31410001234395	2.175.000
112	12113009	Trương Thị Hồng	Dân	DH12NH	8,31	0,8	Giỏi	31410001224110	2.175.000
113	12113087	Nguyễn Thị Phương	Thắm	DH12NH	8,2	1	Giỏi	31410001234517	2.175.000
114	12113111	Nguyễn Hạnh	Duy	DH12NH	8,13	1	Giỏi	31410001224952	2.175.000
115	12113181	Phan Thành	Lộc	DH12NH	8,12	0,8	Giỏi	31410001238926	2.175.000
116	12113202	Nguyễn Thị Thanh	Nhân	DH12NH	8,11	0,8	Giỏi	31410001233921	2.175.000
117	12113168	Trần Thị	Lê	DH12NH	8,11	0,8	Giỏi	31410001232742	2.175.000
118	12113003	Đỗ Thanh	Bình	DH12NH	8,11	0,8	Giỏi	31410001233639	2.175.000
119	12113113	Nguyễn Thị Hồng	Duyên	DH12NH	8,09	0,8	Giỏi	31410001235769	2.175.000
120	12113056	Trần Thị Thu	Thảo	DH12NH	8,05	1	Giỏi	31410001224396	2.175.000
121	12113156	Trần Thị Minh	Khang	DH12NH	7,99	0,8	Khá	31410001237604	1.450.000
122	12113067	Huỳnh Công	Trường	DH12NH	7,99	1	Khá	31410001233259	1.450.000
123	12113123	Nguyễn Hải	Đặng	DH12NH	7,95	1	Khá	31410001223825	1.450.000
124	12113361	Dương Thị Hoàng	Vân	DH12NH	7,93	1	Khá	31410001234580	1.450.000
125	12113251	Đinh Thị	Thanh	DH12NH	7,91	1	Khá	31410001225098	1.450.000
126	12113066	Nguyễn Tấn	Trọng	DH12NH	7,91	1	Khá	31410001235185	1.450.000
127	12113081	Phạm Thị Khánh	Huyền	DH12NH	7,87	1	Khá	31410001237455	1.450.000
128	12113206	Phan Công	Nhân	DH12NH	7,86	0,8	Khá	31410001225876	1.450.000
129	12113221	Nguyễn	Phong	DH12NH	7,84	1	Khá	31410001228228	1.450.000
130	12113257	Lê Thị Thu	Thảo	DH12NH	7,79	0,8	Khá	31410001232043	1.450.000
131	12113063	Lê Trung	Tiến	DH12NH	7,75	0,8	Khá	31410001234438	1.450.000
132	12113059	Trần Thị Kim	Thoa	DH12NH	7,73	0,8	Khá	31410001224350	1.450.000
133	12113082	Trần Thị Tố	My	DH12NH	7,72	0,8	Khá	31410001237677	1.450.000
134	12113048	Huỳnh Thái	Phương	DH12NH	7,72	1	Khá	31410001224925	1.450.000
135	12113133	Vũ Thị Hồng	Hạnh	DH12NH	7,7	1	Khá	31410001235088	1.450.000
136	12113270	Nguyễn T Ngọc Kim	Thoa	DH12NH	7,67	0,8	Khá	31410001237774	1.450.000
137	12113230	Hồ Văn	Phước	DH12NH	7,66	0,8	Khá	31410001226170	1.450.000
138	12113119	Đinh Thị	Đào	DH12NH	7,64	0,8	Khá	31410001224439	1.450.000

139	12113004	Lê Văn	Bình	DH12NH	7,56	1	Khá	31410001223995	1.450.000
140	12113008	Lý Minh	Cường	DH12NH	7,53	0,8	Khá	31410001232344	1.450.000
141	12113095	Huỳnh Bảo	Ấn	DH12NH	7,53	1	Khá	31410001233523	1.450.000
142	12113307	Trương Minh	Tường	DH12NH	7,51	0,8	Khá	31410001232557	1.450.000
143	12113074	Điền Huỳnh	Xuyến	DH12NH	7,48	1	Khá	31410001228927	1.450.000
144	12113269	Nguyễn Kim	Thoa	DH12NH	7,45	1	Khá	31410001226347	1.450.000
145	12113089	Diệp Trường	An	DH12NH	7,42	0,8	Khá	31410001228468	1.450.000
146	12113333	Tôn Nữ Khánh	Bình	DH12NH	7,38	1	Khá	31410001228608	1.450.000
147	12113358	Đỗ Thùy Thảo	Trúc	DH12NH	7,34	1	Khá	31410001228811	1.450.000
148	12113200	Nguyễn Thị Kim	Nguyên	DH12NH	7,33	0,8	Khá	31410001225247	1.450.000
149	12113173	Nguyễn Đình	Linh	DH12NH	7,32	0,8	Khá	31410001228954	1.450.000
150	12113029	Võ Nhật	Linh	DH12NH	7,32	1	Khá	31410001232131	1.450.000

Tổng cộng: 300.150.000đ

(ba trăm triệu một trăm năm mươi ngàn đồng)

HIỆU TRƯỞNG

TRƯỞNG PHÒNG

PGS. TS Nguyễn Hay

ThS Đặng Kiên Cường

DANH SÁCH

Sinh viên được nhận học bổng khuyến khích học kỳ 1 – Năm học 2013 – 2014

KHOA NGOẠI NGỮ SƯ PHẠM

STT	MSSV	Họ lót	Tên	Lớp	ĐTB	ĐRL	Loại HB	Số tài khoản	Số tiền
1	9128109	Nguyễn Xuân	Tứ	DH09AV	8,02	1	Giỏi	31410000577972	2.175.000
2	9128078	Phạm Đức	Thiện	DH09AV	7,82	1	Khá	31410000577185	1.450.000
3	9158042	Vũ Văn	Nam	DH09SK	8,32	0,8	Giỏi	31410000570713	2.175.000
4	10128039	Nguyễn Thị Ngọc	Lan	DH10AV	8,93	0,8	Giỏi	31410000859209	2.175.000
5	10128112	Hoàng Thị Cẩm	Vân	DH10AV	8,4	0,8	Giỏi	31410000815672	2.175.000
6	10159017	Đoàn Ngọc	Trang	DH10AV	8,04	0,8	Giỏi	31410000819337	2.175.000
7	10128016	Huỳnh Đoàn Phương	Dung	DH10AV	7,97	1	Khá	31410000858552	1.450.000
8	10128101	Kiều Thị	Trình	DH10AV	7,95	0,8	Khá	31410000815894	1.450.000
9	10128059	Lê Thị Ngọc	Ngân	DH10AV	7,93	1	Khá	31410000819018	1.450.000
10	10128072	Đoàn Hồng	Phúc	DH10AV	7,84	0,8	Khá	31410000819045	1.450.000
11	10128071	Võ Trọng Nguyễn	Phong	DH10AV	7,76	0,8	Khá	31410000819300	1.450.000
12	10128047	Nguyễn Thị Thùy	Linh	DH10AV	7,75	0,8	Khá	31410000819179	1.450.000
13	10128105	Võ Ngọc Thanh	Trúc	DH10AV	7,74	0,8	Khá	31410000815849	1.450.000
14	10128050	Phan Thị Hoàng	Lộc	DH10AV	7,55	0,8	Khá	31410000818963	1.450.000
15	10128074	Phạm Hữu	Phúc	DH10AV	7,49	1	Khá	31410000819595	1.450.000
16	10159015	Nguyễn Thị Khả	Vi	DH10AV	7,45	0,8	Khá	31410000819203	1.450.000
17	10128036	Nguyễn Thị Thu	Hương	DH10AV	7,39	0,8	Khá	31410000859157	1.450.000
18	10159007	Nguyễn Thị Thanh	Cánh	DH10AV	7,36	0,8	Khá	31410000858844	1.450.000
19	10128116	Phan Thị Bùi	Yên	DH10AV	7,3	1	Khá	31410000816222	1.450.000
20	10128088	Nguyễn Thị Thu	Thảo	DH10AV	7,26	0,8	Khá	31410000815919	1.450.000
21	10128035	Nguyễn Thị Giáng	Hương	DH10AV	7,2	1	Khá	31410000859111	1.450.000
22	10128034	Phan Thị Ngọc	Huyền	DH10AV	7,16	0,8	Khá	31410000859120	1.450.000
23	10159011	Nguyễn Thảo	Nguyên	DH10AV	7,09	0,8	Khá	31410000819504	1.450.000
24	10128040	Nguyễn Thị Minh	Lài	DH10AV	7,08	1	Khá	31410000818972	1.450.000
25	10128067	Thái Thị Yên	Nhi	DH10AV	7,07	0,8	Khá	31410000819054	1.450.000
26	10128033	Nguyễn Thị Xuân	Huy	DH10AV	7	1	Khá	31410000859096	1.450.000
27	10158074	Bùi Thị Huyền	Trang	DH10SK	8,9	1	Giỏi	31410000797691	2.175.000
28	10158080	Nguyễn Thị ánh	Tuyết	DH10SK	8,26	1	Giỏi	31410000815779	2.175.000
29	10158028	Trần Thị	Nhung	DH10SK	8,16	1	Giỏi	31410000797798	2.175.000
30	10132042	Võ Thị Thùy Như	Nguyễn	DH10SP	7,71	1	Khá	31410000795288	1.450.000
31	10132007	Nguyễn Hoài	Nhân	DH10SP	7,65	1	Khá	31410000795251	1.450.000
32	10132031	Nguyễn Minh	Dung	DH10SP	7,59	1	Khá	31410000795242	1.450.000
33	11128107	Nguyễn Ngọc Quỳnh	Trân	DH11AV	8,55	0,8	Giỏi	31410001035613	2.175.000
34	11128031	Nguyễn Thị Kim	Hằng	DH11AV	8,46	0,8	Giỏi	31410001035534	2.175.000
35	11128073	Lê Thị Bé	Nhi	DH11AV	8,45	0,8	Giỏi	31410001036139	2.175.000

36	11128059	Trần Cẩm	Loan	DH11AV	8,43	0,8	Giỏi	31410001036041	2.175.000
37	11128118	Hà Lê Tường	Vi	DH11AV	8,27	1	Giỏi	31410001035765	2.175.000
38	11128001	Đoàn Thị Thúy	An	DH11AV	8,19	0,8	Giỏi	31410001035367	2.175.000
39	11159002	Cao You Quý	Hên	DH11AV	8,12	0,8	Giỏi	31410001035552	2.175.000
40	11128117	Nguyễn Thị Bích	Vân	DH11AV	8,11	0,8	Giỏi	31410001035631	2.175.000
41	11128011	Võ Thanh	Diễm	DH11AV	8,11	0,8	Giỏi	31410001035394	2.175.000
42	11128047	Lê Phạm Hoàng	Kim	DH11AV	8,08	0,8	Giỏi	31410001036078	2.175.000
43	11128061	Nguyễn Hoàng ánh	Mai	DH11AV	8,05	0,8	Giỏi	31410001036184	2.175.000
44	11128049	Phạm Thùy Phương	Kim	DH11AV	7,97	0,8	Khá	31410001035987	1.450.000
45	11128076	Nguyễn Phi Yên	Nhi	DH11AV	7,89	0,8	Khá	31410001036087	1.450.000
46	11128003	Vũ Nguyễn Thái	An	DH11AV	7,87	0,8	Khá	31410001036281	1.450.000
47	11128029	Vũ Khánh	Hạ	DH11AV	7,76	1	Khá	31410001035525	1.450.000
48	11128016	Trần Thị Mỹ	Dung	DH11AV	7,7	0,8	Khá	31410001035437	1.450.000
49	11128109	Lưu Thùy	Trình	DH11AV	7,68	0,8	Khá	31410001035871	1.450.000
50	11128060	Nguyễn Thị	Luyên	DH11AV	7,67	0,8	Khá	31410001035978	1.450.000
51	11128098	Phan Hồng	Thủy	DH11AV	7,63	0,8	Khá	31410001035905	1.450.000
52	11128002	Phạm Thị Phương	An	DH11AV	7,61	0,8	Khá	31410001035376	1.450.000
53	11128087	Nguyễn Thị Thúy	Quỳnh	DH11AV	7,59	0,8	Khá	31410001035622	1.450.000
54	11158102	Trần Ngọc	Nghĩa	DH11SK	7,24	0,8	Khá	31410001078849	1.450.000
55	11132036	Lê Thanh	Diệu	DH11SP	8,47	1	Giỏi	31410001045825	2.175.000
56	12128213	Diệp Vũ Đăng	Quang	DH12AV	8,4	0,8	Giỏi	31410001230205	2.175.000
57	12128167	Nguyễn Hoàng Huyền	Trang	DH12AV	8,39	0,8	Giỏi	31410001223612	2.175.000
58	12128192	Nguyễn Đức	Vượng	DH12AV	8,19	0,8	Giỏi	31410001228404	2.175.000
59	12128126	Nguyễn Ngọc Minh	Quỳnh	DH12AV	8,17	0,8	Giỏi	31410001227720	2.175.000
60	12128010	Lê Thị Thiên	Ấn	DH12AV	8,02	0,8	Giỏi	31410001240648	2.175.000
61	12128061	Đỗ Quốc	Hương	DH12AV	8,01	0,8	Giỏi	31410001234447	2.175.000
62	12128071	Đỗ Khánh	Linh	DH12AV	7,93	0,8	Khá	31410001243470	1.450.000
63	12128037	Đan Phạm Ngọc	Hà	DH12AV	7,86	0,8	Khá	31410001244738	1.450.000
64	12128019	Nguyễn Bùi Thị Hồng	Chung	DH12AV	7,59	0,8	Khá	31410001223737	1.450.000
65	12128118	Huỳnh Nhật	Quang	DH12AV	7,57	0,8	Khá	31410001227818	1.450.000
66	12128076	Trần Ngọc Thảo	Linh	DH12AV	7,52	0,8	Khá	31410001241331	1.450.000
67	12128202	Trần Thị Duy	Lan	DH12AV	7,51	0,8	Khá	31410001229647	1.450.000
68	12128168	Nguyễn Ngọc Thùy	Trang	DH12AV	7,51	0,8	Khá	31410001240392	1.450.000
69	12128060	Lê Thị Trúc	Huỳnh	DH12AV	7,41	0,8	Khá	31410001234128	1.450.000
70	12128020	Trần Ngọc Đình	Chuyên	DH12AV	7,39	0,8	Khá	31410001228644	1.450.000
71	12128208	Lê Thị Bích	Duyên	DH12AV	7,38	0,8	Khá	31410001239929	1.450.000
72	12128179	Nguyễn Ngọc Thanh	Trúc	DH12AV	7,18	0,8	Khá	31410001230241	1.450.000
73	12128033	Nguyễn Thị Thùy	Dương	DH12AV	7,16	0,8	Khá	31410001230144	1.450.000
74	12128028	Võ Anh	Duy	DH12AV	7,16	0,8	Khá	31410001223791	1.450.000
75	12128083	Nguyễn Thị Thanh	Mai	DH12AV	7,15	0,8	Khá	31410001230223	1.450.000
76	12128084	Trần Thị Trúc	Mai	DH12AV	7,14	0,8	Khá	31410001244792	1.450.000
77	12128029	Lê Thị Kim	Duyên	DH12AV	7,06	0,8	Khá	31410001240657	1.450.000
78	12128187	Giáp Lê Cẩm	Vân	DH12AV	7,02	0,8	Khá	31410001230232	1.450.000
79	12132089	Nguyễn Thành	Phước	DH12SP	8,02	1	Giỏi	31410001258067	2.175.000
80	12132035	Nguyễn Thị Kiều	Ly	DH12SP	7,91	1	Khá	31410001244127	1.450.000
81	12132126	Lê Thị Kim	Ngọc	DH12SP	7,56	1	Khá	31410001258641	1.450.000

82	12132068	Phạm Thị Anh	Thư	DH12SP	7,32	1	Khá	31410001257657	1.450.000
83	12132067	Nguyễn Thị Kim	Nhung	DH12SP	7,18	1	Khá	31410001258793	1.450.000
84	12132127	Phạm Thị út	Quyên	DH12SP	7,14	0,8	Khá	31410001257806	1.450.000
85	12132004	Nguyễn Thị Thành	Thụy	DH12SP	7,01	0,8	Khá	31410001243744	1.450.000

Tổng cộng: 142.825.000đ

(một trăm bốn mươi hai triệu tám trăm hai mươi lăm ngàn đồng)

HIỆU TRƯỞNG

TRƯỞNG PHÒNG

PGS. TS Nguyễn Hay

ThS Đặng Kiên Cường

Số: /ĐHNL-CTSV

TP. Hồ Chí Minh, ngày tháng năm 2014

DANH SÁCH

Sinh viên được nhận học bổng khuyến khích học kỳ 1 – Năm học 2013 – 2014

KHOA QUẢN LÝ ĐẤT ĐAI & BẤT ĐỘNG SẢN

STT	MSSV	Họ lót	Tên	Lớp	ĐTB	ĐRL	Loại HB	Số tài khoản	Số tiền
1	10333122	Hoàng Thị Thúy	Hiên	CD10CQ	7,62	0,8	Khá	31410000793051	1.450.000
2	10333109	Nguyễn Anh	Triệu	CD10CQ	7,32	0,8	Khá	31410000783575	1.450.000
3	11333218	Lê Hoàng Hải	Ly	CD11CQ	8,16	1	Giỏi	31410001093499	2.175.000
4	11333129	Nguyễn Thị Ngọc	Tuyền	CD11CQ	8,13	0,8	Giỏi	31410001095723	2.175.000
5	11333203	Trần Văn	Tiến	CD11CQ	7,72	0,8	Khá	31410001093620	1.450.000
6	11333190	Nguyễn Thị Linh	Phượng	CD11CQ	7,66	0,8	Khá	31410001093514	1.450.000
7	11333086	Lê Thị	Nhài	CD11CQ	7,62	0,8	Khá	31410001093675	1.450.000
8	11333014	Thái Thị Hồng	Cúc	CD11CQ	7,57	1	Khá	31410001095291	1.450.000
9	11333211	Lý Ngọc	ánh	CD11CQ	7,56	0,8	Khá	31410001095079	1.450.000
10	11333015	Trần Thị Thu	Cúc	CD11CQ	7,54	0,8	Khá	31410001095370	1.450.000
11	11333161	Trần Thị ánh	Tuyết	CD11CQ	7,43	0,8	Khá	31410001095848	1.450.000
12	11333201	Đỗ Thị Xuân	Thư	CD11CQ	7,42	0,8	Khá	31410001095954	1.450.000
13	11333023	Hồ Dương	Duy	CD11CQ	7,4	0,6	Khá	31410001093596	1.450.000
14	11333210	Tsân Tiêu	Vi	CD11CQ	7,38	0,8	Khá	31410001095918	1.450.000
15	11333149	Bùi Thị Thu	Phương	CD11CQ	7,38	0,8	Khá	31410001095963	1.450.000
16	11333117	Nguyễn Hoàng	Thảo	CD11CQ	7,36	0,8	Khá	31410001095699	1.450.000
17	11333036	Lê Thị	Hà	CD11CQ	7,32	0,8	Khá	31410001093736	1.450.000
18	11333089	Trần Ngọc Quốc	Nhi	CD11CQ	7,3	0,8	Khá	31410001095459	1.450.000
19	11333030	Nguyễn	Vũ	CD11CQ	7,24	0,8	Khá	31410001095556	1.450.000
20	11333208	Nguyễn Ngọc Bảo	Trâm	CD11CQ	7,24	0,8	Khá	31410001093693	1.450.000
21	11333075	Đỗ Thị	Hiên	CD11CQ	7,23	0,6	Khá	31410001095246	1.450.000
22	11333090	Đặng Nguyễn Quốc	Trung	CD11CQ	7,23	0,8	Khá	31410001095033	1.450.000
23	11333166	Nguyễn Hoàng	Anh	CD11CQ	7,23	0,8	Khá	31410001093842	1.450.000
24	11333082	Võ Thị	Tâm	CD11CQ	7,19	0,8	Khá	31410001093462	1.450.000
25	11333050	Lê Ngọc	Hiên	CD11CQ	7,18	0,8	Khá	31410001095705	1.450.000
26	11333049	Lương Minh	Hoàng	CD11CQ	7,17	0,8	Khá	31410001095820	1.450.000
27	11333058	Võ Thị Ngọc	Huyền	CD11CQ	7,16	0,8	Khá	31410001093408	1.450.000
28	11333125	Huỳnh Thị Mai	Trình	CD11CQ	7,15	0,8	Khá	31410001093684	1.450.000
29	11333197	Bùi Phó	Thịnh	CD11CQ	7,13	0,6	Khá	31410001095501	1.450.000
30	11333099	Lê Nguyễn Thanh	Phước	CD11CQ	7,11	0,8	Khá	31410001096115	1.450.000
31	11333002	Phạm Thị	Hoa	CD11CQ	7,08	1	Khá	31410001095185	1.450.000
32	11333165	Nguyễn Thị Lê	Hà	CD11CQ	7,07	0,8	Khá	31410001093602	1.450.000
33	11333128	Trần Anh	Tuấn	CD11CQ	7,03	0,8	Khá	31410001095866	1.450.000
34	12333392	Trần Quang	Khải	CD12CQ	8,72	1	Giỏi	31410001267133	2.175.000
35	12333028	Lê Thị Duyên	Châu	CD12CQ	8,66	0,8	Giỏi	31410001266839	2.175.000
36	12333119	Nguyễn Thị	Duyên	CD12CQ	8,32	1	Giỏi	31410001278010	2.175.000
37	12333076	Đặng Sơn	Hà	CD12CQ	7,95	1	Khá	31410001262721	1.450.000
38	12333007	Lê Văn	Kiên	CD12CQ	7,8	1	Khá	31410001271198	1.450.000

39	12333146	Nguyễn Thị Thúy	Trâm	CD12CQ	7,74	0,8	Khá	31410001269087	1.450.000
40	12333305	Đào Thị	Hoài	CD12CQ	7,7	1	Khá	31410001254986	1.450.000
41	12333358	Nguyễn Thị Thúy	An	CD12CQ	7,6	1	Khá	31410001260770	1.450.000
42	12333164	Phan Đình	Lâm	CD12CQ	7,37	1	Khá	31410001265881	1.450.000
43	12333044	Nguyễn Thành	Danh	CD12CQ	7,32	1	Khá	31410001269670	1.450.000
44	12333143	Trần Thị Minh	Nguyệt	CD12CQ	7,29	1	Khá	31410001262147	1.450.000
45	12333092	Phan Tà Thủy	Tiên	CD12CQ	7,23	1	Khá	31410001262855	1.450.000
46	12333302	Chu Quang	Hiên	CD12CQ	7,18	0,8	Khá	31410001261737	1.450.000
47	12333373	Phạm Thị Thu	Dung	CD12CQ	7,13	0,8	Khá	31410001266857	1.450.000
48	12333045	Tăng Thị Thanh	Tuyền	CD12CQ	7,1	0,8	Khá	31410001267595	1.450.000
49	9151031	Trần Văn	Chinh	DH09DC	7,93	0,8	Khá	31410000550548	1.450.000
50	9151004	Dương Tấn	Đạt	DH09DC	7,77	1	Khá	31410000551073	1.450.000
51	9151008	Nguyễn Thái	Hòa	DH09DC	7,74	1	Khá	31410000552003	1.450.000
52	9124028	Hoàng Thị	Huệ	DH09QL	7,58	1	Khá	31410000550016	1.450.000
53	9124109	Nguyễn Đức	Tuyền	DH09QL	7,18	1	Khá	31410000556227	1.450.000
54	9124012	Huỳnh Hiệp	Định	DH09QL	7,11	1	Khá	31410000562464	1.450.000
55	9135107	Nguyễn Hữu	Hưng	DH09TB	7,04	1	Khá	31410000568639	1.450.000
56	10151102	Trần Thị Thanh	Bon	DH10DC	8,46	0,8	Giỏi	31410000812479	2.175.000
57	10151029	Nguyễn Văn	Tài	DH10DC	8,39	0,8	Giỏi	31410000812655	2.175.000
58	10151015	Nguyễn Hoàng	Linh	DH10DC	8,35	0,8	Giỏi	31410000810145	2.175.000
59	10151034	Nguyễn Hữu	Thuận	DH10DC	8,34	1	Giỏi	31410000812433	2.175.000
60	10151095	Võ Quốc	Anh	DH10DC	8,33	0,8	Giỏi	31410000812637	2.175.000
61	10151109	Trần Thị	Luân	DH10DC	8,29	0,8	Giỏi	31410000812497	2.175.000
62	10151110	Phan Thị	Hoa	DH10DC	8,15	0,8	Giỏi	31410000808432	2.175.000
63	10151026	Nguyễn Công Thanh	Phong	DH10DC	8,11	0,8	Giỏi	31410000810057	2.175.000
64	10151019	Võ Văn	Luân	DH10DC	8,1	1	Giỏi	31410000808414	2.175.000
65	10151101	Trương Thị Bích	Tiên	DH10DC	8,07	0,8	Giỏi	31410000807323	2.175.000
66	10151048	Lý Trung	Hiếu	DH10DC	8	0,8	Giỏi	31410000811148	2.175.000
67	10151066	Giang Minh	Phụng	DH10DC	7,96	0,8	Khá	31410000808441	1.450.000
68	10151040	Ngô Tuấn	Dũng	DH10DC	7,93	0,8	Khá	31410000810048	1.450.000
69	10151080	Đặng Thị Hồng	Khanh	DH10DC	7,91	0,8	Khá	31410000810084	1.450.000
70	10151089	Nguyễn Dương Thảo	Trang	DH10DC	7,84	1	Khá	31410000812512	1.450.000
71	10124086	Nguyễn Thanh	Liêm	DH10QL	8,58	1	Giỏi	31410000788163	2.175.000
72	10124127	Nguyễn Thảo	Ngân	DH10QL	8,54	1	Giỏi	31410000788145	2.175.000
73	10124202	Trịnh Thị	Thương	DH10QL	8,36	1	Giỏi	31410000788127	2.175.000
74	10124256	Nguyễn Thị Hải	Yên	DH10QL	8,34	1	Giỏi	31410000799314	2.175.000
75	10124229	Lê Thị Anh	Trút	DH10QL	8,29	1	Giỏi	31410000786927	2.175.000
76	10124096	Nguyễn Thị	Linh	DH10QL	8,23	1	Giỏi	31410000789607	2.175.000
77	10124156	Nguyễn Thị Bích	Phượng	DH10QL	8,23	1	Giỏi	31410000788880	2.175.000
78	10124258	Võ Thị Kim	Yên	DH10QL	8,13	1	Giỏi	31410000789582	2.175.000
79	10124192	Lê Hoài	Thu	DH10QL	8,11	0,8	Giỏi	31410000787610	2.175.000
80	10124139	Nguyễn Ngọc	Nhi	DH10QL	8,09	0,8	Giỏi	31410000789546	2.175.000
81	10124236	Nguyễn Ngọc	Tuyền	DH10QL	8,08	0,8	Giỏi	31410000787601	2.175.000
82	10124078	Dương Minh	Hữu	DH10QL	8,01	1	Giỏi	31410000788561	2.175.000
83	10124168	Lê Thị	Tâm	DH10QL	8	1	Giỏi	31410000789281	2.175.000
84	10124215	Nguyễn Thị Thùy	Trang	DH10QL	7,99	0,8	Khá	31410000788853	1.450.000
85	10124213	Nguyễn Hoàng Kiều	Trang	DH10QL	7,95	1	Khá	31410000788075	1.450.000
86	10124153	Nguyễn Thị Mỹ	Phương	DH10QL	7,93	0,8	Khá	31410000787382	1.450.000
87	10124084	Nguyễn Lê Thanh	Lam	DH10QL	7,86	1	Khá	31410000788206	1.450.000
88	10124017	Lương Thị	Bình	DH10QL	7,82	1	Khá	31410000789591	1.450.000
89	10124178	Trần Thạch	Thảo	DH10QL	7,82	1	Khá	31410000786848	1.450.000
90	10124054	Phan Thị Thúy	Hiên	DH10QL	7,81	1	Khá	31410000789306	1.450.000
91	10124122	Hoàng Thị	Nga	DH10QL	7,81	1	Khá	31410000789689	1.450.000

92	10124193	Nguyễn Hoài	Thu	DH10QL	7,79	0,8	Khá	31410000791046	1.450.000
93	10124057	Lê Thị	Hoa	DH10QL	7,78	0,8	Khá	31410000789430	1.450.000
94	10124118	Lưu Văn	Nam	DH10QL	7,78	1	Khá	31410000787151	1.450.000
95	10124177	Lưu Hà Phương	Thảo	DH10QL	7,74	1	Khá	31410000784806	1.450.000
96	10124245	Nguyễn Thị Thùy	Vân	DH10QL	7,69	1	Khá	31410000787531	1.450.000
97	10124145	Nguyễn Thị Hoàng	Oanh	DH10QL	7,68	1	Khá	31410000788215	1.450.000
98	10124189	Hoàng Thị	Thoa	DH10QL	7,67	1	Khá	31410000786802	1.450.000
99	10124157	Trần Thị Bích	Phượng	DH10QL	7,64	1	Khá	31410000787911	1.450.000
100	10124024	Nguyễn Văn	Du	DH10QL	7,59	0,8	Khá	31410000791611	1.450.000
101	10124150	Trương Công	Phú	DH10QL	7,59	1	Khá	31410000787832	1.450.000
102	10124196	Đặng Thị Bích	Thùy	DH10QL	7,58	1	Khá	31410000787896	1.450.000
103	10124140	Trần Mẫn	Nhi	DH10QL	7,54	0,8	Khá	31410000787683	1.450.000
104	10124203	Nguyễn Thị Thủy	Tiên	DH10QL	7,52	0,8	Khá	31410000788525	1.450.000
105	10124131	Dương Thị Như	Nguyệt	DH10QL	7,52	1	Khá	31410000790955	1.450.000
106	10124045	Lê Thị Mỹ	Hạnh	DH10QL	7,51	0,8	Khá	31410000786945	1.450.000
107	10124147	Lê Thanh	Phong	DH10QL	7,49	1	Khá	31410000559873	1.450.000
108	10124014	Huỳnh Công	Ân	DH10QL	7,49	1	Khá	31410000788242	1.450.000
109	10124216	Phạm Thị Mỹ	Trang	DH10QL	7,48	1	Khá	31410000787841	1.450.000
110	10124180	Lê Hồng	Thái	DH10QL	7,48	1	Khá	31410000788622	1.450.000
111	10135134	Bùi Thị Tường	Uyên	DH10TB	8,64	0,8	Giỏi	31410000774223	2.175.000
112	10135132	Nguyễn Ngọc	Tú	DH10TB	8,63	1	Giỏi	31410000776964	2.175.000
113	10135141	Nguyễn Đình	Vinh	DH10TB	8,42	1	Giỏi	31410000775624	2.175.000
114	10135046	Nguyễn Thị Thu	Hương	DH10TB	8,36	0,8	Giỏi	31410000776496	2.175.000
115	10135025	Phan Thị Nhật	Hải	DH10TB	8,27	0,8	Giỏi	31410000773743	2.175.000
116	10135075	Tôn Thị Minh	Nguyệt	DH10TB	8,22	0,8	Giỏi	31410000773266	2.175.000
117	10135049	Nguyễn Vĩnh	Kỳ	DH10TB	8,19	1	Giỏi	31410000774834	2.175.000
118	10135102	Nguyễn Thị Thu	Thùy	DH10TB	8,04	0,8	Giỏi	31410000773822	2.175.000
119	10135129	Nguyễn Thị Thanh	Tuyền	DH10TB	8,02	0,8	Giỏi	31410000776168	2.175.000
120	10135015	Đặng Thị Ngọc	Dung	DH10TB	7,93	0,8	Khá	31410000775916	1.450.000
121	10135037	Nguyễn Thị	Hoa	DH10TB	7,89	0,8	Khá	31410000775271	1.450.000
122	10151091	Trần Thị Huyền	Trang	DH10TB	7,88	0,8	Khá	31410000809958	1.450.000
123	10135131	Khưu Quốc	Tú	DH10TB	7,87	1	Khá	31410000775493	1.450.000
124	10135034	Nguyễn Thị Phương	Hiếu	DH10TB	7,83	0,8	Khá	31410000776821	1.450.000
125	10135111	Nguyễn Thị Kim	Tính	DH10TB	7,83	0,8	Khá	31410000775165	1.450.000
126	10135006	Trần Thị Ngọc	Bích	DH10TB	7,78	0,8	Khá	31410000774241	1.450.000
127	10135033	Vương Thị	Hiền	DH10TB	7,7	1	Khá	31410000775068	1.450.000
128	10135107	Đặng Thị	Tiên	DH10TB	7,63	0,8	Khá	31410000774931	1.450.000
129	11151048	Nguyễn Thị	Tình	DH11DC	8,76	0,8	Giỏi	31410001078043	2.175.000
130	11151076	Trần Thị Thanh	Thoa	DH11DC	8,34	0,8	Giỏi	31410001078751	2.175.000
131	11151013	Nguyễn Đức	Lợi	DH11DC	8,13	1	Giỏi	31410001080659	2.175.000
132	11151026	Nguyễn Thị Hồng	Thắm	DH11DC	8,07	0,8	Giỏi	31410001077925	2.175.000
133	11151078	Nguyễn Nhật	Trâm	DH11DC	7,94	0,8	Khá	31410001078265	1.450.000
134	11151029	Nguyễn Thị Bảo	Trâm	DH11DC	7,93	0,8	Khá	31410001077758	1.450.000
135	11151043	Nguyễn Thị Bích	Tuyền	DH11DC	7,93	0,8	Khá	31410001077536	1.450.000
136	11151007	Nguyễn Duy	Phượng	DH11DC	7,87	0,8	Khá	31410001077509	1.450.000
137	11151045	Lê Hoàng	Phúc	DH11DC	7,82	0,8	Khá	31410001079338	1.450.000
138	11151015	Nguyễn Thị	Thanh	DH11DC	7,73	0,8	Khá	31410001077882	1.450.000
139	11124064	Trần Thị Mai	Hoa	DH11QL	8,18	0,8	Giỏi	31410001085849	2.175.000
140	11124040	Huỳnh Văn	Quý	DH11QL	8,04	1	Giỏi	31410001086268	2.175.000
141	11124017	Hồ Thị	Hảo	DH11QL	7,99	0,8	Khá	31410001085733	1.450.000
142	11124057	Trần Thanh	Tường	DH11QL	7,99	1	Khá	31410001086240	1.450.000
143	11124033	Nguyễn Thị ánh	Linh	DH11QL	7,94	1	Khá	31410001085344	1.450.000
144	11124009	Nguyễn Thị Thùy	Dương	DH11QL	7,89	0,8	Khá	31410001082062	1.450.000

145	11124018	Đỗ Thị	Hạnh	DH11QL	7,85	0,8	Khá	31410001085308	1.450.000
146	11124102	Trần Thị Quỳnh	Như	DH11QL	7,85	0,8	Khá	31410001086620	1.450.000
147	11124002	Trần Ngọc	Chi	DH11QL	7,8	1	Khá	31410001082132	1.450.000
148	11124026	Nguyễn Văn	Huân	DH11QL	7,8	1	Khá	31410001085177	1.450.000
149	11124123	Huỳnh Yên	Ngọc	DH11QL	7,75	1	Khá	31410001082141	1.450.000
150	11124068	Đỗ Quang	Thảo	DH11QL	7,74	1	Khá	31410001085450	1.450.000
151	11124027	Nguyễn Thị Ngọc	Huệ	DH11QL	7,71	0,8	Khá	31410001084961	1.450.000
152	11124079	Nguyễn Thu	Hà	DH11QL	7,68	0,8	Khá	31410001085247	1.450.000
153	11124125	Nguyễn Văn	Rasin	DH11QL	7,64	1	Khá	31410001086426	1.450.000
154	11124049	Lê Văn	Thuyết	DH11QL	7,48	0,8	Khá	31410001129570	1.450.000
155	11124117	Hà Thị Mai	Trinh	DH11QL	7,42	1	Khá	31410001086383	1.450.000
156	11124094	Nguyễn Đình	Nhân	DH11QL	7,41	1	Khá	31410001084943	1.450.000
157	11124090	Trần Lê Ngọc	Mai	DH11QL	7,37	0,8	Khá	31410001082099	1.450.000
158	11124080	Phạm Văn	Hải	DH11QL	7,37	1	Khá	31410001085186	1.450.000
159	11124111	Huỳnh Trương Thanh	Thùy	DH11QL	7,35	0,8	Khá	31410001078159	1.450.000
160	11124024	Nguyễn Thị Hồng	Hoa	DH11QL	7,31	0,8	Khá	31410001085210	1.450.000
161	11124072	Kiều Nguyễn Kỳ	Duyên	DH11QL	7,3	0,8	Khá	31410001086046	1.450.000
162	11124164	Bùi Văn	Thanh	DH11QL	7,29	1	Khá	31410001086301	1.450.000
163	11135045	Trần Thị Kim	Hằng	DH11TB	8,37	0,8	Giỏi	31410001017356	2.175.000
164	11135029	Dương Bảo	Trân	DH11TB	8,33	1	Giỏi	31410001017259	2.175.000
165	11135070	Phạm Thị Đoan	Trang	DH11TB	8,27	0,8	Giỏi	31410001017532	2.175.000
166	11135063	Nguyễn Thị Thu	Thùy	DH11TB	8,2	0,8	Giỏi	31410001017471	2.175.000
167	11135078	Lý Thị Thanh	Hương	DH11TB	8,16	0,8	Giỏi	31410001017587	2.175.000
168	11135005	Vô Thị Mỹ	Hạnh	DH11TB	7,98	1	Khá	31410001017055	1.450.000
169	11135064	Dương Quý	Thùy	DH11TB	7,94	0,8	Khá	31410001017480	1.450.000
170	11135061	Vô Quốc	Thịnh	DH11TB	7,9	1	Khá	31410001017462	1.450.000
171	11135009	Nguyễn Lê Minh	Hiếu	DH11TB	7,86	0,8	Khá	31410001017082	1.450.000
172	11135073	Vô Thanh	Tú	DH11TB	7,85	0,8	Khá	31410001017569	1.450.000
173	11135051	Ngô Hoàng	Nhã	DH11TB	7,78	0,8	Khá	31410001017408	1.450.000
174	12124206	Nguyễn Thị Phụng	Linh	DH12QD	8,19	1	Giỏi	31410001238652	2.175.000
175	12124378	Mạc Thị	Mơ	DH12QD	7,83	1	Khá	31410001236683	1.450.000
176	12124374	Vũ Nguyễn Thùy	Hương	DH12QD	7,82	1	Khá	31410001254870	1.450.000
177	12124016	Mai Văn	Em	DH12QD	7,58	1	Khá	31410001233365	1.450.000
178	12124073	Lê Châu	Tâm	DH12QD	7,48	1	Khá	31410001237747	1.450.000
179	12124296	Tăng Thị Thanh	Thị	DH12QD	7,34	1	Khá	31410001239220	1.450.000
180	12124103	Nguyễn Huỳnh Cẩm	Tú	DH12QL	8,8	1	Giỏi	31410001229294	2.175.000
181	12124117	Lê Hương	Lý	DH12QL	8,76	1	Giỏi	31410001236878	2.175.000
182	12124164	Trương Thị Cẩm	Giang	DH12QL	8,75	1	Giỏi	31410001230986	2.175.000
183	12124291	Nguyễn Vũ Thanh	Thảo	DH12QL	8,53	0,8	Giỏi	31410001236391	2.175.000
184	12124062	Nguyễn Hoàng	Phú	DH12QL	8,49	1	Giỏi	31410001232308	2.175.000
185	12124017	Nguyễn Hạ	Giang	DH12QL	8,37	1	Giỏi	31410001231563	2.175.000
186	12124373	Lê Đăng Tổ	Hoàng	DH12QL	8,32	0,8	Giỏi	31410001229258	2.175.000
187	12124034	Trần Thị	Huyền	DH12QL	8,32	1	Giỏi	31410001229267	2.175.000
188	12124250	Nguyễn Thị	Nhinh	DH12QL	8,32	1	Giỏi	31410001233994	2.175.000
189	12124344	Nguyễn Thị Thảo	Uyên	DH12QL	8,25	0,8	Giỏi	31410001237783	2.175.000
190	12124059	Huỳnh Tấn	Phát	DH12QL	8,06	1	Giỏi	31410001233064	2.175.000
191	12124091	Trương Thị Thùy	Trang	DH12QL	8,03	0,8	Giỏi	31410001238102	2.175.000
192	12124332	Huỳnh Nhựt	Trí	DH12QL	7,99	0,8	Khá	31410001237570	1.450.000
193	12124305	Huỳnh Thị Minh	Thư	DH12QL	7,99	1	Khá	31410001237941	1.450.000
194	12124051	Trần Thị Thanh	Mến	DH12QL	7,97	1	Khá	31410001236276	1.450.000
195	12124079	Phan Chí	Thắng	DH12QL	7,85	1	Khá	31410001230384	1.450.000
196	12124312	Tổng Thị Thủy	Tiên	DH12QL	7,84	0,8	Khá	31410001233134	1.450.000

197	12124180	Lê Sỹ	Huy	DH12QL	7,81	1	Khá	31410001237932	1.450.000
198	12124069	Bùi Duy	Quyết	DH12QL	7,73	0,8	Khá	31410001237482	1.450.000
199	12124359	Trần Thị Hải	Yên	DH12QL	7,69	0,8	Khá	31410001237552	1.450.000
200	12124123	Nguyễn Văn	Giáp	DH12QL	7,69	1	Khá	31410001230375	1.450.000
201	12124041	Nguyễn Thị	Liên	DH12QL	7,67	1	Khá	31410001236504	1.450.000
202	12124313	Võ Thị Cẩm	Tiên	DH12QL	7,67	1	Khá	31410001237668	1.450.000
203	12124346	Nguyễn Thị Bích	Vân	DH12QL	7,64	0,8	Khá	31410001230302	1.450.000
204	12124137	Đào Ngọc Thanh	Bình	DH12QL	7,64	1	Khá	31410001229276	1.450.000
205	12124060	Nguyễn Lê	Phong	DH12QL	7,53	0,8	Khá	31410001238908	1.450.000
206	12124055	Phạm Phước	Nhân	DH12QL	7,51	1	Khá	31410001231110	1.450.000
207	12124239	Đặng Thụy Bạch	Ngọc	DH12QL	7,51	1	Khá	31410001230843	1.450.000
208	12124011	Phạm Thị Mỹ	Duyên	DH12QL	7,42	0,8	Khá	31410001230737	1.450.000
209	12124229	Nguyễn Thị Diễm	My	DH12QL	7,42	1	Khá	31410001229160	1.450.000
210	12124093	Hà Nguyễn Bích	Trâm	DH12QL	7,4	1	Khá	31410001238342	1.450.000
211	12124121	Đặng Thị Thu	Tài	DH12QL	7,38	1	Khá	31410001234474	1.450.000
212	12124088	Phan Thị Thu	Trang	DH12QL	7,37	1	Khá	31410001093806	1.450.000
213	12124151	Nguyễn Thị Mỹ	Duyên	DH12QL	7,36	1	Khá	31410001238731	1.450.000
214	12124318	Lê Thị Diệu	Trang	DH12QL	7,35	1	Khá	31410001238494	1.450.000
215	12124053	Mai Đình	Nam	DH12QL	7,34	1	Khá	31410001233967	1.450.000
216	12124290	Nguyễn Thị Thu	Thảo	DH12QL	7,34	1	Khá	31410001231174	1.450.000
217	12124064	Phạm Vũ Hồng	Phúc	DH12QL	7,18	0,8	Khá	31410001237075	1.450.000
218	12124363	Hà Thúy	Duy	DH12QL	7,18	1	Khá	31410001238245	1.450.000
219	12124325	Lê Thị Huyền	Trân	DH12QL	7,15	0,8	Khá	31410001229425	1.450.000
220	12124335	Nguyễn Thị	Trúc	DH12QL	7,13	0,8	Khá	31410001230481	1.450.000
221	12124113	Huỳnh Phương	Thùy	DH12QL	7,07	1	Khá	31410001238306	1.450.000
222	12124336	Đặng Thị Kim	Tuyền	DH12TB	8,81	1	Giỏi	31410001232061	2.175.000
223	12124171	Lê Thị Thu	Hằng	DH12TB	8,41	0,8	Giỏi	31410001232858	2.175.000
224	12124148	Lê Đặng Thị Mỹ	Duyên	DH12TB	8,18	1	Giỏi	31410001231855	2.175.000
225	12124181	Nguyễn Quốc	Huy	DH12TB	7,88	1	Khá	31410001310994	1.450.000
226	12124371	Nguyễn Việt	Cường	DH12TB	7,87	1	Khá	31410001232520	1.450.000
227	12124242	Võ Duy Huệ	Ngọc	DH12TB	7,78	0,8	Khá	31410001232690	1.450.000
228	12124134	Nguyễn Thụy Ngọc	ánh	DH12TB	7,6	1	Khá	31410001232195	1.450.000
229	12124379	Dương Văn	Năm	DH12TB	7,51	1	Khá	31410001232441	1.450.000
230	12124162	Đoàn Thị Trà	Giang	DH12TB	7	1	Khá	31410001231989	1.450.000

Tổng cộng: 380.625.000đ

(ba trăm tám mươi triệu sáu trăm hai mươi lăm ngàn đồng)

HIỆU TRƯỞNG

TRƯỞNG PHÒNG

PGS. TS Nguyễn Hay

ThS Đặng Kiên Cường

Số: /ĐHNL-CTSV

TP. Hồ Chí Minh, ngày tháng năm 2014

DANH SÁCH

Sinh viên được nhận học bổng khuyến khích học kỳ 1 – Năm học 2013 – 2014

KHOA THỦY SẢN

STT	MSSV	Họ lót	Tên	Lớp	ĐTB	ĐRL	Loại HB	Số tài khoản	Số tiền
1	10336122	Lê Thành	Đa	CD10CS	7,46	1	Khá	31410000825343	1.450.000
2	10336043	Phạm Văn	Dương	CD10CS	7,01	1	Khá	31410000862809	1.450.000
3	11336189	Nguyễn Thị Ngọc	Tiếp	CD11CS	8,12	0,8	Giỏi	31410001094058	2.175.000
4	11336080	Nguyễn Thị Thu	Cúc	CD11CS	8,08	0,8	Giỏi	31410001094377	2.175.000
5	11336022	Nguyễn Thị Thùy	Linh	CD11CS	8,06	0,8	Giỏi	31410001094207	2.175.000
6	11336023	Phạm Thành	Nam	CD11CS	7,94	0,8	Khá	31410001093888	1.450.000
7	11336034	Nguyễn Thị Hồng	Nhung	CD11CS	7,84	1	Khá	31410001094386	1.450.000
8	11336219	Lê Thảo	Vy	CD11CS	7,57	0,8	Khá	31410001094678	1.450.000
9	11336072	Lê Thị Ngọc	Bích	CD11CS	7,52	0,8	Khá	31410001094395	1.450.000
10	11336143	Lê Thị	Nga	CD11CS	7,51	0,8	Khá	31410001094049	1.450.000
11	11336244	Hà Thị	Phương	CD11CS	7,4	0,6	Khá	31410001093921	1.450.000
12	11336063	Lê Thị Thu	Thảo	CD11CS	7,26	0,6	Khá	31410001094182	1.450.000
13	11336216	Nguyễn Thanh	Vũ	CD11CS	7,23	0,6	Khá	31410001094650	1.450.000
14	11336167	Dương Cầu	Sin	CD11CS	7,01	0,6	Khá	31410001094784	1.450.000
15	12336083	Lê Duy	Tâm	CD12CS	7,34	0,8	Khá	31410001259796	1.450.000
16	12336133	Tạ Thị	Lài	CD12CS	7,21	1	Khá	31410001255448	1.450.000
17	9141052	Ngô Lê Hải	Dương	DH09NY	8,72	1	Giỏi	31410000546246	2.175.000
18	10117219	Nguyễn Thị	Trang	DH10CT	8,64	1	Giỏi	31410000796324	2.175.000
19	10117237	Phan Phương	Trưởng	DH10CT	8,54	1	Giỏi	31410000796315	2.175.000
20	10117073	Nguyễn Lê	Huyền	DH10CT	8,51	0,8	Giỏi	31410000796041	2.175.000
21	10117004	Nguyễn Thị Mỹ	ánh	DH10CT	8,51	0,8	Giỏi	31410000797178	2.175.000
22	10117224	Trương Văn	Trắng	DH10CT	8,43	0,8	Giỏi	31410000797637	2.175.000
23	10117024	Huỳnh Châu Ngọc	Diễm	DH10CT	8,43	1	Giỏi	31410000797080	2.175.000
24	10117160	Huỳnh Thị Ngọc	Quyên	DH10CT	8,31	0,8	Giỏi	31410000797211	2.175.000
25	10117038	Lê Thị	Đan	DH10CT	8,21	1	Giỏi	31410000797099	2.175.000
26	10117254	Phan Thị Kim	Viên	DH10CT	8,16	0,8	Giỏi	31410000796272	2.175.000
27	10117146	Nguyễn Thị Hồng	Nhung	DH10CT	8,11	0,8	Giỏi	31410000797202	2.175.000
28	10117251	Trương Thị Cẩm	Vân	DH10CT	8,05	0,8	Giỏi	31410000797220	2.175.000
29	10117120	Nguyễn Thị Minh	Muội	DH10CT	7,99	0,8	Khá	31410000797327	1.450.000
30	10117001	Nguyễn Thái	An	DH10CT	7,85	0,8	Khá	31410000797196	1.450.000
31	10117053	Trần Thị Thu	Hiên	DH10CT	7,83	0,8	Khá	31410000796810	1.450.000
32	10171009	Lê Xuân Thùy	Dương	DH10KS	8,9	0,8	Giỏi	31410000812752	2.175.000
33	10171059	Ngô Mỹ	Triết	DH10KS	8,57	1	Giỏi	31410000811306	2.175.000
34	10171045	Lê Thanh	Tân	DH10KS	8,47	1	Giỏi	31410000811740	2.175.000
35	10171114	Ngô Võ Sĩ	Ta	DH10KS	8,46	1	Giỏi	31410000812831	2.175.000
36	10171033	Phạm Thị Mỹ	Nương	DH10KS	8,41	0,8	Giỏi	31410000811670	2.175.000
37	10171112	Nguyễn Thanh	Hưng	DH10KS	8,41	1	Giỏi	31410000812770	2.175.000

38	10116075	Nguyễn Thị Huỳnh	Mai	DH10NT	8,46	1	Giỏi	31410000773123	2.175.000
39	10116105	Huỳnh Tấn	Sang	DH10NT	8,15	1	Giỏi	31410000774746	2.175.000
40	10116007	Trương Thiện	Bảng	DH10NT	7,99	1	Khá	31410000775332	1.450.000
41	10116003	Mai Thị Vân	Anh	DH10NT	7,86	1	Khá	31410000774542	1.450.000
42	10116022	Vũ Thị	Duyên	DH10NT	7,17	1	Khá	31410000774825	1.450.000
43	10116128	Châu Thị Kim	Thoa	DH10NT	7,09	1	Khá	31410000773415	1.450.000
44	10116166	Lâm Đức	Tài	DH10NT	7,09	1	Khá	31410000774870	1.450.000
45	10141016	Võ Thị Kim	Thanh	DH10NY	8,28	1	Giỏi	31410000813108	2.175.000
46	10141032	Tiêu Quốc	Vinh	DH10NY	8,11	1	Giỏi	31410000813001	2.175.000
47	10141043	Hồ Hồng	Nhung	DH10NY	7,19	1	Khá	31410000781092	1.450.000
48	11117128	Nguyễn Vũ	Kha	DH11CT	8,71	1	Giỏi	31410001048763	2.175.000
49	11117092	Đỗ Thị	Thắm	DH11CT	8,66	1	Giỏi	31410001040893	2.175.000
50	11117010	Võ Thị Thu	Hằng	DH11CT	8,53	0,8	Giỏi	31410001049924	2.175.000
51	11117057	Nguyễn Thị Ngọc	Mai	DH11CT	8,41	0,8	Giỏi	31410001048879	2.175.000
52	11117090	Trần Thị Xuân	Thảo	DH11CT	8,41	0,8	Giỏi	31410001048550	2.175.000
53	11117117	Huỳnh Thị Tô	Trình	DH11CT	8,35	1	Giỏi	31410001041081	2.175.000
54	11117153	Phan Thị	Lý	DH11CT	8,33	1	Giỏi	31410001048666	2.175.000
55	11117123	Nguyễn Thị Cẩm	Tú	DH11CT	8,19	0,8	Giỏi	31410001048709	2.175.000
56	11117034	Lê Thị Ngọc	Hân	DH11CT	8,13	1	Giỏi	31410001039907	2.175.000
57	11117001	Nguyễn Tuấn	Anh	DH11CT	8,02	0,8	Giỏi	31410001049669	2.175.000
58	11171116	Lê Thị Cẩm	Tú	DH11KS	8,71	0,8	Giỏi	31410001085566	2.175.000
59	11171005	Nguyễn Thị Thu	Trang	DH11KS	8,31	1	Giỏi	31410001084907	2.175.000
60	11171108	Nguyễn Văn	Nhật	DH11KS	8,25	0,8	Giỏi	31410001084819	2.175.000
61	11171018	Võ Thị Xuân	Duyên	DH11KS	8,23	0,8	Giỏi	31410001085326	2.175.000
62	11171004	Ngô Thị Thanh	Thế	DH11KS	8,14	0,8	Giỏi	31410001084767	2.175.000
63	11171039	Trần Hoàng	Khang	DH11KS	8,13	0,8	Giỏi	31410001085380	2.175.000
64	11171058	Mai Hồng	Nhung	DH11KS	8,1	0,8	Giỏi	31410001084800	2.175.000
65	11171075	Nguyễn Thị Phương	Thảo	DH11KS	7,92	1	Khá	31410001084828	1.450.000
66	11171060	Trần Thị	Nhung	DH11KS	7,89	0,8	Khá	31410001088741	1.450.000
67	11171002	Lê Thị Kim	Dung	DH11KS	7,89	0,8	Khá	31410001084785	1.450.000
68	11116053	Huỳnh Thị Hoa	Mai	DH11NT	8,8	1	Giỏi	31410001087304	2.175.000
69	11116114	Bùi Văn	Phổ	DH11NT	8,44	1	Giỏi	31410001087021	2.175.000
70	11116039	Hồ Minh	Huy	DH11NT	8,41	1	Giỏi	31410001086967	2.175.000
71	11116023	Nguyễn Đình	Cương	DH11NT	8,18	1	Giỏi	31410001087340	2.175.000
72	11116100	Phạm Trường	Giang	DH11NT	8,13	1	Giỏi	31410001086666	2.175.000
73	11116068	Trần Đình	Quang	DH11NT	8,12	1	Giỏi	31410001087191	2.175.000
74	11116111	Ngô Thị Huỳnh	Nhơn	DH11NT	8,06	1	Giỏi	31410001087067	2.175.000
75	11116010	Trần Phương	Trình	DH11NT	8,03	1	Giỏi	31410001087207	2.175.000
76	11141001	Nguyễn Thanh	Trúc	DH11NY	8,29	1	Giỏi	31410001082868	2.175.000
77	11141013	Đặng Thị Thúy	Kiều	DH11NY	8,12	1	Giỏi	31410001082433	2.175.000
78	11141075	Trần Đăng	Khoa	DH11NY	7,87	1	Khá	31410001082372	1.450.000
79	11141065	Lê Thị Diễm	Hương	DH11NY	7,76	1	Khá	31410001082965	1.450.000
80	11141083	Trương Thị Bạch	Lê	DH11NY	7,67	0,8	Khá	31410001082211	1.450.000
81	11141104	Trần Thị Kim	Bích	DH11NY	7,64	1	Khá	31410001081865	1.450.000
82	11141009	Hà Thị	Huyền	DH11NY	7,6	0,8	Khá	31410001082938	1.450.000
83	11141057	Nguyễn Hoàng Tuấn	Em	DH11NY	7,53	1	Khá	31410001082071	1.450.000
84	11141033	Lê Hương	Giang	DH11NY	7,46	1	Khá	31410001083171	1.450.000
85	11141134	Trần Thị Thúy	Trang	DH11NY	7,35	1	Khá	31410001081874	1.450.000
86	11141119	Nguyễn Trần Như	Ngọc	DH11NY	7,34	0,8	Khá	31410001083490	1.450.000
87	11141002	Nguyễn Hồng	Yên	DH11NY	7,25	1	Khá	31410001083278	1.450.000
88	11141095	Hà Thị Hồng	Sương	DH11NY	7,12	1	Khá	31410001082992	1.450.000

89	12117166	Đào Thị	Lài	DH12CT	8,46	1	Giỏi	31410001233505	2.175.000
90	12117021	Nguyễn Thị	Xoan	DH12CT	8,09	1	Giỏi	31410001233383	2.175.000
91	12117048	Lê Minh	Hạnh	DH12CT	7,92	1	Khá	31410001231466	1.450.000
92	12117005	Lê Thị Diễm	Hương	DH12CT	7,92	1	Khá	31410001234702	1.450.000
93	12117014	Phạm Thị Thúy	Nhi	DH12CT	7,85	1	Khá	31410001231314	1.450.000
94	12117060	Phạm Ngọc	Huyền	DH12CT	7,66	1	Khá	31410001233143	1.450.000
95	12117144	Trần Anh	Vũ	DH12CT	7,59	0,8	Khá	31410001231253	1.450.000
96	12117062	Nguyễn Thị Ngọc	Hương	DH12CT	7,57	1	Khá	31410001234818	1.450.000
97	12117141	Nguyễn Thị Thu	Uyên	DH12CT	7,49	1	Khá	31410001234137	1.450.000
98	12117016	Bùi Thị	Thu	DH12CT	7,41	1	Khá	31410001235255	1.450.000
99	12117052	Nguyễn Thị Hồng	Hạnh	DH12CT	7,39	1	Khá	31410001234544	1.450.000
100	12117090	Nguyễn Thị Kim	Ngân	DH12CT	7,35	0,8	Khá	31410001231420	1.450.000
101	12117116	Lê Đình	Thọ	DH12CT	7,26	1	Khá	31410001233781	1.450.000
102	12117110	Nguyễn Thị	Thảo	DH12CT	7,16	1	Khá	31410001236197	1.450.000
103	12117057	Lưu Thị	Hiền	DH12CT	7,13	0,8	Khá	31410001235422	1.450.000
104	12116024	Hoàng Thị	Phương	DH12KS	7,68	0,8	Khá	31410001244996	1.450.000
105	12116168	Bùi Tuyết	Sang	DH12KS	7,16	0,8	Khá	31410001245096	1.450.000
106	12116076	Trần Thị Vân	Minh	DH12KS	7,12	1	Khá	31410001244084	1.450.000
107	12116002	Nguyễn Thanh	Bình	DH12KS	7,08	1	Khá	31410001243595	1.450.000
108	12116180	Đặng Mỹ	Hòa	DH12KS	7,05	1	Khá	31410001245184	1.450.000
109	12116022	Lâm Văn	Hó	DH12NT	8,13	1	Giỏi	31410001237561	2.175.000
110	12116067	Cao Văn	Lành	DH12NT	7,96	1	Khá	31410001237491	1.450.000
111	12116313	Nguyễn Thị Phương	Uyên	DH12NT	7,88	1	Khá	31410001262411	1.450.000
112	12116346	Nguyễn Thị	Huyền	DH12NT	7,86	1	Khá	31410001299437	1.450.000
113	12116069	Vô Thanh	Liêm	DH12NT	7,86	1	Khá	31410001299367	1.450.000
114	12116139	Lại Thị Minh	Trang	DH12NT	7,81	1	Khá	31410001244118	1.450.000
115	12116243	Nguyễn Thị Huỳnh	Giao	DH12NT	7,78	1	Khá	31410001259158	1.450.000
116	12116026	Nguyễn Văn	Dương	DH12NT	7,36	1	Khá	31410001237312	1.450.000
117	12116141	Trần Thị Thùy	Trang	DH12NT	7,3	1	Khá	31410001299446	1.450.000
118	12116248	Nguyễn Văn	Hải	DH12NT	7,24	1	Khá	31410001299385	1.450.000
119	12116373	Lê Thảo	Như	DH12NY	8,3	1	Giỏi	31410001259893	2.175.000
120	12116018	Lê Thị	Xuân	DH12NY	8,09	0,8	Giỏi	31410001222372	2.175.000
121	12116299	Nguyễn Thị Ngọc	Hằng	DH12NY	7,9	0,8	Khá	31410001277600	1.450.000
122	12116249	Nguyễn Thị Cẩm	Tiên	DH12NY	7,9	1	Khá	31410001258696	1.450.000
123	12116347	Phạm Thùy	Linh	DH12NY	7,7	0,8	Khá	31410001258085	1.450.000
124	12116338	Nguyễn Phạm Quốc	Duy	DH12NY	7,4	0,8	Khá	31410001259495	1.450.000
125	12116388	Lê Thị	Nhung	DH12NY	7,39	0,8	Khá	31410001260071	1.450.000
126	12116208	Nguyễn Thị	Hà	DH12NY	7,37	0,8	Khá	31410001220613	1.450.000

Tổng cộng:

224.025.000đ

(hai trăm hai mươi bốn triệu không trăm hai mươi lăm ngàn đồng)

HIỆU TRƯỞNG

TRƯỞNG PHÒNG

PGS. TS Nguyễn Hay

ThS Đặng Kiên Cường